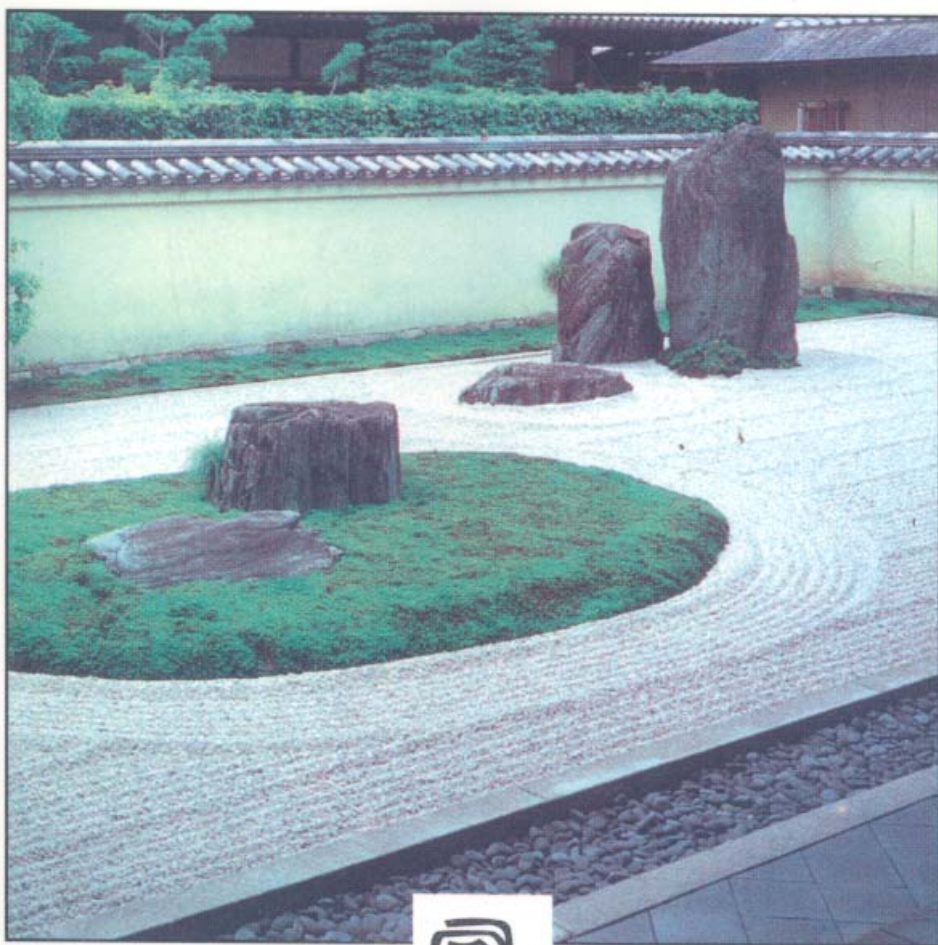


HOÀI ĐỨC

Đuối Nhặt



NXB. TRẺ

HOÀI ĐỨC

vườn
Whật

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
1996

NGƯỜI VỀ
IM BÓNG ĐÁ BIA,
Chân gió
tràn
khe đêm, mưa
đầm đầm lá nhỏ
thần thờ rượu khuya ...

HUY TƯỜNG

LỜI NÓI ĐẦU	7
DẪN NHẬP	11
THIÊN NHIÊN VÀ VƯỜN NHẬT	13
Thể hiện thiên nhiên qua hình dáng và không gian	15
Thể hiện thiên nhiên qua thời gian	16
Thể hiện thiên nhiên qua con người	17
THIÊN VÀ VƯỜN NHẬT	19
Thiên Tông	19
Thiên ở Trung Hoa	21
Thiên du nhập Nhật Bản	24
Đạo gia và Thiên	29
CÁC KIỂU VƯỜN CẦN BẢN	36
Kiểu hồ và đồi	37
Kiểu vườn khô	40
Kiểu vườn trà	43
Kiểu vườn tán bộ	48
Kiểu sân vườn	50

VƯỜN NHẬT	
VÀ NHU CẦU CỦA CHÚNG TA	54
Phù hợp với cảnh quan	54
Phù hợp với phong cách sinh hoạt	56
TỰ THIẾT KẾ KHU VƯỜN CỦA BẠN	59
Xem xét những nhu cầu của chúng ta	60
Kiểm tra những nhu cầu của chúng ta	60
Kiểm tra những nhu cầu	
dựa vào đặc tính khu vườn	69
Áp dụng những nguyên tắc thiết kế	71
CHẤT LIỆU	97
Nước trong vườn	98
Những chất liệu khô	120
Tường, rào và cổng	124
Đá	129
Lối đi, bậc thang, cầu	144
Những vật dụng trang trí cho khu vườn	164
Cây	169
KẾT	195
PHỤ LỤC	201

LỜI NÓI ĐẦU

Trong cuộc sống văn minh ngày nay, với những tiến bộ vượt bậc, vũ bão trên nhiều lĩnh vực; chúng ta được hưởng thụ rất nhiều về vật chất và tinh thần do những tiến bộ mà cuộc sống mang lại.

Nhưng những tác hại của chúng cũng không kém.

Nói riêng về mặt tinh thần. Ngày nay, tâm hồn chúng ta không ít thì nhiều (ở mỗi người) bị giằng xé, đau đớn, thác loạn, lo âu với nhịp sống cuống cuống, vật vã, chen đua...

Trong mỗi tâm hồn chúng ta ai ai cũng có những sang chấn (*stress*) tự nhận biết được hay không nhận biết được. Chúng khiến cho chúng ta nhiều khi như đột quỵ, hoang mang, mất đi sự hưng phấn trong công việc, niềm tin yêu cuộc đời.

Dẫu sao chúng ta vẫn phải sống và thích nghi với môi trường xã hội quanh ta mà không thể chối bỏ nó.

Một trong những cách thế để chúng ta có thể tạm quên những âu lo, khuấy khỏa, tiếp thêm nguồn sinh lực mới là thư nhàn giấy lát với những bóng cây, khóm lá trong một khu vườn êm ả.

Vườn Nhật đáp ứng được yêu cầu đó.

Nói một cách nào đó những khu vườn kiểu Tây phương, với những đường nét kỷ hà, rực rỡ, chỉ phù

hợp với những công viên rộng lớn, những cảnh quan tân kỳ, những khối bê tông đồ sộ. Đó là nơi để rong chơi chứ không như vườn Nhật là một nơi vắng lặng để tìm về với riêng mình, để tìm một ít phút giây thanh thản, một chút mộng mơ, một chút nghị lực, một niềm tin vào cuộc sống và thậm chí đó cũng là nơi mà ta có thể tìm về để lắng lặng... khóc thầm.

Vườn Nhật, vườn Thiên, nói một cách nào đó là một trường phái, phong cách. Cũng như trường phái lập thể... Nếu chúng ta có thể vẽ cho mình những bức tranh theo trường phái lập thể... mà bản sắc, nét độc đáo riêng khiến cho không ai có thể bảo là sao chép Picasso... thì chúng ta vẫn có thể kiến tạo một khu vườn theo phong cách Nhật Bản theo "cách" riêng của mình. Nói khác đi, vườn Nhật chỉ là một mô típ, còn thể hiện như thế nào thì tùy thuộc chúng ta.

Khi nói như thế chúng tôi muốn đề cập đến hai điểm :

Thứ nhất, trong giao lưu văn hóa, sự trao đổi, thâm nhập là tất yếu. Vấn đề là nâng cao, cải biến cho phù hợp (dân tộc tính, địa phương, cá tính...). Chúng ta biết rằng vườn Nhật cũng chỉ là mô phỏng theo phong cách các kiểu vườn Trung Hoa (cực thịnh vào đời nhà Đường) mà phát triển, hoàn chỉnh thêm lên và đồng thời mang những nét đặc thù mới. Chúng ta vẫn có thể có một khu "vườn Nhật" tuyệt vời với những cây mai, đào, lựu, bằng lăng, bông súng, đá

Non Nước, thạch nhũ... thay thế cho những cây anh đào, trường khế... đặc trưng của Nhật. Cái cốt lõi vẫn là sự sáng tạo với tất cả cảm hứng, đam mê.

Điểm thứ hai mà chúng tôi muốn đề cập tới cũng liên quan đến điểm thứ nhất : xây dựng một phong cách đặc thù Việt Nam trong vườn cảnh.

Nói chung, ngày nay, trong thời kỳ nở rộ của những thú chơi, những nghệ thuật phục vụ cho nét đẹp trong đời sống, chúng ta không nhiều thì ít cũng yêu thích và lấy những tiêu chuẩn, chất liệu nước ngoài để tô điểm cho cuộc sống chính mình được trở nên tươi đẹp, đáp ứng nhu cầu thưởng ngoạn càng ngày càng bức bách.

Điều này sẽ không được đúng lắm nếu chúng ta không nâng cao, sáng tạo để hoàn chỉnh thành một phong cách, trường phái mang đậm nét dân tộc.

Một cách tiềm tàng hoặc có chủ đích, chúng ta cũng nhận thấy trong nhiều sinh hoạt, hoạt động hiện thời đều nhằm đến mục đích trở về nguồn cội. Chúng tôi tin rằng trong một thời gian ngắn nữa, chúng ta sẽ có những khu "vườn Việt" mỹ lệ mang rõ nét dấu ấn tinh thần của riêng người Việt Nam; không những không thua kém nước ngoài mà lại còn có những nét tinh tế, mỹ lệ đặc thù không thể bắt chước được vì trong đó có chứa đựng một cái hồn : hồn dân tộc.

Cuốn sách này được thực hiện, ngoài nỗ lực tự

thân, là nhờ sự khích lệ của nhiều người. Ngoài ra còn có thêm sự giúp đỡ của các bạn hiền Ngô Văn Giáo, Nguyễn Văn Lập, Nguyễn Thiện Tịch, Trần Đình Sơn đã đọc, bổ sung, hiệu đính, sửa chữa những sai sót mà bản thân hoặc sơ suất hoặc chưa thấu đáo, đã vấp phải. Tuy nhiên vẫn không loại trừ những khiếm khuyết rất cần sự góp ý của bạn đọc.

HOÀI ĐỨC

DẪN NHẬP

Càng ngày người ta càng tìm kiếm ở vườn Nhật những gợi hứng để thiết lập cho vườn riêng của mình. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi những kiểu thức vườn Nhật - một nơi trú ẩn êm đềm để thưởng ngoạn thiên nhiên - có một sức cuốn hút mạnh mẽ trong thế giới văn minh ngày nay của chúng ta.

Cuốn sách này được phác thảo để giúp các bạn tưởng tượng, hoạch định và thiết kế một khu vườn theo kiểu Nhật tùy thuộc vào chỗ ở và ý muốn của các bạn.

Các bạn sẽ được giới thiệu sơ lược về tinh thần của vườn Nhật, sau đó chúng tôi sẽ trình bày tiến trình và kỹ thuật để hình dung, phác họa và thiết kế một khu vườn cho chính bạn.

Trong chương đầu chúng tôi đề cập đến nhận thức về vườn cảnh của người Nhật liên quan đến thiên nhiên, một nhận thức đã ảnh hưởng đến vườn Nhật qua nhiều thế kỷ và còn mãi đến ngày nay.

Tiếp theo, chúng tôi cũng nêu lên đôi nét về Thiền tông mà vườn Nhật mang dấu ấn rất đậm nét.

Năm kiểu vườn cơ bản được mô tả theo quá trình diễn biến của lịch sử. Những thông tin, kinh nghiệm thiết yếu cung cấp trong chương này sẽ giúp cho các bạn hiểu rõ nội dung của sách và những đòi hỏi (do

khác biệt văn hóa, tập tục, khí hậu...) để áp dụng thiết kế vườn Nhật cho thích hợp.

Chương kế tiếp, khảo sát những nguyên tắc phác thảo cơ bản và những thành phần của một vườn Nhật. Những chỉ dẫn trình tự được giới thiệu từ lựa chọn, thiết kế vườn cảnh đến chọn lựa, chăm sóc cây trồng, kể cả Bonsai. Ngoài ra cũng nêu thêm một số vườn Nhật tiêu biểu được xem là đẹp theo cách nhìn của chúng ta cũng như người phương Tây.

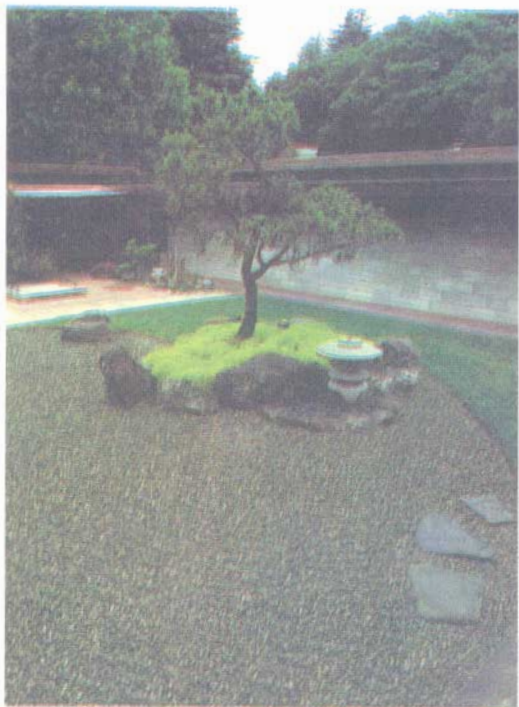
Cốt lõi mà chúng tôi muốn gởi đến các bạn trong suốt cuốn sách này là : vườn Nhật - hay vườn thiết kế theo tinh thần vườn Nhật - là một sự mô phỏng sống động vũ trụ, thiên nhiên, trong đó có cả chính con người của mỗi chúng ta.



Mùa đông

Kiểu vườn hồ và đồi





Kiểu vườn khô



Kiểu vườn đi dạo



Cổng tre



Một tảng đá, một lùm cây và một thân cây tròn trịa tạo thành một tổ hợp duyên dáng, cân bằng.



Một tầng đá (đứng) cao, một tầng đá (đứng) thấp và một tầng đá nằm tạo thành một nhóm cân bằng dù nhìn bất cứ từ góc độ nào



Đá giảm bước lớn và bằng phẳng, chắc chắn, thúc đẩy chân bước nhanh.

THIÊN NHIÊN VÀ VƯỜN NHẬT

Khởi đầu ở nước Nhật, một ngôi vườn không có gì hơn ngoài một khu vực được bao quanh bởi đá, một sợi dây thừng hay một rào chắn. Bên trong là cao quý thiêng liêng, bất khả xâm phạm, bên ngoài là ngoại đạo, trần tục. Dần dà, những ngôi vườn này được chăm sóc tỉ mỉ, có nét đa dạng và tinh tế hơn nhưng vẫn không thoát ra khỏi nhận thức nguyên thủy của nó : vườn Nhật vẫn là một khu vực riêng biệt, nơi mà nghệ thuật và thiên nhiên cùng nhau phối hợp để tạo nên một khung cảnh tĩnh lặng thanh quang. Trong thời kỳ Thần Đạo (*Shinto*) xa xưa, các thần linh (*god*) là những linh hồn ngụ trong thiên nhiên cây cỏ, cho nên trong nhận thức của người Nhật xem ngôi vườn như là một nơi thờ phụng thiên nhiên cũng không có gì để lấy làm lạ. Đầu là với một mảnh vườn bé tí teo, một bao lơn hay một khu vườn đi dạo thoáng dang... thì trong bất cứ lúc nào, trong bất cứ mùa nào, vườn Nhật vẫn đem đến cho chúng ta sự tĩnh lặng sống động của vạn vật, thiên nhiên.

Theo người Nhật, một ngôi vườn không phải là một mảnh thô ráp của thiên nhiên được đóng khung

trong bốn bức tường, cũng không phải là một khung cảnh nhân tạo trong đó cưỡng bức những chất liệu thiên nhiên vào trong một hình hài gò bó nhằm biểu dương sự khéo léo của con người.

Trái lại, đây là một công việc đầy tính nghệ thuật nhằm tán tụng thiên nhiên bằng cách khắc họa, nắm bắt những tinh túy của nó. Hoặc bằng cách đơn giản hóa, hoặc bằng ngụ ý, đôi khi có thể cả bằng cách cách điệu thiên nhiên với những nét chấm phá ... ngay cả một ngôi vườn bé nhỏ cũng có thể tạo cho ta cảm tưởng đó là một thiên nhiên rộng lớn bao la.

Vậy thì một vườn Nhật thể hiện những gì trong thiên nhiên ?

Câu trả lời rất đa dạng. Ngôi vườn có thể là một tái hiện không gian và những hình thể trong thiên nhiên : một phong cảnh, bầu trời trên khung cảnh đó, đại dương bao bọc chung quanh; và những chi tiết ở trong chúng như những viên đá, những cây cối, những dòng suối. Ngôi vườn cũng có thể là một thể hiện những thời khắc của thiên nhiên : sự di chuyển của ánh sáng trong ngày, chu kỳ bốn mùa với những thay đổi quyền rũ của chúng cũng như những dấu vết mà chúng để lại trên cây cỏ.

Ngoài ra, ngôi vườn cũng thể hiện con người - những người tạo lập và những người thưởng ngoạn - vì họ cũng là những thành phần thiết yếu của thiên nhiên.

THỂ HIỆN THIÊN NHIÊN QUA HÌNH DÁNG VÀ KHÔNG GIAN

Phong cảnh lúc nào cũng rất gây ấn tượng, và những vườn Nhật phản ánh những nét đặc trưng ấn tượng đó.

Bờ biển với những hòn đảo lô nhô, những tảng đá khổng lồ, những vách đá dựng đứng, gây những cảm xúc rất mãnh liệt. Những thân cây bị gió đùa, cành nhánh bị bào mòn trơ trọi. Xa xa là những rặng núi lởm chởm với những cánh rừng, những dòng suối lẫn khuất trong những thung lũng, cánh đồng.

Lịch sử phác họa, thiết kế vườn Nhật từ xa xưa đã chịu ảnh hưởng của những tranh vẽ phong cảnh của Trung Quốc, có một số ngôi vườn còn cho thấy rõ nét ảnh hưởng này.

Dầu bắt nguồn cảm hứng từ bên ngoài hay từ nước Nhật, một ngôi vườn điển hình phải thể hiện được đầy đủ một phong cảnh trọn vẹn, mạch lạc, có những nét tinh tế và đồng nhất bên trong.

Những ngôi vườn Nhật thành công là những ngôi vườn được thực hiện bởi những người có cái nhìn sắc bén, thấu suốt đối với thiên nhiên.

THỂ HIỆN THIÊN NHIÊN QUA THỜI GIAN

Một ngôi vườn có thể thể hiện thời gian trôi qua bằng nhiều cách khác nhau. Một ngày đi qua được thể hiện một cách khéo léo với ánh sáng; nhờ đó, lúc sáng sớm, mặt trời chiếu rọi một vùng rộng lớn có những viên đá xanh rêu cùng những cây dương xỉ óng ánh. Giữa trưa, ánh nắng phả xuống những cây thường xanh hoặc những bông hoa bên bờ giậu hoặc một thạch đăng lung (¹) mái phủ đầy tuyết. Xế chiều, ánh nắng xiên khoai lốm đốm trên bức tường đất hoặc trên những viên đá cuội. Chiều tà, bóng tối xuống dần làm nổi bật bóng những chiếc lá của cây trường kế già nua.

Những ngôi vườn thường tái hiện các mùa bởi những hiệu quả (cây thay lá theo mùa...) nhằm nhấn mạnh sự thay đổi và thể hiện thời gian trôi qua. Ví dụ như hoa anh đào nở là một nét đặc trưng của Nhật diễn tả niềm vui say sưa khi mùa xuân đến và cuộc sống lại sinh sôi. Hoa sen bồng bềnh trên mặt ao trong hơi nóng của mùa hè. Một ngọn lá vàng run rẩy rơi xuống trên con đường trải sỏi điểm một chút

(¹) Một loại đèn bằng đá (hoặc bằng một chất liệu khác) nguyên thủy được dùng để thắp sáng, sau này chỉ dùng để trang trí trong vườn cảnh.

du dương êm đềm của mùa thu đang đến. Những cành nhánh trơ trọi của cây thay lá phản chiếu tia sáng chói lòa của mặt trời mùa đông và ánh tuyết làm nổi bật cái buốt giá của mùa đông đã về.

Thuyết phục hơn nữa là những chi tiết đặc trưng trong vườn trải qua nhiều năm tháng làm tăng thêm những nét chấm phá rất tuyệt vời cho màu sắc của mỗi mùa. Những tảng đá trầm lặng, những cây thường xanh với những chồi non phát triển liên tục, góp phần tạo thành cái nòng cốt và khẳng định sự bất tuyệt của cuộc sống.

THỂ HIỆN THIÊN NHIÊN QUA CON NGƯỜI

Quan niệm cho rằng con người tồn tại như một bộ phận hài hòa, không tách biệt với thiên nhiên, và trong đời sống hàng ngày con người luôn có nhu cầu tiếp cận với thiên nhiên hoang dã, đã bắt rễ sâu sắc trong bản chất người Nhật. Vì thế, khi người ta lập vườn thì vai trò thích đáng nhất của con người - trong những ngôi vườn và trong thiên nhiên - là dự phần vào chứ không phải là những người chinh phục (như một công viên gò bó theo khuôn mẫu những đường kỷ hà - những khu vườn ở Versaille, chẳng hạn) mà cũng chẳng phải là những kẻ quan sát suông.

Một thạch dăng lung đầy rêu, một dòng nước trắng xóa, một phiến đá nhẵn. Những nét tinh xảo đó có một ít nét dãi dầu, đáng vẻ tự nhiên làm cho chúng thích hợp một cách duyên dáng, thanh nhã với khu vườn. Tất cả như nhắc nhở rằng con người là một phần hữu cơ trong trật tự của thiên nhiên.

Những yếu tố lôi cuốn khách viếng thăm khiến cho họ cảm thấy mình như một người dự phần vào thế giới cảnh vật là nhờ vào khu vườn như là một phiên bản của một phong cảnh thiên nhiên. Nó bổ sung cho trí tưởng tượng của người thưởng ngoạn khiến họ nhìn ngắm cảnh trí như một khung cảnh thiên nhiên. Khi đạt được điều này, ngôi vườn đã thành công trong việc tạo cho người xem một cảm tưởng thân thiết gần gũi - và nơi đó đã trở thành một nơi để thanh thần, trầm tư.

THIỀN VÀ VƯỜN NHẬT

Thiền và vườn Nhật có một mối quan hệ rất gần bó. Mặc dù vườn cảnh và Thiền cũng đều phát xuất từ Ấn Độ, Trung Hoa và du nhập vào nước Nhật (cũng như bonsai, nghệ thuật cắm hoa, thư pháp...) nhưng chúng có những sắc thái riêng rất đặc trưng. Nói một cách khác, người Nhật đã làm cho vườn cảnh, Thiền cũng như nhiều bộ môn nghệ thuật, tôn giáo khác trở nên đa dạng, phong phú ở một mức độ rất tuyệt vời. Thậm chí người ta hầu như quên cả nguồn gốc ban đầu của chúng mà chỉ xem như là của Nhật, đặc trưng của Nhật.

THIỀN TÔNG

Thuộc Phật Giáo Đại thừa, không chú trọng kinh điển mà chỉ chú trọng đến phương pháp tu hành. Thiền Tông dạy rằng mọi người ai cũng có Phật tính, tức là có thể giác ngộ được. Tuy nhiên, vì mê muội, Phật tính thường nằm lẩn trong ta. Để đánh thức Phật tính, Thiền Tông nhấn mạnh lối tu luyện về cả hai mặt tinh thần và thể xác dựa trên phương pháp "ngồi Thiền" (tọa Thiền) và tập "công án". Công án là những câu nói ẩn nghĩa dùng để đưa người tu luyện ra thoát khỏi tập quán suy nghĩ bằng lý trí, để đột

nhiên có thể lãnh hội bản chất của sự vật (đốn ngộ) bằng trực giác. Nói một cách khác, Thiền Tông cho rằng con người chỉ có thể nhìn thấy chân lý trực tiếp bằng trực giác chứ không phải gián tiếp qua ngôn ngữ, văn tự dài dòng, hoặc qua những tri thức có tính cách suy luận và tư biện. Tôn chỉ của Thiền Tông được tóm tắt cô đọng trong bốn câu kệ sau đây, tương truyền của Thiền sư người Ấn độ Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma) - vị sư tổ của Thiền học Trung Hoa :

*Bất lập văn tự
Giáo ngoại biệt truyền
Trực chỉ nhân tâm
Kiến tánh thành Phật*

*(Không lập văn tự
Có cách truyền riêng
Hướng thẳng vào tâm
Thấy tánh thành Phật)*

Như chúng ta đã biết, Thiền Tông đã có ảnh hưởng lớn đối với đời sống văn hoá và nghệ thuật của Trung Hoa và các nước Đông Á khác.

Thiền là Phật giáo, nhưng là một hình thái Phật giáo của khu vực địa lý chịu ảnh hưởng văn hoá Trung Hoa. Cây Thiền Trung Hoa đem trồng ở những mảnh đất Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam đã có thể mọc lên tươi tốt, và hình thái của Thiền trong những quốc gia này tuy có những điểm khác biệt với

hình thái của Thiền Trung Hoa, nhưng tựu trung vẫn nhận diện rất dễ dàng.

Hình thái Thiền tùy thuộc những điều kiện văn hóa, học thuật, kinh tế, xã hội và tâm lý từng địa phương, dân tộc.

THIỀN Ở TRUNG HOA

Danh từ Thiền Tông xuất hiện vào cuối thế kỷ thứ tám. Trước đó chỉ có những tên như Lăng Già Tông, Đông Sơn Tông, Đạt Ma Tông, Hà Trạch Tông, Ngưu Đầu Tông, v.v. Tất cả đều thuộc về truyền thống Phật giáo lấy Thiền tọa làm căn bản.

Vào giữa thế kỷ thứ năm, có một vị tăng người Ấn tên là Gunabhadra (Cầu Na Bạt Đà La hay Đức Hiền, 394-468) phiên dịch Kinh Lăng Già (Lankāvatāra) ra Hán Văn. Học trò của Gunabhadra cùng với một số bạn hữu tổ chức học tập kinh này và lập thành một tông phái gọi là Lăng Già Tông. Kinh Lăng Già thường được xem như một kinh căn bản của Thiền học.

Vào thế kỷ thứ bảy, tại tỉnh Hồ Nam, một vị cao tăng tên Đạo Tín (580-651) thành lập một tu viện chuyên về tọa Thiền trên núi Đông Sơn. Học trò của Đạo Tín là Hoàng Nhấn (602-675) tiếp tục giáo hóa hàng trăm đệ tử tại tu viện này. Trong số những cao đệ của Hoàng Nhấn có Thần Tú, Huệ Năng và Pháp

Tri. Thần Tú (706) sau này đi giáo hoá phương Bắc. Huệ Năng (658-713) đi giáo hoá phương Nam. Còn Pháp Tri (635-702) về ở chùa U Thê núi Ngưu Đầu ở Nam Kinh để truyền giáo, thành lập Ngưu Đầu Tông, trong đó Thiền có khuynh hướng Tịnh Độ.

Truyền thống khai sáng bởi Đạo Tín và Hoàng Nhẫn được gọi là Đông Sơn Tông, bởi cả hai người bắt đầu giáo hóa tại núi Đông Sơn.

Thần Tú ở phương Bắc thành lập Bắc Tông. Huệ Năng ở phương Nam thành lập Nam Tông. Kỳ thực chính đệ tử của Huệ Năng là Thần Hội (668-760) mới thực là người thành lập Nam Tông. Phần lớn những tài liệu về lịch sử Thiền đều do Nam Tông cung cấp, bởi vì truyền thống Bắc Tông suy tàn sau đó chỉ vài thế hệ. Nam Tông khác Bắc Tông ở chỗ khai thác triệt để ý niệm đốn ngộ trong khi Bắc Tông nghiêng về tiệm giáo. Lúc bấy giờ thanh thế của truyền thống đã lớn, Thần Hội cảm thấy nhu yếu phải dựng lại lịch sử Thiền.

Do đó, sử dụng những sự kiện lịch sử, Thần Hội đã vạch ra truyền thống Thiền Ấn Độ với 28 vị tổ sư bắt đầu là Ca Diếp, tổ thứ nhất cho đến Bồ Đề Đạt Ma, tổ thứ 28, và truyền thống Thiền Trung Hoa với 6 vị tổ bắt đầu từ Bồ Đề Đạt Ma, qua Huệ Khả, Tăng Xán, Đạo Tín, Hoàng Nhẫn đến Huệ Năng.

Theo Thần Hội, chính Bồ Đề Đạt Ma là người đầu tiên đã trao truyền kinh Lăng Già cho Huệ Khả.

Tăng Xán, tác giả "Tín Tâm Minh" là đệ tam tổ, Đạo Tín trở thành đệ tứ tổ; Hoàng Nhấn đệ ngũ tổ; Huệ Năng là đệ lục tổ.

Bắc Tông tiêu trầm dần dần, trong khi Nam Tông phát triển mạnh. Sau Thần Hội, ta thấy có những cao tăng như Hy Thiên (700-790) Đạo Nhất (707-786) và Pháp Khâm (714-792)... từ đó xuất hiện năm tông phái Thiền nổi tiếng : Lâm Tế, Tào Động, Quy Ngưỡng, Vân Môn và Pháp Nhãn. Những tông phái này sau được truyền sang Nhật Bản, Cao Ly và Việt Nam. Thịnh hành nhất là hai phái Lâm Tế và Tào Động.

Thiền trong thời kỳ này ngoài danh từ Đạt Ma Tông, người ta còn gọi truyền thống Thiền là Hà Trạch Đông, vì Hà Trạch là nơi cư ngụ của Thần Hội. Danh từ Thiền Tông xuất hiện trong thời đại của Thiền sư Bách Trượng (739-808) người đã tạo ra pháp chế Thiền Môn, gọi là "Bách Trượng thanh quy" đưa sinh hoạt Thiền tách ra độc lập với Luật viện.

Thiền tuy là Phật Giáo Trung Hoa nhưng đã phản chiếu được toàn vẹn tinh thần cơ bản của đạo Phật như được thiết lập và phát triển ở Ấn Độ trong suốt mười thế kỷ. Do đó, không những Thiền đã không đi lạc ra ngoài Phật giáo mà còn có công đưa người ta trở về với tinh thần cơ bản của Phật giáo nữa. Tính cách thực nghiệm của Thiền, thái độ của Thiền đối với văn tự và khái niệm chứng tỏ điều đó.

Đức Phật, trong các tông phái như Hoa Nghiêm, Chơn Ngôn, Thiên Thai được mô tả trong những hình thái cực kỳ biểu tượng.

Trong Thiền, đức Phật được miêu tả là một con người bằng xương bằng thịt, rất gần với mọi người, và rất gần với Phật giáo nguyên thủy. Điều đặc biệt nhất là Thiền biểu lộ được một cách tích cực tính cách thiết yếu của sự thực hành giác ngộ của đạo Phật. Tính cách thực tiễn của Thiền đã khiến cho Thiền cắm rễ sâu xa trong văn hoá Trung Hoa.

THIỀN DU NHẬP NHẬT BẢN

Ở Nhật Bản, mặc dầu nhiều yếu tố Thiền (Zen) đã được giới thiệu và truyền bá qua các tông phái Phật giáo khác trước thời Kamakura^(*) (1185-1333), phải đợi đến cuối thế kỷ XII Thiền mới có đủ điều kiện để bắt rễ và đi sâu vào đời sống tư tưởng, văn hoá của dân chúng. Hai vị Thiền tăng chính thức truyền bá Thiền đầu tiên ở Nhật Bản là Eisai (Vĩnh Tế; 1141-1215) và Dôgen (Đạo Nguyên; 1200-1253). Sau khi du học ở Trung Quốc về, Eisai sáng lập phái Rinzai (Lâm Tế) và Dôgen sáng lập phái Sôtô (Tào Động) ở Nhật Bản. Trong quá trình tu luyện để đạt *satori* (ngộ) phái Rinzai nhấn mạnh về *koan* (công án), còn phái Sôtô chú trọng về *zazen* (tọa Thiền)

^(*) Liêm Thương thời đại. (1185-1333)



Kiểu vườn sân (sân vườn)



Thạch đăng lung và
thủy bồn. (Đặc trưng
của kiểu vườn trà)

Đường nét đơn sơ của
ngôi nhà và cửa kiếng,
tạo hiệu quả đồng nhất
với khu vườn.



Ở Nhật Bản, Zen đã được sự ủng hộ nhiệt thành của Kamakura Bakufu, chính quyền của giai cấp võ sĩ (*samurai*) và cũng là chính quyền đã lãnh đạo Nhật Bản hai lần chiến thắng xâm lược Nguyên Mông.

Ngoài ra với sự bảo trợ nhiệt thành của giai cấp võ sĩ, ảnh hưởng của Zen đối với đời sống văn hóa và quan niệm thẩm mỹ của người Nhật ngày càng trở nên đậm nét, đạt đỉnh cao dưới thời Ashikaga Bakufu (Mạc Phủ; 1336-1573). Trong khoảng thời gian này. Thiền môn là nơi dạy dỗ và trau luyện nghệ thuật cho con cháu của giai cấp võ sĩ. Từ đó nhiều hình thái nghệ thuật và văn hóa chịu ảnh hưởng Zen dần dần được định hình : trường phái hội họa *sumie* (tranh vẽ bằng mực xạ), nghệ thuật làm đồ gốm (*điều nghiệp*), trà đạo (*sadô*), nghệ thuật kiến trúc vườn cảnh (*teien*), nghệ thuật cắm hoa (*ikebana*), kiếm đạo (*kendô*), võ đạo, tuồng Nô, thơ hai ku.v.v.⁽⁷⁾

Đi tìm sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên, yêu chuộng đơn giản, chú trọng bản chất hơn bề ngoài, các nghệ thuật này phù hợp với phong cách tôn trọng kỷ luật tự giác, khắc kỷ (tự thắng mình), khuyến khích thiên về hành động và không thích

⁽⁷⁾ Các nghệ thuật trên đây có nhiều điểm tương đồng về nguyên tắc, cảm hứng chủ đạo, bổ sung nhau, gắn bó với nhau chặt chẽ có "tính liên hoàn" (Cũng xuất phát từ nguồn Thiền, Hoa đạo khởi đầu phục vụ Trà đạo,...) Tất cả đều giống nhau ở điểm : Đi tìm sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên, yêu chuộng đơn giản, chú trọng bản chất hơn bề ngoài

ngôn từ dài dòng của giai cấp võ sĩ. Ngoài ra, quan điểm triết học xem sống chết như nhau trong Thiền học cũng đã hỗ trợ không ít tinh thần thượng võ, xem nhẹ cái chết của người võ sĩ.

Vì chính quyền của giai cấp võ sĩ kéo dài gần bảy trăm năm - từ cuối thế kỷ XII cho đến Minh Trị Duy Tân (1868) - nền văn hoá của giai cấp võ sĩ đã trở thành một bộ phận của văn hóa Nhật Bản nói chung. Ngày nay, các nghệ thuật này đã nghiêm nhiên trở thành những nghệ thuật điển hình của nước Nhật. Ngoài ra, Thiền còn có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng và giá trị tinh thần của người Nhật. Vì thế gần đây, không ít tác giả đã bàn đến ảnh hưởng của Thiền đối với những vấn đề vượt ra ngoài phạm vi nghệ thuật như triết lý giao tế và kinh doanh của người Nhật.

CÔNG ÁN

Công án (*Kung an* : tiếng Trung Hoa, *Ko-an* : tiếng Nhật) là những đề tài thu thập về Thiền. Công án nghĩa đen là những "tài liệu chính thức" hoặc những "văn kiện có thẩm quyền". Những công án này được xem như là những đề tài thực tập cho Thiền; người hành giả dùng đề tài ấy để chiêm nghiệm cho đến khi nào tâm trí bừng nở đạt ngộ. Công án giống như một bài toán mà người sinh viên phải tìm cho ra lời giải. Có một điều khác nhau căn bản là đáp số của bài toán thì nằm trong chính bài toán, còn câu trả lời

của công án thì nằm trong sự sống của người hành giả.

Nói một cách khác hơn, công án là một công cụ giác ngộ, cũng như cái thuổng là một công cụ đào đất. Đào được vàng hay chỉ đào được đất sét, điều này tùy thuộc vào người đào đất mà không tùy thuộc ở cái thuổng. Công án không phải là một câu đố. Vậy cho nên nói công án là một đề tài để tu Thiền thật ra không đúng. Công án không phải là một đề tài : nó là một điều kiện giúp đỡ người tu Thiền, nó là một trợ duyên mà Thiền sư giúp vào cho Thiền sinh để chóng thành công.

Vào cuối đời nhà Đường, danh từ công án rất được thịnh hành, mỗi người hành giả đều có một công án để tu tập. Nhưng các vị Thiền sư của thế kỷ trước đó thì không cần công án nào cả. Như vậy có nghĩa là công án không phải là một cái gì không thể không có đối với sự tu Thiền. Công án chỉ là một phương tiện do các Thiền sư thiết lập ra để giúp cho những người thực tập dưới sự hướng dẫn của họ.

Nhưng công án có thể trở thành một chướng ngại lớn cho sự chứng ngộ nếu chúng được xem như là ẩn tàng chân lý trong tự thân nó, cũng như bài toán chứa sẵn đáp số. Người hành giả không thể cất nghĩa, không thể diễn dịch công án bằng những ý niệm.

Một công án, nếu muốn có tác dụng trên người hành giả thì ít ra phải có ý nghĩa đối với người hành giả đó. Khi Thiền sư trao cho đệ tử mình một công án, ông phải biết chắc rằng công án đó phù hợp với người đệ tử này. Công án phải có tính cách khế cơ. Như vậy nghĩa là công án phải có nghĩa đối với người đệ tử nhận lãnh nó.

TỌA THIỀN

Trong trạng thái tán loạn và quên lãng, ta đánh mất chính ta, ta đánh mất sự sống. Ngồi Thiền tức là trở lại với chính ta, tìm lại được sự nguyên vẹn của ta. Theo nguyên tắc đó, ngồi Thiền là một lạc thú lớn. Nhưng tại sao lại phải Ngồi ? Tại vì ngồi, nhất là ngồi trong tư thế kiết già hay bán già và điều phục hơi thở đúng phép, thì dễ cho sự trở về và tập trung hơn. Thiền không nhất định phải ngồi. Thiền có thể đi, đứng, nói cười, làm việc.

Ngồi Thiền không phải là để suy tư và vọng tưởng về một công án. Ngồi Thiền là thấp sáng ngọn đèn hiện hữu của mình. Công án, trước ánh sáng ấy, sẽ tự trình bày chân tướng. Còn nếu không thấp sáng ngọn đèn kia thì ngồi hoài trong hầm tối đến ngàn đời vẫn không thấy được tự tánh.^(*)

^(*)Lược theo Vĩnh Sinh. (Việt Nam và Nhật Bản trong thế giới Đông Á).

ĐẠO GIA VÀ THIỀN

Thiền làm nổi bật thêm những giáo điều của Đạo Gia. "Thiền" nguyên ở chữ Phạn "Dhyana" - Thiền Na- có nghĩa là "minh tưởng", yên lặng mà suy tưởng. Thiền Na cho rằng nếu người ta chuyên nhất minh tưởng thì có thể đạt tới mức tối thượng tự kỷ liễu giải được. Minh tưởng là một trong sáu đường (lục thông) có thể đạt tới cõi giác ngộ Đạo Phật được; các tín đồ Thiền Tông quả quyết rằng Thích Ca Mâu Ni đã đặc biệt nhấn mạnh vào phương pháp này trong đoạn thuyết giáo chót của ngài và truyền lại những quy tắc cho cao đồ của ngài là Ca Diếp (*Kashiapia*). Theo quy luật của Thiền Tông, Ca Diếp, đệ nhất khai tổ của Thiền Tông truyền các điều thần bí lại cho A Nan Đà (*Ananda*); rồi đến lượt A Nan Đà truyền lại cho các sư tổ thừa kế cho đến Bồ Đề Đạt Ma (*Bodhi - Dharma*) là vị thứ hai mươi tám. Bồ Đề Đạt Ma đến Hoa Bắc vào khoảng đầu thế kỷ thứ sáu và là vị khai tổ Thiền Tông Trung Hoa. Có rất nhiều điểm không được xác định về lịch sử giáo lý của các vị tổ sư này cũng như chính về bản thân của các vị ấy. Theo sự hiểu biết của chúng ta ngày nay thì người ta cho rằng những giáo huấn tối sơ về Thiền là của vị sư tổ Trung Hoa thứ sáu tên là Huệ Năng (*Yeno*, 637-713) sáng lập ra Thiền Nam Tông; sở dĩ gọi như vậy là vì ưu thế của nó ở Hoa Nam. Thừa kế ngay sau Huệ Năng là Mã Tổ (*Baso*, chết năm 788) người đã làm cho

Thiền có một ảnh hưởng linh hoạt mãnh liệt trong nếp sinh hoạt của người Trung Hoa. Bách Trượng (*Hiakujo*) 719-814), đệ tử của Mã Tổ lập ra Thiền Viện, đặt ra nghi thức và quy tắc để quản đốc viện (gọi là *Thiền Lâm Thanh Quy*). Sau thời Mã Tổ, trong những cuộc tranh luận về Thiền Tông, người ta vận dụng tinh thần Dương Tử Giang làm cho đường lối tư tưởng theo tự nhiên chủ nghĩa tăng lên, tương phản với lý tưởng chủ nghĩa của Ấn Độ trước kia.

Cho dầu lòng tự tôn của tông phái có cố tình chối cãi thế nào đi nữa, người ta vẫn không thể không cảm thấy Thiền Nam Tông có điểm tương tự với giáo lý của Lão Tử và Thanh Đàm Phái của Đạo Gia. Trong Đạo Đức Kinh chúng ta đã thấy có ám chỉ tới sự quan trọng của việc tập trung tinh thần và sự thiết yếu của việc điều hòa hô hấp cho thích đáng - hai điểm căn bản trong sự thực hành Thiền Định; ngoài ra mấy cuốn phê bình chú giải sách Lão Tử hay nhất đều do đệ tử Thiền Tông viết.

Thiền, cũng như Đạo Gia là sự tôn sùng "Tương Đối Tính" (*The Relativity*). Một đại sư định nghĩa Thiền là thuật cảm giác thấy Bắc Cực Tinh ở phía trời Nam. Người ta chỉ có thể thấu đạt Chân Lý nhờ đã lý giải được những sự vật tương phản. Thiền, cũng như Đạo Gia, còn cổ xúy mạnh cho cá nhân chủ nghĩa. Không có gì là thực tại cả, chỉ trừ những cái gì có liên quan đến công việc của chính trí não ta. Huệ

Năng vị tổ sư thứ sáu, một hôm thấy hai thầy tăng đứng nhìn lá cờ của một ngôi chùa phất phới trước gió. Một người nói : "Chính gió lay động lá cờ", người kia nói : "Chính lá cờ lay động", nhưng Huệ Năng giải thích cho họ rằng sự lay động thực tại chẳng phải tự gió mà cũng chẳng phải tự lá cờ, mà ở một cái gì trong trí não họ.

Bách Trượng đang đi ở trong rừng với một đệ tử, gặp một con thỏ, thấy hai người tới gần, nó chạy trốn.

Bách Trượng hỏi :

- Tại sao con thỏ thấy chúng ta lại chạy trốn?

Đệ tử đáp :

- Tại nó sợ đệ tử.

Bách Trượng nói :

- Không phải. Chính tại chúng ta bản năng hung ác.

Cuộc đối thoại này nhắc ta nhớ đến cuộc đối thoại của Trang tử, môn đồ Đạo gia. Trang tử một hôm dạo chơi trên bờ sông cùng với một người bạn.

Trang Tử kêu :

- Cá chúng nó bơi lội dưới nước khoái vô cùng!

Người bạn nói :

- Anh không phải là cá; sao anh biết cá chúng nó khoái ?

Trang Tử đáp :

- Anh không phải là tôi, sao anh biết rằng tôi không biết cá chúng nó khoái ?

Đối với kiến thức siêu việt của Thiền gia, ngôn ngữ chỉ làm trở ngại cho tư tưởng; tất cả tạng kinh Phật chỉ là những lời phê bình chú giải về vấn đề suy cứu cá nhân. Môn đồ Thiền gia mục đích chú trọng vào sự trực tiếp giao cảm với tính chất bề trong của sự vật, coi những đồ phụ thuộc bề ngoài của sự vật là những mối trở ngại cho việc nhận thức sáng suốt chân lý. Chính lòng sùng mộ Tuyệt Đối đã khiến cho Đạo Gia thích những bức họa thủy mặc hơn những bức họa tô màu rất cẩn thận của phái Phật Giáo cổ điển. Có những môn đồ Thiền gia đập phá cả tượng Phật, để thể hiện quan điểm cho rằng Phật ở ngay chính bản thân họ hơn là qua các hình tượng hay biểu tượng của Phật.

Một hôm về mùa Đông, người ta thấy Đan Hà Hòa Thượng (*Tankawosho*) chẻ một tượng Phật bằng gỗ ra đốt lửa, một người đứng cạnh hoảng sợ kêu "Phải tội chết!". Hòa thượng điềm nhiên nói : "Tôi muốn kiếm ngọc Xá lợi trong tro mà". Người kia giận nói : Nhưng chắc chắn là thầy không thể kiếm được Xá Lợi ở pho tượng này !" Đan Hà đáp : "Nếu không có Xá Lợi thì chắc chắn tượng này đâu phải là Phật và tôi đâu có tội lỗi gì". Rồi Hòa thượng quay lại hơ tay sưởi trên ngọn lửa đang bốc cháy.

Thiền đã góp một phần đặc biệt cho tư tưởng Đông Phương là nhận thức tầm quan trọng của thể tục ngang bằng với tầm quan trọng của tinh thần. Thiền chủ trương rằng trong mối tương quan trọng đại của sự vật, không có sự phân biệt lớn với nhỏ, một nguyên tử cũng có những khả năng ngang bằng với khả năng của vũ trụ. Người đi tìm sự hoàn bị có thể khám phá thấy ánh sáng của nội tâm phản xạ ngay trong cuộc sinh hoạt của mình. Về điểm này, không còn gì có ý nghĩa bằng quy luật trong Thiền Viện. Trừ Viện Chủ ra, mỗi người đều được cất giữ một nhiệm vụ đặc biệt trong công việc trông nom Thiền Viện, và điều lạ lùng nhất là các chú tiểu, tân tín đồ, thì được giao cho làm những công việc nhẹ nhàng, còn những vị tăng sĩ đáng tôn kính nhất, đã tu hành cao thâm nhất thì phải làm những công việc vất vả và hèn hạ hơn. Những nhiệm vụ như vậy là một phần thuộc về môn quy của Thiền, và bất cứ một hành vi dù bé nhỏ đến đâu cũng phải làm cho thực hoàn toàn. Như vậy có biết bao vấn đề trọng đại được nêu ra trong lúc làm cỏ vườn, gọt củ cải hay pha trà. (Trong Vườn Thiền công việc cọ đá, cào đá là nhiệm vụ của những tăng nhân tôn kính, đã nhiều năm tu tập.)

VƯỜN THIỀN

Đối với Thiền, tất cả sự xét cứu sự vật bên ngoài chỉ là cơ hội đập vào tinh thần làm cho thức tỉnh, khai

phóng ví như đập hai viên đá lửa vào nhau để cho tia lửa từ trong đá nảy ra. Đập càng mạnh thì tia lửa càng sáng.

Vườn Thiền ban sơ là một "ngoại giới" được dùng như một phương tiện cần thiết cho việc tu tập, định tâm.

Các Thiền gia mượn cảnh yên tĩnh của thiên nhiên để nội hướng, nghĩa là đem tất cả sự chú ý vào bên trong.

Trong vườn Thiền, thiên nhiên được tái hiện khúc xạ dưới những cảm thức của Thiền Tông.

Nhỏ bé, vật liệu đơn sơ. Tuy nhiên, tất cả những kiểu cách ấy là cả một sự dụng công thâm thúy về mỹ thuật và những bộ phận nhỏ nhất còn được làm kỹ lưỡng tỷ mỉ có lẽ hơn cả những đền đài dinh thự nguy nga tráng lệ nhất.

Khái niệm vườn Thiền ở đây được dùng theo nghĩa công cụ, thực ra chúng không phải là một loại hình riêng biệt cụ thể. Chúng có thể là một vườn khô (đa số), cũng có thể là một vườn đi dạo, vườn trà....

Nói một cách khác, vườn Thiền cũng chính là vườn Nhật và vườn Nhật không nhiều thì ít cũng được hoàn chỉnh, phát triển, thăng hoa bởi các Thiền gia với mục đích ban đầu như đã đề cập ở trên.

Nét chung của vườn Thiền là đơn giản và thanh tịnh. Nét đơn giản này được thể hiện rất tinh tế công phu, nghệ thuật.

Công phu này trong vườn Thiền là những bí ẩn khó lý giải. Nó gần như là một *công án* chung cho tất cả mọi người. Gần như không ai cảm thụ giống ai khi cùng đứng trước, thưởng ngoạn một vườn Thiền. Chẳng hạn như với khu vườn khô ở Long An Tự (*Ryōan-ji*) mỗi người có một cách cảm nhận khác biệt nhau. Một số người cho rằng đó là một đại dương bao la rải rác những hòn đảo. Những người khác thì cho rằng đây là những con hổ con quấy quần bên hổ mẹ. Nhiều người ngày nay có khuynh hướng xem nhẹ ý nghĩa chuyển tải của chúng và tìm thấy ở đây những nét phối hợp trù tượng đặc trưng.

Dù hiểu, cảm như thế nào đi chăng nữa, không ai có thể phủ nhận được nét hoành tráng tiềm tàng trong những vườn Thiền cùng những cảm giác lâng lâng nhẹ nhàng thanh thoát mỗi khi có dịp đứng trước một khu vườn Thiền.

Đa số các vườn Thiền nổi tiếng của Nhật thuộc phái Lâm Tế (*Rinzai*).

Ở đây cũng cần nói thêm, tuy trông "đơn giản" như thế nhưng nếu không có sự hỗ trợ tài chánh của các thế lực chính trị đương thời (các tướng quân, lãnh chúa, hoàng đế...) thì chúng không thể nào có mặt và tồn tại cho đến ngày hôm nay. Những công trình đầy tính nghệ thuật đó đã được xây dựng với rất nhiều tiền của, tâm trí và công sức lao động.

CÁC KIỂU VƯỜN CĂN BẢN

Mặc dầu có những nét tương đồng căn bản về hình dáng cũng như quan điểm, nhận thức nhưng mỗi kiểu vườn vẫn có những nét đặc thù riêng. Tuy vậy, chúng ta cần phải nhớ rằng việc phân chia vườn Nhật thành năm kiểu căn bản đôi khi mang tính cách giả tạo, không tự nhiên. Hầu hết những vườn Nhật đẹp nhất hay những ngôi vườn mang sắc thái Nhật thường là phối hợp hai hoặc nhiều kiểu vườn căn bản mà ra. Ngôi vườn mà bạn phác thảo và thiết kế cũng có thể pha trộn nhiều kiểu dáng để cho phù hợp với sở thích và nhu cầu của các bạn.

Điểm chung của những kiểu căn bản là tạo nên một không gian riêng biệt tách hẳn thế giới sinh hoạt thường ngày để hòa nhập với thiên nhiên. Theo những cách khác nhau, mỗi vườn Nhật đều là một tổng thể thiên nhiên. Mỗi kiểu dáng đều nhằm tái tạo một thiên đường mà ở đó thời gian hoàn toàn ngưng đọng, ngưng trôi.

Bởi vì mỗi kiểu vườn phát triển và tiến hóa trong một bối cảnh lịch sử, cho nên những bối cảnh đó cũng được trình bày sơ lược để các bạn tham khảo và đánh giá.



Cỏ đá



Hàng rào ranh bằng gỗ đặt trên móng đá



Hàng rào nách



Hàng rào khu vực

KIỂU HỒ VÀ ĐỒI

Cũng được gọi là kiểu hồ và đảo, kiểu đồi nhân tạo, đây là một kiểu phổ biến được sử dụng trong các vườn Nhật. Là kiểu hình thành sớm nhất so với các kiểu khác, có nguồn gốc từ Trung Hoa. Giống như hầu hết các kiểu khác, nó rất được ưa chuộng - tại Nhật, cũng như tại Trung Hoa - bởi những giai cấp thống trị, quý tộc nhân rồi. Ngày trước, kích thước của vườn theo kiểu này thường là rất lớn, thường rộng bao la. Tuy nhiên, chúng ta có thể tham khảo những nguyên tắc thiết kế cơ bản để mô phỏng, áp dụng cho những khu vườn điển hình ở thành thị hay nông thôn.

Ở Trung Hoa vào khoảng năm 200 trước CN, người sáng lập nên triều đại nhà Hán và những người kế vị đã cho lập nên những khu vườn rộng lớn, trong đó những thành phần chính là những ao và hồ nhân tạo, tượng trưng cho biển, và những ngọn đồi ở giữa những ao, biểu trưng cho những hòn đảo. Tần Thủy Hoàng đã cho xây một khu vườn trong đó những hòn đảo tượng trưng những hòn đảo thần tiên (*Đảo Bồng Lai*), và cho rằng chúng vẫn hiện diện đâu đó ngoài khơi bờ biển Trung Hoa. Những hòn đảo đó, theo thần thoại, ban đầu chúng trôi nổi trên đại dương, sau đó, đấng toàn năng ra lệnh cho những con rùa biển khổng lồ neo lại bằng cách đội chúng trên lưng. Nhưng sau đó phần lớn những con rùa bị một người khổng lồ tàn sát thì một số hòn đảo trôi đi

mất. Nhiều người cho rằng ai tìm gặp được chúng thì sẽ được trường sinh bất tử (và Tồn Thủy Hoàng cũng định ninh như thế). Sau này, ở Nhật, những đảo nhỏ trong vườn thường được tạo dáng như những con rùa, hoặc hiếm hơn, những con hạc, nhằm thể hiện ý bất tử.

Hai biểu tượng chính : thông chớp nhọn, đảo có hình dáng giống như rùa (hoặc hiếm hơn : thể giống con hạc) tượng trưng cho cuộc sống trường thọ và may mắn (cũng như ta gọi là Lộc, Thọ) vẫn còn là những thành phần quan trọng trong rất nhiều vườn Nhật hiện nay.

Một công việc rất tỉ mỉ và công phu trong việc thiết kế một khu vườn theo kiểu đồi và ao là thiết kế những tảng đá dựng và những dòng nước đổ từ trên cao xuống, mô phỏng theo thắng cảnh Lư Sơn ở phía Nam Trung Hoa, được phổ biến rộng rãi qua những tác phẩm nghệ thuật của Trung Hoa. Các thiền sư và môn đệ đến Lư Sơn để trầm tư mặc tưởng trong khung cảnh huy hoàng tráng lệ của thiên nhiên nơi đó. Trong những vườn thiết kế theo kiểu này, các ngọn núi có thể được dùng để thay thế hay thêm vào cùng với các hòn đảo. Như thế khu vườn lại càng thích hợp cho sự trầm tư, thanh tĩnh.

Những khu vườn kiểu đồi và hồ, trải qua một lịch sử dài, thường được thiết kế gồm nhiều rặng núi, thể hiện bằng những mô đất hay những tảng đá thấp và

những cây thường xanh nhỏ sắp xếp theo phong cách địa hình của Nhật Bản. Những dòng suối cũng được dùng thay thế hoặc thêm vào cùng với những ao, hồ. Vào thế kỷ thứ VI, các thiền sư đã thiết lập những khu vườn kiểu này theo một phong cách mới, kiến tạo những dòng suối khô, ao khô, thác khô rất khéo léo.

Cũng như trong những kiểu vườn Nhật khác, những cây thường xanh chiếm ưu thế hơn hẳn những cây thay lá theo mùa, màu xanh chiếm ưu thế so với màu sáng, rực rỡ. Thạch đăng lung, cây thân gỗ, cầu, ao và những thành phần khác đều cân xứng một cách chính xác với toàn cảnh.

Tỷ lệ của một vườn cảnh thường nhỏ hơn - đôi khi rất nhỏ - so với cảnh thực trong thiên nhiên, nhưng không bao giờ quá nhỏ đến nỗi những phiến đá giậm bước, những cây cầu, những thạch đăng lung và những thành phần khác có chức năng mà không sử dụng được hoặc tự chúng có một tỷ lệ không hài hòa. Những khu vườn theo kiểu đồi và hồ ngày xưa thường có diện tích chiếm nhiều mẫu đất, nhưng nếu chúng ta khéo léo ứng dụng những kỹ thuật đã mô tả thì ngay cả một khoảnh sân nhỏ cũng có thể điều tiết trở thành một ngôi vườn theo kiểu đồi và hồ được.

KIẾU VƯỜN KHÔ

Vườn khô hay vườn kiếu phẳng (*Karesansui*, khô sơn thủy) đã có rất sớm trong quá trình phát triển vườn cảnh của Nhật Bản, nhưng nó chỉ trở thành một hình thức nghệ thuật chính yếu cùng với sự du nhập Thiền Tông vào cuối thế kỷ thứ VI. Nó được thực hiện đều khắp ở các khu vườn nhỏ trong đại đa số các chùa Thiền Tông. Ở những nơi đó, các thiền giả đã sử dụng chúng như một phương tiện hỗ trợ để chiêm nghiệm những yếu tính của thiên nhiên và kiếp con người.

Vườn khô thường được nhìn từ một mái hiên hay một bậc thềm hơi cao và không đi vào bên trong được. Kiểu này có rất nhiều kiểu dáng, thường rất mộc mạc, chân phương, khắc khổ, đôi khi mang nét rất tượng trưng và ngày nay thì hiển nhiên mang nhiều nét rất tân kỳ, phóng khoáng.

Một trong những điểm độc đáo của kiểu vườn này là nghệ thuật thu nhỏ; với những hình dáng, chi tiết nhỏ bé nhưng hiệu quả rất hoàn hảo và hiển nhiên là cách điệu. Toàn bộ phong cảnh, ngay cả toàn thể thiên nhiên rộng lớn, đều được tái hiện bởi những hình thể rất đơn giản với một tỷ lệ thu nhỏ tối đa. Một vườn khô tiêu biểu thường được thiết kế trên một khuôn viên nhỏ và bằng phẳng hoặc gần như bằng phẳng. Khuôn viên thường giới hạn bởi vườn nhà hay

những bức tường nhà hay cả hai. Những cây được trồng ở đây cũng thường nhỏ và thấp, mọc nghiêng hay thấp lè tè hơn là vươn cao thẳng đứng. Những vật liệu sơ sài được dùng để tượng trưng cho núi đồi, thung lũng, đồng bằng, sông suối, biển khơi.

Nước có thể được tượng trưng bằng những mảng rêu trải dài hay một khoảnh đất mịn bao phủ bởi cỏ xanh.

Nước không có không phải vì thiếu nước mà có lẽ để thể hiện ý nghĩa của chữ VÔ (không nhưng mà có), VÔ THƯỜNG (có đó rồi lại mất đi) chứa đựng một ý nghĩa biến dịch rất bí nhiệm.

Thành phần điển hình nhất của một vườn khô là đá trắng, sỏi nhẵn, đá dăm, hay đá cuội, được cào cách điệu theo hình dáng của sóng nước trong thiên nhiên. Thường thì một phía có đá tảng và một ít cây trồng. Một chiếc cầu đơn giản, tự nhiên - như một tảng đá bằng phẳng không đẽo gọt chẳng hạn - rất thích hợp với kiểu này. Một nhánh cây thường xanh lá ngọn vươn qua bên tường là một thành phần tiêu biểu trong vườn kiểu khô. Thỉnh thoảng, người thiết kế mượn phong cảnh chung quanh làm nền cho khu vườn của mình.

Không có một bóng cây nào trong khu vườn của Long An Tự (*Ryoan-ji*) ở Tokyo, ngoại trừ một ít rêu bám rải rác trên các phiến đá. Một khu vực gồm toàn đá trắng được cào rất cẩn thận ngang dọc khoảng 9m

x 21m bao bọc quanh 15 phần đá được sắp xếp thành 5 nhóm. Ở phía bên kia bức tường có những cây cao - trước khi vườn thiết lập chúng chưa có mặt - tạo một hiệu quả nhẹ nhàng, êm dịu. Khu vườn, thật lạ lùng không tượng trưng cho một phong cảnh nào rõ rệt, nhưng nét thiên nhiên lại rất đậm đà. Sự sắp đặt những viên đá minh họa một cách sâu sắc bố cục cân bằng bất tương xứng (*asymmetrical balance*) (sẽ trình bày ở chương sau). Đây là một cảnh vườn được nói đến, chụp hình, quay phim nhiều nhất so với các vườn Nhật khác cùng loại và cũng đã được phân tích, giải thích rất nhiều cách khác nhau nhưng cái hàm ý uẩn súc của Long An tự xem ra vẫn chưa được phơi bày trọn vẹn.

Một điểm độc đáo khác của vườn khô là tính cách biểu tượng của nó. Do tính thuyết phục của chúng, chúng ta như thấy có cả nước ở trong kiểu vườn này và mọi chi tiết đều mang một sức sống như thực.

Lòng suối được thiết kế rất tinh xảo khiến cho những người am tường có thể tưởng tượng ra rằng khi trời mưa, lòng suối sẽ đầy nước và chảy thực sự. Đôi khi lòng suối được thiết kế những lỗ thoát nước dùng để tưới cho cây trong vườn.

Vườn khô có thể thực hiện ở hầu hết các khu vườn địa thế bằng phẳng dẫu cho không được rộng rãi lắm. Những chi tiết có thể được sắp xếp để có thể nhìn ngắm từ một điểm nhất định ở một khoảng

cách khá gần. Việc thực hiện tương đối dễ dàng so với các kiểu vườn khác. Chỉ cần hiểu biết về kỹ thuật xây dựng, nắm vững được một số vấn đề về thiết kế và bảo quản là được.

Bởi vì thiên nhiên có thể được thu nhỏ với một tỷ lệ rất lớn, điều này xem ra lại rất phù hợp với những khu vườn có không gian nhỏ bé. Nó cũng cho phép bạn dùng bất cứ phương tiện nào để tượng trưng cho nước, khi không tiện dùng nước hoặc không có nước. Một vườn khô hoàn hảo cũng là một trong những khung cảnh rất lôi cuốn để thưởng ngoạn hoặc thư giãn.

VƯỜN TRÀ

Sự phát triển quá nhanh của Thiền trong thế kỷ XVII đã ảnh hưởng nhiều đến văn hóa Nhật Bản.

Một trong những nét đặc thù mà văn hoá Nhật chịu ảnh hưởng Thiền sâu đậm là vườn trà. Kiểu vườn này đòi hỏi người khách đi qua một con đường (*roji*) định sẵn, trong một trạng thái thanh thản, nhằm đạt được sự hài hòa với thiên nhiên - mình tưởng-. Cái *roji* này (*con đường đâm sương - lộ địa*) được biết rất phổ biến, là một nét truyền thống rất quan trọng trong vườn trà. Sự lặng lẽ và nét đẹp tinh tế của thiên nhiên làm thanh thản tinh thần, rũ bỏ những ưu tư trần tục để chuẩn bị cho khách tham dự

nghi lễ uống trà. Kiểu vườn này thô phác, giản dị giúp tâm hồn con người thanh tĩnh vượt thoát ra khỏi thế giới thường phàm.

Vườn trà chỉ đòi hỏi một khoảng không gian vừa đủ cho một con đường nhỏ từ ngoài vào bên trong vườn, cùng với một cái lều hay một băng ghế cho khách ngồi chờ (*Machiai, Trì hạp*) và một trà thất cùng với một ít đá, một ít cây cỏ. Cách bố trí căn bản thường là nương theo bề hẹp của khu vườn để đến khoảng không gian rộng rãi phía sau được sắp xếp thành một chỗ biệt lập.

Những vật liệu thiết kế vườn trà thì ít và đơn giản, nhưng phải được chọn lựa và sắp xếp rất kỹ lưỡng. Chúng được bố cục theo chức năng một cách hoàn hảo; rất hiếm những chi tiết trong vườn trà có tác dụng chỉ để trang trí. Những viên đá giậm bước thường được bao phủ rêu chung quanh, bố trí vững chãi, khô ráo dẫn lối vào bên trong khu vườn.

Kích thước, bề mặt và sự sắp xếp các viên đá có thể áp đặt cả những bước đi của khách viếng thăm, làm tăng sự chú ý của họ đến hai bên lối đi. Với nhịp bước chân chậm, lối đi có thể tạo ảo giác một không gian rộng lớn và xa hơn thực tế. Một phiến đá lớn, tiện lợi có thể mời gọi người ta ngừng nghỉ và quan sát cận kề những gì ở chung quanh. Một thạch đăng lung đơn giản và dãi dầu sẽ soi tỏ lối đi vào ban đêm.

Lối đi thường riêng biệt, mộc mạc và khuất nẻo

giúp cho tinh thần và thể xác con người từ phong thái phạm tục trở thành nghiêm cẩn khi bước vào trà thất.

Hầu hết những cây thường xanh đều được sắp xếp một cách kín đáo, khiêm tốn. Ở cuối con đường là một bồn chứa nước bằng đá - *thủy bồn*-, được bao bọc rải rác bởi một số phiến đá được bố trí rất cẩn thận.

Một thạch đăng lung chiếu sáng bồn chứa nước bằng đá. Theo truyền thống của các trà viên ngày xưa thì một cái giếng ở gần đó sẽ dẫn nước cung cấp cho bồn chứa và trà thất.

Bạn có thể mô phỏng kiểu trà viên của Nhật cả về hình thức lẫn chức năng, thích ứng với phong cách, điều kiện sinh hoạt của bạn.

Trong một đô thị hay ngoại ô, trà viên có thể đem đến cho chúng ta một nơi chốn yên tĩnh để chúng ta suy tưởng và vui thú riêng mình hoặc cùng chia sẻ với một vài người bạn khác. Chúng ta càng tạo được một khu vực riêng tư và một bầu không khí thân mật với những hàng rào, tường hay những lùm cây lá xanh thì chúng ta càng đạt được tinh túy của một vườn trà kiểu Nhật. Sao chép y khuôn mẫu truyền thống của Nhật là một điều hoàn toàn không cần thiết.

TRÀ ĐẠO

Đối với người Nhật, việc uống trà không còn là sự

đáp ứng nhu cầu vật chất thông thường mà được phát triển thành một thứ tôn giáo - trà đạo (*chado*) - với một hệ thống quan niệm và nghi thức rất phong phú. Trà đạo được coi là một phương pháp tu thân cũng như võ đạo, thư đạo hay kiếm đạo.

Qua việc uống trà, người Nhật muốn tìm đến sự bằng an, sự thư giãn tinh thần sau một ngày lao động vất vả. Các đệ tử của môn phái Zen (Thiền) đã dùng trà như một dược phẩm hơn là một thứ nước giải khát bình thường. Với trà, họ có thể giữ tinh thần sáng suốt qua nhiều giờ mặc tưởng. Trà đạo còn là phương cách để con người rèn luyện tính kiên nhẫn, trầm tĩnh.

Trà thất

Cũng như tất cả các đồ dùng cần thiết cho nghi lễ uống trà đều phản ánh rất nhiều giáo lý của Thiền. Kích thước của trà thất chính thống là bốn chiếc chiếu rưỡi, hoặc mười bộ vuông, được ấn định theo một đoạn trong Duy Ma Kinh (*Sutra of Vikramadytia*). Trong đó có đoạn mô tả Duy Ma Cật (*Vikramadytia*) nghênh tiếp Mạn Thù Sư Lợi (*Manjushiri*) và tám mươi tư ngàn đệ tử của Phật trong một cái phòng kích thước như vậy.

Thiền theo thuyết chư hành vô thường của Phật giáo và chí nguyện tinh thần chi phối vật chất, chỉ coi cái nhà là một chỗ lâm thời ký gởi thân xác. Chính thể xác cũng chỉ ví như một chiếc lều ở nơi

hoang dã, một nơi trú ẩn mỏng manh làm bằng cỏ mọc ngay ở xung quanh đấy, kết lại với nhau, khi nào không còn kết lại với nhau nữa thì cỏ lại tiêu tan đi và trở về với bản lai hoang dã. Cho nên trong Trà Thất cũng hàm ý tưởng vô thường; ý tưởng phù du thì được gợi ra với lớp mái nhà tranh; ý tưởng hư nhược với những chiếc cột mỏng mảnh; ý tưởng khinh bạc với những cái cọc chống bằng tre, ý tưởng cầu thả bề ngoài với lối sử dụng những vật liệu tầm thường. Còn ý tưởng thường trụ thì chỉ có thể tìm thấy trong cái tinh thần đã được thể hiện bằng những vật đơn giản ở bốn bề chung quanh và đem ánh sáng xáo diệu của phong thái tao nhã của nó ra để tô điểm cho những vật đó.

Trong trà thất, người ta sợ nhất là có sự trùng nhau của một hình một kiểu nào đó. Các đồ vật đem trần thiết một căn phòng phải lựa chọn cẩn thận để không có một màu sắc hay một kiểu nào trùng nhau, giống nhau. Nếu đã bày một bông hoa tươi, thì không thể bày thêm một bức vẽ hoa. Nếu đã dùng ấm đun nước hình tròn, thì bình đựng nước phải hình có góc. Một chiếc chén men đen không được đi đôi với một hộp trà sơn đen. Bày một lọ hoa hay một lư trầm trên sàng gian (*tokomana*) thì phải có ý dùng bao giờ đặt vào chính giữa vì e rằng nó sẽ chia sàng gian ra làm hai khoảng đều nhau. (*theo nguyên tắc "cân bằng bất tương xứng"*). Cái trụ của sàng gian phải làm bằng một thứ gỗ khác với các cột trụ khác để tránh

cho bên trong phòng có vẽ đơn điệu buồn tẻ.

Ở đây cũng cần nói thêm về một điểm chung của những chất liệu trong vườn Nhật - mà trong đó trà thất là tiêu biểu - là chúng rất mắc tiền. Một trà thất thông thường mắc tiền hơn một nhà ở vì vật liệu được chọn lọc rất cẩn thận, tinh tế. Một đặc điểm khác : thợ mộc làm các trà thất được xem như một giai cấp riêng biệt rất được tôn trọng và tài nghệ của họ rất tinh xảo.

Kiểu VƯỜN TẢN BỘ

Kiểu vườn tản bộ cũng tương tự như những vườn cảnh khác (kiểu vườn gò - hồ), tuy nhiên vẫn có những nét khác biệt cơ bản : Trước hết, đúng như tên gọi, kiểu vườn này phải đủ rộng để có thể đi dạo trong đó và có thể thưởng ngoạn từ nhiều phía khác nhau.

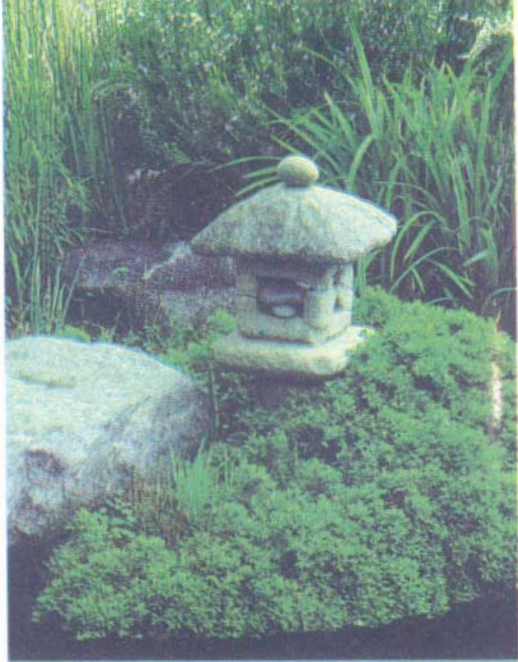
Đừng bao giờ phơi bày trần trụi hết thấy mọi chi tiết từ một tầm nhìn. Nó cần phải góp phần tạo nên những khoảnh khắc thuận lợi cho việc suy tưởng, nhưng đồng thời trong đó người thưởng ngoạn cũng dự phần tích cực hơn so với những kiểu vườn khác. Bởi vì nó cần phải đủ rộng để có thể đi dạo trong đó, không giống như kiểu vườn cảnh, chúng ta không thể thu nhỏ chúng cho phù hợp với một khu vườn chỉ gồm vài mét vuông. Một khu vườn tản bộ cần phải có một khoảng không gian tối thiểu để có thể thiết kế những



Vật dụng hiện đại hài hòa với nét đặc trưng của khu vườn.



Hàng rào khu vực



Thạch đăng lung, đặc trưng của vườn Nhật.



Cảnh quan khu vườn được đóng khung bằng mái và cột của hàng hiên.



Suối hai tầng len qua những lùm cây và những tảng đá bám đầy rêu.



Suối khô

Kiểu: đá cào "sóng xô
b. Phía sau là tá
cảnh.



lối đi quanh co, lúc đi lên lúc đi xuống. Một khu vườn trung bình hay có kích thước rộng lớn đều có thể cung cấp đủ không gian để thiết kế một vườn theo kiểu tản bộ nếu khéo phác thảo, dàn dựng.

Trọng tâm của một khu vườn theo kiểu này là phải tạo được cho người thưởng ngoạn một ý tưởng hấp dẫn và sau đó khám phá ra từ vẻ đẹp này cho đến vẻ đẹp khác. Những nét đẹp này thường rất tinh tế và mơ hồ, cho nên muốn phát hiện chúng đòi hỏi khách nhàn du phải có một tâm trạng thanh thản, hứng thú. Cùng với những hiệu quả tạo ra bởi lối đi đi xuyên qua như đã giới thiệu trong vườn trà, nguyên tắc (khi) ẩn (khi) hiện, cảnh quan thay đổi liên tục trước tầm nhìn của người thưởng ngoạn, tất cả sẽ cấu thành một khu vườn kiểu tản bộ mà khách thưởng ngoạn sẽ dần dà khám phá được những nét đẹp tiềm ẩn của nó.

Cách thiết kế, bố trí một khu vườn kiểu tản bộ có những ảnh hưởng đáng kể đối với người đi dạo. Diễn hình cho mô hình ẩn hiện có thể thấy rõ trong những khu vườn ngoại ô được xây dựng trong thời kỳ quân chủ (Nhật).

Mỗi bước trên lối đi đều được sắp xếp tài tình để "lái" người đi dạo ngắm nhìn, thưởng ngoạn khu vườn. Ở một điểm trên lối đi, khoảng cách những viên đá giậm bước trở nên gần sát lại với nhau trong những khoảng cách không đều đặn, bề mặt của chúng

thì lỗi lổm, do đó người đi dạo bắt buộc phải lưu ý, để tâm đến mỗi bước đi của mình. Rồi thì những phiến đá bồng trở nên bằng phẳng, rộng rãi với những khoảng cách đều đặn khiến cho người đi dạo có thể thông dong ngắm nhìn phong cảnh tuyệt vời của vườn.

Những lối đi quanh co được bố trí khéo léo theo hình chữ chi, gây một cảm giác bất ngờ kích thích trí tò mò và tạo nên được những cái nhìn mới mẻ từ những chi tiết vốn đã quen thuộc mà người đi dạo đã thưởng ngoạn từ những góc độ khác. Theo cách này, toàn bộ khu vườn đã được phối bày trọn vẹn.

Kiểu sân vườn

Theo truyền thống lâu đời của nước Nhật, sự giàu có và khả năng thiết lập những khu vườn là đặc quyền riêng của những giai cấp thống trị, tầng lớp quý tộc. Sự phân hoá giữa tầng lớp thượng lưu và dân nghèo rất gay gắt.

Kể từ khi Thiên du nhập Nhật bản, các thiền sư được phép thiết lập những khu vườn nhỏ, không đất tiền ở bên trong hoặc chung quanh chùa hay đền. Dần dà tầng lớp trung lưu và các tầng lớp thứ dân khác cũng được phép tạo riêng cho mình những sân vườn. Ngoài ra một số người bình dân đã trở nên giàu có hơn cả những kẻ thuộc giai cấp thống trị, họ

cảm thấy bức xúc cần phải phô bày sự giàu có của mình. Kiểu sân vườn có tính cách riêng tư hơn tất cả các kiểu khác và có sức lôi cuốn rộng rãi hơn vườn trà.

Trước khi phổ biến rộng rãi trong dân chúng, những sân vườn đã được thực hiện ở những cung đình, để nhìn ngắm từ một phòng riêng; hoặc ở những Thiền Viện hoặc các ngôi đền để tĩnh tâm và thiền định, hoặc như là bên trong của một vườn trà. Ngay trong cả những nơi đông dân cư chật chội, bụi bặm, thì kiểu sân vườn cũng có thể cho phép người ta tạo dựng một khoảnh đất nhỏ bé để vui với cuộc sống, thưởng ngoạn thế giới thiên nhiên.

Những thành phần sử dụng cho một sân vườn thay đổi qua nhiều thời kỳ. Cùng với vườn trà, sân vườn phối hợp ba thành phần căn bản, truyền thống thường được sử dụng trong vườn trà : một thạch đăng lung, những phiến đá giậm bước và một bồn đá chứa nước. Những thành phần này không giống như ở trong vườn trà, chúng được thiết kế nhằm mục đích trang trí hơn là vì công dụng của chúng.

Vì quá nhỏ, người ta chỉ có thể ngắm mà không bao giờ đi dạo trên một sân vườn.

Hầu hết những sân vườn sử dụng những cây thường xanh tùy thuộc vào khả năng chịu bóng râm của chúng.

Một số sân vườn chỉ dùng mỗi một thạch đăng

lung, một ít cây, một ít rêu hay sỏi, một số khác thì chỉ có cây với một bồn đá chứa nước; một số khác nữa thì lại chỉ có một ít cây cùng loài chẳng hạn như một bụi tre chẳng hạn. Khu vườn hoang sơ ở Long An tự (Ryoan-ji) chỉ dùng đá sỏi và rêu.

Người Nhật có một nguyên tắc được xem như là rất quan trọng trong việc thiết kế sân vườn : đó là những thành phần sử dụng phải giữ nguyên, đầy đủ trong tình trạng vốn có của nó. Việc thu nhỏ chúng lại sẽ làm lộ rõ sự nhỏ bé của khu vườn và làm hỏng ảo giác sân vườn là một phần mở ra khu vườn rộng lớn hơn. Ảo giác này có thể được tăng cường thêm bởi những cây cao, mềm dẻo như tre, mà ngay cả một cơn gió nhẹ cũng làm chúng rung động được. Sự lay động, chờn vờn của bóng lá trên nền sân sẽ làm nổi bật sự hiện diện của cơn gió, làm tăng thêm cảm giác một khoảng không gian rộng lớn bên ngoài.

Một khả năng tạo hiệu quả cho một sân vườn có thể là phối hợp bên cạnh một thân cây lớn có chum lá bao phủ vươn lên đến mái nhà với một số cây nhỏ hơn sẽ tạo nên một khoảng thiên nhiên thông thoáng, thơ mộng.

Cùng với nguyên tắc duy trì tỷ lệ tự nhiên, một số nguyên tắc khác cũng cần thiết để làm cho một sân vườn trở nên rất ưng ý. Sự chăm sóc chu đáo là rất cần thiết, bởi vì trong một không gian nhỏ bé gần gũi với tầm nhìn như thế thì sự bề bộn không thể

nào che giấu cũng như không thể nào tạo sự lôi cuốn được.

Thiếu nước có thể làm cho vườn trở nên tẻ nhạt và buồn bã. Thường xuyên phun tưới cây, sỏi, những vật trang trí tạo cảm giác tươi mát ngọt ngào của một cảnh trí rộng lớn sau cơn mưa.

Kiểu sân vườn rất thích hợp đối với điều kiện sinh hoạt của chúng ta. Một khoảnh đất nhỏ kề bên hông nhà hay một sân thượng có thể sử dụng được để tái hiện thiên nhiên. Với một sân vườn trong một ngôi nhà phố nhỏ, một khoảnh bé tí sau nhà hoặc ngay cả một bao lon đi nữa thì khoảng không gian sinh hoạt không vì thế mà bé đi, trái lại chúng như có vẻ trải rộng ra, vươn dài tới thiên nhiên rộng lớn bên ngoài.

VƯỜN NHẬT VÀ NHU CẦU CỦA CHÚNG TA

Nghiên cứu sự hình thành, phát triển của Vườn Nhật và nắm bắt những yếu tính của các kiểu vườn Nhật là bước khởi đầu cần thiết để cho chúng ta thiết kế những vườn Nhật vẫn mang những nét tinh túy của chúng mà không lệ thuộc, sao chép cứng nhắc.

Chúng ta phải phối hợp khéo léo những nguyên tắc cơ bản đã trình bày ở phần trước cùng với những đặc trưng của nơi chúng ta sống cũng như tập quán, phong cách sinh hoạt của mình...

PHÙ HỢP VỚI CẢNH QUAN

Những kiểu vườn Nhật chủ yếu phản ánh thế giới cảnh quan chung quanh họ. Ngoại trừ một ít nét tưởng tượng hoang đường du nhập từ Trung Quốc, phong cảnh được mô tả, trình bày mang nét riêng của Nhật.

Chúng ta cũng cần nắm vững yếu tính đó để thiết kế vườn cảnh của chúng ta sao cho mang những nét riêng như thế. Phong cảnh của chúng ta khác biệt rất rõ ở mỗi vùng và chúng khả dĩ cung cấp cho chúng ta

những nét đặc thù để thiết kế. Tìm tòi, khám phá địa hình nơi vùng đất ta sống để tìm nguồn cảm hứng. Để ý đến các loại đá ở địa phương hơn bất cứ loại đá ở nơi nào khác.⁽¹⁾ Quan sát tỉ mỉ đặc điểm sinh trưởng của các loại cây quanh vùng kể cả dạng thân đơn lẫn dạng thân bụi.

Phải am tường và luôn luôn nhớ nằm lòng rằng khí hậu và đất đai tại địa phương có tác dụng nhiều đến cây trồng. Việc lựa chọn cây phải theo những lợi ích thực tiễn và có tính thẩm mỹ, bản xứ hay ngoại nhập, không phải chỉ để duy trì tinh thần Nhật Bản và nét đẹp nghệ thuật mà còn phải phát triển sung mãn trong điều kiện nuôi trồng nơi chúng ta đang sinh sống. Thiết lập và bảo quản một vườn cây không phù hợp với thủy thổ của chúng ta có thể là rất tốn kém và đưa đến thất bại. Và như thế là chúng ta đã không đạt được yêu cầu nền tảng của một vườn Nhật: gợi lên cái hồn của thế giới tự nhiên.

Những khu vườn thành công ở Nhật thường là do ở sự linh động, nương theo kiến trúc của những căn nhà. Nếu căn nhà của chúng ta được thiết kế đơn giản và hiện đại, nếu các mặt kính làm tiêu trừ sự phân chia rõ rệt giữa trong nhà và bên ngoài. Nếu những chất liệu bên ngoài có vẻ tự nhiên và mềm

⁽¹⁾ Một trong những lý do khiến cho chúng ta nên chú trọng tìm kiếm đá ở ngay tại địa phương (nếu có thể) là vì nếu tìm kiếm nguồn đá ở xa thì chi phí vận chuyển rất là cao

mai thì chúng ta có thể dễ dàng thiết kế một vườn cảnh kiểu Nhật với những thành phần đơn giản. Nếu nhà của các bạn có kiểu dáng Tây phương hơi cổ thì bạn nên dựa vào những ý tưởng, cảm hứng trong những phác thảo vườn Nhật hơn là dựa vào những đường nét kỹ xảo và những thành phần khác của căn nhà.

Hầu hết những kiểu vườn Nhật có thể thích hợp với những diện tích hạn chế. Những ưu thế đó của khu vườn sẽ làm cho căn nhà của bạn trở nên đồng nhất, hòa nhập với thế giới thiên nhiên bên ngoài. Với những nguyên tắc căn bản bạn cũng đã có thể tự tạo cho mình một khu vườn đơn giản - có lẽ chỉ với một vài chậu cây, cát và sỏi - ngay cả trên một bao lon bé tí xíu. Nhưng phải thận trọng, đừng nhồi nhét quá nhiều vào trong khu vườn nhỏ của bạn. Với vườn kiểu Nhật thì ít chùng nào tốt chùng đó. Tránh trang trí những món mỹ nghệ "tiểu xảo" khiến cho thui chột óc tưởng tượng.

PHÙ HỢP VỚI PHONG CÁCH, SINH HOẠT

Mặc dầu sinh hoạt ngày nay ở các đô thị Nhật bản cũng cuồng nhiệt và hiện đại không thua kém các nước Tây phương, vẫn có những nét khác biệt cơ bản phẳng phất đâu đó trong các khu vườn của họ. Đối

với chúng ta, tuy có gần gũi về truyền thống, nề nếp sinh hoạt, những sự khác biệt đó vẫn tồn tại hiển nhiên không xoá mờ được. Ngoài những khác biệt căn bản đó, sở thích và nhu cầu của chúng ta cũng là những vấn đề cần phải cân nhắc.

Trong văn hóa riêng của mỗi nước vẫn có cùng một nhu cầu riêng tư và những khoảnh khắc yên tĩnh trong một không gian riêng biệt. Nhưng nét thể hiện cũng như yêu cầu thì rất khác biệt. Nói rộng hơn, khác biệt ngay cả từng người. Đơn cử một ví dụ nhỏ ngoài lề : trong xã hội ta vẫn chưa phổ biến (và cũng khó chấp nhận) thói quen con cái trước khi đi ngủ hôn cha mẹ và nói "chúc ngủ ngon" như người Tây phương ..v.v..

Trong nghệ thuật thiết kế và thưởng thức vườn cảnh cũng có những khác biệt như thế. Khi chúng ta đi ngang một cây chùm ruột chưa đến kỳ ra trái chúng ta vẫn có thể hình dung những chùm trái xanh chua ê lười và thậm chí có thể chảy nước miếng như đang sắp sửa được cắn những trái chùm ruột chấm muối ớt chua chua ngọt ngọt. Trong khi đó anh chàng Ấn Độ thì lại bảo trái chà là có "hương vị đậm đà khó quên" hơn !!!

Nói chung, thưởng ngoạn cũng như ẩm thực, như các thứ khác trên đời, được định dạng một phần qua kinh nghiệm, tập quán, ấn tượng...

Ngoài ra chúng cũng còn thể hiện qua những yếu

tố khách quan như mối liên hệ ngọt ngào với quá khứ, với kỷ niệm. (Riêng tôi, trong thành phố đông đúc, bụi bặm này, vẫn ước gì trước sân nhà có một cây sấu đông (hoa xoan) có hoa tím tím mà thuở ấu thơ đã từng leo trèo, chơi đùa nghịch ngợm cùng bè bạn).

Như thế thì khu vườn của chúng ta, ngoài những nét hài hòa về bố cục, kỹ thuật... cái cốt lõi vẫn là sở thích, cá tính, phong cách riêng của mình, mà bao trùm lên tất cả là nét đặc trưng của nền văn hóa mà chúng ta đang hít thở.

TỰ THIẾT KẾ KHU VƯỜN CỦA BẠN

Cảm nhận sâu sắc những nét tinh túy của vườn Nhật cùng với những hiểu biết về những kiểu vườn truyền thống là bước đầu thiết yếu giúp bạn thiết kế cho mình một khu vườn kiểu Nhật. Không nên vội vã tạo cho mình một khu vườn ngay tức khắc.

Ba tiến trình cần thiết cho việc tạo dựng thành công bất cứ khu vườn nào, không kể là trùng tu hay tân tạo:

Trước hết : Phân tích cận kề những yêu cầu của các bạn : Khu vườn sẽ đáp ứng cho chúng ta những gì?

Tiếp theo : Những thuận lợi và không thuận lợi của khu đất?

Cuối cùng : Lựa chọn, quyết định những nguyên tắc thiết kế nào thích hợp nhất với dự tính của chúng ta. Đây là điểm then chốt nhất.

Chương này sẽ trình bày và minh họa một số nguyên tắc thiết kế cơ bản của Vườn Nhật.

Trong bước đầu bạn cũng nên phác họa, vẽ ra, hoặc làm những mô hình nho nhỏ những chi tiết mà bạn hình dung trong trí. Đắn đo, cân nhắc và lựa

chọn trong số những mẫu mà bạn đã vẽ phác trên giấy. Trong bất cứ trường hợp nào dù cho bạn thực hiện một cổng nhỏ của khu vườn, một khu vườn đi dạo hay bất cứ kiểu nào theo sở thích của bạn thì nó cũng đều giúp ích cho bạn.

Ghi chép vào sổ tay những ý tưởng chợt nảy đến trong đầu cùng tất cả những ý đồ hoạch định. Bạn có thể ưa thích một khu vườn hoàn toàn theo kiểu Nhật hoặc chỉ phảng phất một ít phong cách Nhật mà thôi, nhưng nhất thiết bạn phải, trước hết, xem xét khách quan tất cả các khả năng của chúng hơn là có thiên kiến hẳn về một kiểu nhất định nào đó.

XEM XÉT NHỮNG NHU CẦU CỦA CHÚNG TA

Hãy để nhiều thời gian tiếp cận với khu vườn và tưởng tượng về những cảm giác và hứng thú mà nó có thể mang lại cho bạn. Từ đó sẽ định hình dần cho những quyết định sau này của bạn trong khi phân tích, lựa chọn. Hãy để cho giai đoạn ước-muốn-và-mơ-mộng này kéo dài qua nhiều ngày, tháng; cho đến khi bạn cảm thấy tự tin rằng đã chốt lọc, chọn được tất cả những hình ảnh tưởng tượng và mọi ước muốn.



- Bố cục cổ điển vườn Nhật: Ba tảng đá bố trí cân bằng không đối xứng.

- Đằng sau trung cảnh (cầu - cây). Cảnh rừng cung cấp một hậu cảnh cho cảnh vay mượn.





Mùa thu

Thức ép phối cảnh tạo
cho khu vườn trông có
vẻ rộng hơn thực tế.



LẬP BẢNG KIỂM TRA : MỘT VIỆC KHÔNG THỂ THIẾU

Cần nhắc kỹ lưỡng những câu hỏi sau đây và cho câu trả lời thật thích đáng. Sau đó, xem xét mỗi câu trả lời và tự đặt cho mình những vấn nạn mới về điều đó và tự phân tích trường hợp của mình.

Kín đáo hay rộng mở ?

Câu trả lời của bạn tùy thuộc vị trí của khu vườn. Cần nhắc mỗi câu hỏi tùy theo diện tích khu vườn của bạn.

– Bạn muốn từ bên ngoài có thể trông thấy được bên trong khu vườn của bạn nhiều hay ít?

– Nếu bạn muốn bố trí những khu vực công cộng thì chúng sẽ phải được sử dụng như thế nào? Cần nhắc thật tỉ mỉ những ấn tượng hoặc những hiệu quả mà chúng có thể tạo nên cho mọi người ra sao? Bạn đã hình dung ra là sẽ sử dụng loại vật liệu nào cho khu vực riêng tư của bạn?

– Bạn có cần bổ sung thêm vào tinh thần nghiêm túc của vườn Nhật như đã nói trên hay không? Nếu thế, thì bạn sẽ triển khai như thế nào? Những mâu thuẫn nào có thể giải quyết được, và giải quyết như thế nào?

Tiêu khiển

Công dụng tiêu khiển của khu vườn khác nhau tùy theo mỗi tình huống và mỗi người.

– Bạn thường thích những thú tiêu khiển ngoài trời nào? Bạn có ý bổ sung thêm cho khu vườn những thành phần đặc biệt nào - chẳng hạn như một bãi cỏ hay sân chơi cho trẻ con ?

– Trong những thành phần đó; cái nào là ưu tiên, cái nào kém ưu tiên? Liệt kê chúng theo mức độ quan trọng.

– Thử hình dung mỗi thành phần đó trong bối cảnh một khu vườn kiểu Nhật. Dạng tiêu khiển nào phù hợp hài hòa, dạng nào cần phải có một khu vườn riêng biệt?

Nghỉ ngơi

Có thể bạn muốn khu vườn của bạn, hoặc ít nhất một phần khu vườn, là một nơi yên tĩnh và dễ thư giãn.

– Mức độ, giới hạn nào bạn cho là cần thiết đối với một khu vườn nghỉ ngơi yên tĩnh lý tưởng theo ý bạn? Ý nghĩa quan trọng của sự nghỉ ngơi đối với bạn như thế nào? Một lần nữa, hãy liệt kê thứ tự ưu tiên và phân tích những gì là thật cần thiết, những gì có thể lược bỏ.

– Loại cấu trúc, đồ dùng, trang bị nào hay những thành phần nào có ý nghĩa quan trọng mà nhu cầu nghỉ ngơi cần đến? (Hãy nhớ rằng, không gian dành riêng cho nhu cầu này rất hạn chế)

– Vì sự nghỉ ngơi là một dạng cảm tính, hình

dung trước những bố trí đem lại sự thích nghi nhất cho nhu cầu nghỉ ngơi. Viết ra những phác thảo của mỗi cách dàn dựng, chi tiết tất cả những thành phần, cấu trúc và bất cứ những thành phần nào xem ra cần thiết cho sự thư giãn.

Giải trí

Giải trí trong khu vườn của mình với bạn bè có thể là một trong những yếu tố quan trọng mà bạn cần phải cân nhắc khi thiết kế khu vườn.

– Loại giải trí nào phù hợp với khung cảnh khu vườn của bạn? Phân tích cận kề lối sống, sinh hoạt cùng khả năng của chính bạn, từ việc ngồi tán gẫu suông cùng một số ít bạn bè cho đến những bữa ăn ngoài trời (có thể có cả nấu nướng) hay cả đến những bữa dạ hội cocktail lớn.

– Phân tích những phương tiện, điều kiện cần có mà nhu cầu giải trí đòi hỏi? Đừng quên rằng có thể bạn sẽ phải cần đến một không gian để đi lui đi tới và để phục vụ. Bạn có sẽ cần đến những ngọn đèn cho những đêm vui giải trí?

– Cách giải trí nào cũng cần phải có một không gian và những yêu cầu tương đối rộng lớn nhưng không phải không cần đến những khu vực giải trí nhỏ bé riêng tư phù hợp trong những lúc khác. Bạn có cần một khu vực riêng biệt, một khu vườn riêng biệt hay là gộp chung cả hai?

Chăm sóc và tu sửa

Một trong những khía cạnh khác cũng không kém quan trọng tùy thuộc vào chủ nhân ngôi vườn, họ thường không bao giờ am tường những gì họ đòi hỏi.

– Ai sẽ thiết kế khu vườn của bạn và ai sẽ là người chăm sóc nó? Bạn cần một khu vườn ít cần đến sự chăm sóc thường xuyên hay chấp nhận một khu vườn cần phải chăm sóc thường xuyên?

– Ngoài những thành phần chủ yếu phải có của một khu vườn kiểu Nhật, bạn có cần có thêm một loại hình vườn nào khác nữa không? Chẳng hạn, bạn có cần một nhà có mái che để bảo vệ những cây bonsai của bạn? Loại hình nào thì hài hòa với khu vườn, loại hình nào cần phải được bố trí ở một nơi riêng biệt?

Những vấn đề thực tiễn

Những vấn đề quan trọng trong những bước thực hiện tiến hành kế tiếp:

– Những công việc định kỳ nào mà bạn phải cần đến để chăm sóc khu vườn? Những loại vật dụng nào - chẳng hạn như thùng đựng rác - sẽ chiếm một không gian không ưng ý trong khu vườn của bạn?

– Bạn có cần đến những tiện nghi như nguồn điện, đường nước bố trí cho khu vườn?

– Những loại công việc nào và kho chứa đồ cần phải có một không gian riêng biệt tách hẳn với khu

vườn - chẳng hạn như khu vực để trộn phân bón, chỗ chứa những vật dụng phế thải, nhà sưởi và những bơm điều hòa không khí, kho chứa dụng cụ, chậu cây hoặc để những cây đã hết trở hoa hoặc không đúng mùa? Cân nhắc kỹ hạng mục sau cùng thật cẩn thận vì nhiều kiểu vườn Nhật thường chỉ bày những chậu cây cảnh theo từng mùa thích hợp.

PHÂN TÍCH ĐẤT TRỒNG

Phân tích đất trồng là một phương cách khoa học để giúp bạn nắm được những đặc tính hoá lý của đất trong khu vườn của bạn, tiềm năng trồng trọt của chúng để từ đó đối chiếu giữa những đòi hỏi của các bạn với những gì thực tế có thể cho phép. Dẫu sao, cho dù đất khu vườn của bạn chưa được khai khẩn hay đã bạc màu, chỉ cần phân tích kỹ cũng có thể khám phá tiềm năng cũng như những hạn chế của chúng.

Kiểm tra đất và những yếu tố thiên nhiên

Sau khi đã hoàn tất công việc liệt kê nêu trên và loại vườn phù hợp, bạn cần phải xem xét những yêu cầu này về mặt địa hình thực tế tự nhiên của khu vườn.

Điều quan trọng trong giai đoạn này là bạn phải làm việc trên cơ sở một bản đồ : Tuy thuộc loại đơn giản nhưng cũng phải có những biểu đồ thích hợp khu đất của bạn như các hướng, vị trí của ngôi nhà

(với vị trí của lớn, cửa sổ) cùng vị trí của những tòa nhà lân cận, đường xe chạy, lề đường cùng những cấu trúc xây dựng khác. Tốt nhất hãy dùng loại giấy vẽ chuyên môn của kiến trúc có kẻ ô. Trừ phi khu vườn của bạn bằng phẳng, thường thì bạn phải vẽ những vòng tròn đồng cao độ để biểu thị độ cao chênh lệch (thường trong khoảng 30cm độ cao để biểu thị độ dốc cho thật chính xác. Bạn có thể theo chỉ dẫn này để vẽ những đường thoát nước : nước mưa và hệ thống thoát nước, những điểm nước đọng lại. Đừng quên tính đến những ảnh hưởng tổn hại có thể có cho nhà của bạn cũng như của láng giềng về mặt thực tế cũng như liên quan đến luật pháp.

Bây giờ thì hãy nghiên cứu những yếu tố thiên nhiên trên vùng đất sở hữu của bạn. Bảng liệt kê sau đây gồm những chỉ dẫn cần thiết, cần bản được tập hợp lại. Ghi chú những hạng mục này trên bản vẽ của bạn.

– *Hướng Bắc.*

Vẽ mũi tên chỉ hướng trên bản đồ.

– *Hướng gió.*

– *Những điểm tập trung gió.*

Thường ở gần những góc của ngôi nhà.

– *Những vị trí nóng.*

Đó là những nơi thường xuyên đón nhận ánh sáng mặt trời.

- Những vị trí lạnh.

Vì khí lạnh thường luân lưu dưới thấp, giống như nước, cho nên những vị trí lạnh thường tập trung những vùng đất trũng hay những nơi không khí bị cản bởi những bức tường hay những hàng rào.

- Những vị trí râm mát.

Cần ghi nhớ rằng bóng đổ và ánh nắng mặt trời thay đổi theo từng mùa tùy theo góc độ của mặt trời và tùy theo sự trở hay rụng lá của những cây thay lá.

- Loại đất.

Thông thường ở trong một vùng thì đất hầu hết có dạng chung nhất - chẳng hạn, hoặc là đất cát, đất cát pha sét hoặc đất sét.

Kiểm tra những nét đặc trưng về kiến trúc cũng như về thiên nhiên

Tiếp tục tìm hiểu, ghi nhận những khung cảnh trong tầm nhìn mà bạn cảm thấy có thể ảnh hưởng đến khu vườn. Ghi chú và nêu rõ từng chi tiết trong bản đồ.

- Cây cỏ đang mọc sẵn. Đặc biệt ghi chú những cây lớn và những cây bụi.

- Những yếu tố địa hình tự nhiên.

Nếu khu vực của bạn chưa bị san phẳng, vẫn còn lở chồm đá hay còn dấu vết hoang dã, phải xem đó là một điểm phúc. Chúng có thể tạo nên những hiệu

quả đặc biệt trong khi kiến tạo vườn kiểu Nhật.

– *Khung cảnh khó ưa.*

Từ khu vườn của bạn vẫn có những khoảng trống có thể nhìn ra khung cảnh bên ngoài. Bất kỳ những chi tiết xấu xí nào kề cận đều gây trở ngại cho dự án của bạn. Dùng những mũi tên để chỉ rõ những vị trí nhìn không được ưng ý. Ghi rõ từng chỗ.

– *Khung cảnh hấp dẫn.*

Không chỉ một khung cảnh nên thơ mà ngay cả một bóng cây hoặc một lùm cây xa xa không nằm trong vùng đất sở hữu của bạn, hay một mảng rục rờ của khu vườn kề cận, cũng đều góp phần làm tăng thêm vẻ đẹp cũng như mở rộng thêm khu vườn của bạn.

Dùng những mũi tên để chỉ rõ những vị trí này; từ trong vườn cũng như từ trong nhà nhìn ra. Ghi rõ từng chỗ.

– *Những vật dụng cần thiết.*

Gồm có nhà phụ, chỗ đặt đồng hồ nước, đường dây ngầm và ở trên cao, đường ống (nước), chỗ cắm điện, vòi phun và hệ thống thoát nước. Ghi rõ độ cao của các cửa sổ so với mặt đất.

Sau đó lập một danh sách ghi những vấn đề thuộc khu đất của bạn, theo thứ tự cần thiết nhiều hay ít, theo giá trị hay sự ưa chuộng. Hãy ghi nhớ những yếu tính, cốt lõi của kiểu vườn Nhật cùng

những nhu cầu của chính bạn. Cần nhắc những phương án giải quyết và sự tốn kém cho những phương án đó. Đây là một điểm tế nhị mà hầu hết chúng ta thường mắc phải. Thông thường chúng ta phải chi một khoản tiền nhiều hơn dự tính do bởi không cân nhắc, kềm chế những ước muốn. Dù chúng ta có thừa tiền hay chặt vật đi chẳng nữa thì cũng nên tránh không cho trường hợp này xảy ra vì không ít thì nhiều, những công trình phát sinh thường hay đi quá đà, vượt xa dự thảo ban đầu, làm giảm đi nét tinh tế giản đơn là tinh túy, nguyên tắc chủ đạo trong việc kiến tạo vườn theo kiểu Nhật.

KIỂM TRA NHỮNG NHU CẦU DỰA VÀO ĐẶC TÍNH CỦA KHU VƯỜN

Công việc tiến hành bây giờ đòi hỏi sự năng động và sáng tạo hơn là chỉ đơn giản xem xét, ghi chú trên bản đồ. Một kế hoạch bắt đầu thành hình khi bạn đối chiếu những gì bạn muốn và những gì bạn có.

PHÁC HỌA

Phác họa dựa vào bản đồ. Nếu những ghi chú trên bản đồ rối rắm, phức tạp thì ghi vào bản phác họa. Những phác họa phải tương ứng những nhu cầu của các bạn cũng như những giới hạn thuộc khu đất sở hữu của bạn.

Khoanh tròn những khu vực tiêu biểu và quan trọng.

Dùng mũi tên để chỉ hướng gió. Dự tính mọi người sẽ di chuyển như thế nào từ nơi này sang nơi khác trong khu vườn. Lối đi có hợp lý, an toàn^(*) không? Có thấy được toàn bộ những nét đẹp của khu vườn hay không?

THỰC HIỆN

Nếu khu đất của bạn đã sẵn là một khu vườn, cần phải cân nhắc những gì có thể sẽ giữ lại. Nếu khu vườn cũ xem ra vẫn còn vừa ý bạn với những đường nét, bố trí sắp đặt và dáng vẻ phù hợp với một vườn Nhật thì bạn có thể chỉ nên sửa đổi sơ sài mà thôi. Chẳng hạn, bạn có thể thay thế một lối đi thẳng lát gạch bằng một lối đi uốn lượn lát đá, sắp xếp thêm một vài tảng đá vào bồn hoa hoặc ốp thêm một lớp tre đan xen kẽ che ngoài bức tường gạch.

Cũng có thể bạn không tìm thấy một chi tiết nào có thể giữ lại, ngay cả đường bao khu vườn. Hãy cân thận trước khi triệt hạ những cây đã trưởng thành. Thông thường, bạn có thể sắp xếp để dung hợp chúng mà không cần phải triệt hạ. Đây là một điểm rất quan trọng mà những người chủ của những khu vườn mình mới sở hữu thường mắc phải. Thứ nhất, đó

^(*) Đối với trẻ em : Cầu không có tay vịn ? Ao : quá sâu, rong rêu trơn trượt?

không phải là cây mình đã tự tay trồng hay chăm bón nên không yêu quý, thứ hai, cây không phù hợp với sở thích, nằm không đúng ý đồ sắp xếp... Tóm lại, bạn có hàng trăm lý do để muốn triệt hạ chúng, nhưng chúng ta phải nhớ rằng mỗi khi cây đã bị triệt hạ thì không thể ráp nối cho chúng sống lại được. Sau này có tiếc thì đã quá muộn hoặc phải mất một thời gian rất dài để trồng lại.

Theo kinh nghiệm, chúng ta không nên thực hiện ngay những ý đồ, phác thảo của mình mà nên để một thời gian - tạm gọi là để cho các ý nghĩ, xúc cảm "chín mùi". Một phần nào giống như thời trang; những mốt, những kiểu mà chúng ta chợt thấy đẹp, thấy thích, chỉ ít ngày sau lại chính ta thấy không hợp, không ưa nữa. Ngoài ra, bao giờ chúng ta cũng phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của nghệ thuật thiết kế vườn Nhật (mà một trong những nguyên tắc đó là : cái đẹp là ở sự đơn giản).

ÁP DỤNG NHỮNG NGUYÊN TẮC THIẾT KẾ

Thực ra, chỉ cần lựa chọn và sử dụng có cân nhắc những vật liệu cho phù hợp với kiểu vườn Nhật và một phác thảo khu vườn hao hao là đủ để bạn có thể thiết lập thành công một khu vườn kiểu Nhật. Tuy nhiên vẫn có một số nguyên tắc cơ bản đã được áp

dụng qua nhiều thế kỷ bởi người Nhật và đôi khi còn được áp dụng cho cả những kiểu vườn khác.

Sau đây là những nguyên tắc chính trong việc thiết kế vườn Nhật, thường được áp dụng cũng như họa sĩ ứng dụng những nguyên tắc hình họa khi vẽ tranh.

ĐƠN GIẢN

Nguyên tắc của sự đơn giản, cũng được xem như là tinh giản, cách điệu, là sự chắt lọc tinh tế những chi tiết hoặc nêu bật chỉ một số mặt nổi bật thể hiện cái cốt lõi của thiên nhiên. Trong nghệ thuật thiết kế vườn, điều này không có nghĩa là thu nhỏ kích thước của vật thể, mà là lược bỏ những rối rắm phức tạp của chúng. *(Đây là lý do tại sao người ta không dùng bonsai, hoặc áp dụng kỹ thuật bonsai trong thiết kế, xây dựng vườn cảnh).*

Lựa chọn và sắp xếp khéo léo một ít cây, một dòng suối với dăm ba hòn đá là đã có thể gợi nên được nét sống động và um tùm của một cánh rừng. Lựa chọn và sắp xếp phù hợp một vài tảng đá trên một nền sỏi được cào cẩn thận cũng có thể tạo nên ấn tượng một phong cảnh gồm những hòn đảo giữa đại dương. Một mảnh vườn nhỏ nhất, đơn sơ nhất cũng có thể thành công trong việc tạo cảm giác đó so với một khu vườn rộng rãi, bao quát.

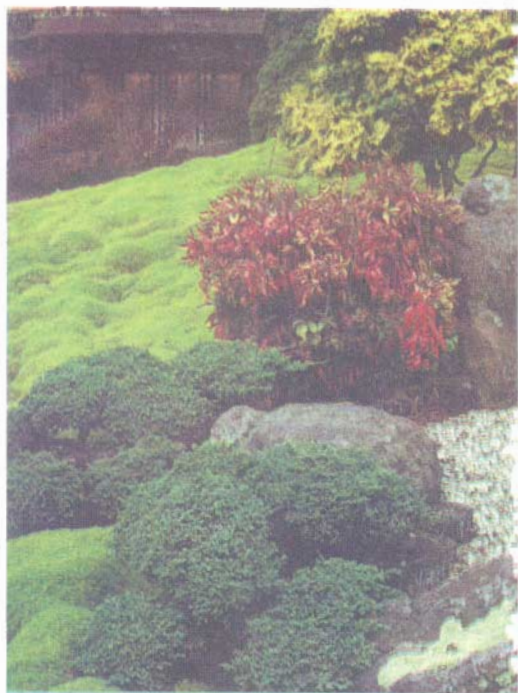
Sự dự phần của người thưởng ngoạn đóng một vai



Khi nở hoa, cây đỗ
quỳ trông có vẻ
"nặng" và lớn hơn
thạch đăng lung, khi
chỉ còn lá xanh thì lại
có vẻ "nhẹ" và nhỏ
hơn.

Đám cỏ mềm mai hải
hòa với tảng đá đứng
và nằm có đường nét
cứng rắn. Biểu đạt khái
niệm động và tĩnh.





Tạo được nét đơn giản
và tinh đồng nhất với
chỉ 3 chủng loại cây
trồng

Dòng suối in bóng cây
và bầu trời trong xanh



trò rất quan trọng. Theo nguyên tắc này, một người thiết kế tinh xảo cần phải nắm bắt, tiếp cận được với những hài hòa của thiên nhiên mà hội nhập. Chỉ với một vài chi tiết đơn giản mà có thể giả định được một khung cảnh phức tạp có khi bao la nữa, và người thưởng ngoạn nhạy cảm có thể ngắm khung cảnh giả định đó mà tự tưởng tượng bổ sung thêm vào những yếu tố không đề cập, thể hiện ra. Hiện tượng này là cội rễ trong nhận thức của tất cả các tôn giáo ở Đông Phương, từ một phần gợn lên cái toàn thể. (Trong khi ngắm vườn Ruoan-ji (Long An tự), người thưởng ngoạn đã tự tưởng tượng bổ sung thêm vào những yếu tố không đề cập, thể hiện ra theo nhiều cách - có đề cập ở phần sau)

BỜ RÀO (GIẬU)

Ngay từ thời xa xưa, những vườn Nhật đều có bờ rào^(*) bao bọc để ngăn cách khu vực thiêng liêng bên trong với thế giới phàm tục bên ngoài.

Những ký hiệu tượng trưng cũng được người Nhật sử dụng có chức năng giới hạn còn mạnh mẽ hơn cả một bờ rào. Một tảng đá cao khoảng từ 10 đến 15cm có buộc một sợi dây thừng đặt trên một lối đi lát đá trong một vườn trà ngầm ý rằng khách không nên đi

^(*) Chúng tôi tạm dùng từ Bờ rào để chỉ hàng rào che chắn trong vườn hoặc giới hạn một khu vực nhỏ trong vườn, khác với hàng rào bao quanh khu vườn.

xa hơn về hướng đó. Những dấu hiệu này luôn luôn được tuân thủ rất nghiêm ngặt.

Bờ rào tốt nhất nên cao quá đầu người một chút, bao bọc một phía hay nhiều phía quanh ngôi nhà. Như thế không có nghĩa là ngôi nhà cách ly hẳn với khu vườn. Thực sự đó là một phần mở rộng của khu vườn và khu vườn là một phần kéo dài ra của ngôi nhà. Từ trong nhà có thể quan sát, ngắm nhìn khu vườn cũng như ngược lại.

HÀNG RÀO

Nguồn gốc xuất hiện của hàng rào bao bọc quanh vườn là để tách riêng khu vườn tôn nghiêm với thế giới rộng lớn bên ngoài và biến khu vườn bên trong thành một khối nhất thể.

Hàng rào nhằm định rõ phạm vi giới hạn của khu vườn nhưng không phải là để cách ly chúng với thế giới bên ngoài. Ngược lại chúng phải được thiết kế làm sao để tạo cảm giác khu vườn còn trải rộng ra đến bên ngoài, đến vô tận.

Trong những khu vườn lớn, những lùm cây và những ngọn đồi nhân tạo hay tự nhiên đôi khi được dùng như đường ranh giới - dù cho truyền thống vườn Nhật vẫn thường xây tường gạch, dấu cho chúng thường bị khuất lấp bởi địa hình hay cây cối.

Tường và hàng rào, dù nương theo thiên nhiên hay nhân tạo đều là những phương tiện để bao bọc vườn Nhật. Những kiểu dáng, phong thái và kết cấu của những hàng rào này thường được tạo dáng về cũ

kỹ hơn là mới mẻ, sáng bóng. Những khúc gỗ dầm mưa dãi nắng, một bờ rào tre, một bức tường bằng đất mộc mạc không những chỉ thể hiện một ranh giới kín đáo mà còn đồng nhất với kiến trúc của cả khu vườn.

MÁI CHE

Mục đích chủ yếu của vườn Nhật là kiến tạo một khu vực tách biệt, một nơi tôn nghiêm, một nơi để giữ bỏ những âu lo trong cuộc sống thường nhật. Mục đích này sẽ thất bại, tiêu tan nếu khu vườn được thiết kế thoáng đãng như một đồng cỏ đến tận chân trời. Một trong những chức năng của cây được sử dụng trong vườn Nhật là mượn chúng như một phong màn che chắn bầu trời. Một ít cây, thậm chí chỉ một cây trong một vườn nhỏ, sẽ khuếch tán ánh sáng mặt trời và tạo nên những bóng râm sinh động theo thời gian trong ngày và theo mùa. Chúng được xem như một mái vòm che chắn - một loại hàng rào trên không - dù cho chúng có che chắn mất phần nào tầm nhìn hay ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các vì sao, các đám mây.

Những mái hiên rộng phổ biến của kiểu nhà Nhật cổ điển cũng tạo một cảm giác che chắn cân bằng với bầu trời rộng rãi. Sự cân bằng ở đây cũng giống như các phạm trù (mặt, yếu tố) khác trong nghệ thuật thiết kế vườn Nhật, là rất quan trọng. Đừng bao giờ để cho tàn lá của cây hay mái hiên che khuất hẳn bầu trời, làm cho bầu không khí ngột ngạt.

CHE CHẨN BẰNG CHÍNH NGÔI NHÀ

Những ngôi nhà điển hình của Nhật cũng giống như những ngôi nhà phương Tây đều có bề ngoài đơn giản được thiết kế với những đường nét kỷ hà đều đặn. Hiển nhiên là chúng cân đối. Trong khi đó, khu vườn của họ lại thường được thiết kế theo những hình thể cân bằng bất tương xứng, tự nhiên, có nhiều đường cong uốn lượn. Tuy thế vẫn có sự hài hòa giữa nhà và vườn.

Hiệu quả đó có được do đâu ? Một ngôi nhà điển hình kiểu Nhật thường tạo cho khách viếng thăm thấy được toàn cảnh khu vườn từ bên ngoài và bên trong ngôi nhà. Có nhiều khu vườn được bố trí chỉ để có thể quan sát khu vườn từ bên trong ngôi nhà mà thôi. (Người thiết kế sẽ sử dụng kết cấu ngôi nhà để che chắn một phần, đóng khung tầm nhìn của người thường ngoạn vào những vị trí nhất định). Các cửa, khi được mở ra sẽ xóa bỏ hoàn toàn sự ngăn cách giữa người xem và khu vườn. Góc nhà, cột nhà và các vật liệu chống đỡ ngôi nhà sẽ đóng khung tầm nhìn người xem. Một số mái hiên được chống đỡ bởi những thân cột thô nhám không dẻo gọt, dáng tự nhiên như một thân cây sống động tạo một tiền cảnh rất gợi cảm.

Tầm nhìn phong cảnh thường được điều hòa, chỉnh lý bởi khung cửa sổ. Sàn và hiên nhà thường cao hơn khoảng 3 tấc so với mặt đất, đủ cho có thể

nhìn ngắm khu vườn dù là trong tư thế đứng hay ngồi. Ngay cả những khu vườn rất nhỏ cũng thường được thiết kế để có thể nhìn ngắm từ trên cao như thế.

MẠCH NỐI GIỮA NHÀ VÀ VƯỜN

Hàng rào bao bọc bên ngoài ngôi nhà tạo hiệu quả chuyển tiếp liên mạch giữa căn nhà và khu vườn. Hiên nhà nhô ra cũng được xem như một phương cách chuyển tiếp như thế.

Đá và sỏi rải trong đường rãnh âm xuống đất bao quanh hiên nhà dung hợp đường nét kiến trúc của căn nhà với hình dáng tự nhiên của những tảng đá trong khu vườn, trong khi đó những cột nhà thô nhám, không dẻo gọt thì dung hợp hình thể bên trong và bên ngoài ngôi nhà.

Những phương thức chuyển tiếp khác cũng có thể áp dụng như bố trí những chậu cây ngay trong nhà hoặc dùng những liếp bằng tre, giấy bồi hay những vật dụng trong mờ để bắt lấy những bóng lung linh của lá, bóng cây hay những phản chiếu của mặt nước.

Tường và hàng rào bao quanh vườn sẽ làm công việc đồng nhất cả hai (nhà và vườn) và tách biệt chúng ra khỏi hẳn thế giới bên ngoài. Những bụi cây cao dọc theo những tảng đá ngay gần kề cận và thẳng hàng với ngôi nhà hợp với mái nhà thành một thể thống nhất. Đôi khi cây cối được tía xén nhấp

nhô và lệch với mái nhà. Độ nghiêng và uốn cong của mái hiên phản ánh nét duyên dáng của những cảnh thông trong khu vườn.

Thông thường trong vườn Nhật hình thể kiến trúc và cảnh vật được mô phỏng, lặp lại và hài hòa lẫn nhau.

MƯỢN CẢNH (TÁ CẢNH - SHAKKEI)

Shakkei là mượn khung cảnh ở bên ngoài sát nhập với khu vườn, đúng hơn là khung cảnh bên ngoài khu vườn được xem như là một phần nền, hậu cảnh cho khu vườn. Mặc dầu hàng rào bao bọc là bao giờ cũng phải có, việc gộp vào có tính toán và khéo léo khung cảnh bên ngoài có thể làm cho khu vườn có vẻ rộng lớn thêm ra và không còn mang cảm giác hẻo lánh và riêng biệt nữa.

Hàng rào cách ly; ấn định một phạm vi, khung cảnh, tạo nên một nét đặc trưng. Việc mượn khung cảnh bên ngoài đem lại sự cân đối hài hòa đối với thế giới bên ngoài, khiến cho khu vườn như đang tọa lạc ở chốn thôn quê, (dù rằng đôi khi thực sự khu vườn đó đã ở ngay trong vùng ngoại ô).

Ngoại trừ vườn trà, tất cả các loại vườn khác đều có thể áp dụng phương cách tá cảnh này.

Chúng ta cần phải vay mượn gì từ cảnh vật bên ngoài ?

Núi non, đồi gò, thác nước, cây cối (hay chỉ là chóp cây), đầm lầy, hồ ao và biển cả là những đối

tượng thông thường được vay mượn. Những công trình kiến trúc độc đáo, mộc mạc và cổ xưa cũng có thể là đối tượng để vay mượn.

Dù cho có vay mượn gì đi chăng nữa thì chúng cũng cần phải bổ túc và làm tăng được hiệu quả theo đúng ý đồ thiết kế khu vườn.

Vay mượn như thế nào ?

Thay vì mở ra một tầm nhìn bao quát phong cảnh bên ngoài có thể phá hỏng ý nghĩa của hàng rào bao bọc, những nhà thiết kế vườn Nhật khéo léo thường "đóng khung" cảnh vật vay mượn lại. Những phương tiện "đóng khung" truyền thống được sử dụng là những cành nhánh của những cây cao ở hậu cảnh hay trung cảnh có công dụng "lôi kéo" cảnh vật vay mượn vào trong khung cảnh khu vườn, một khoảng trống hoặc một mảng trống hình chữ V giữa một lùm cây rậm rạp tạo thành một cái khung theo ý muốn và xóa được những chi tiết không cần thiết của cảnh trí vay mượn. Những ngôi nhà, mái hiên, cột chống mái hiên cũng như những thân cây có thể là những đường nét ưu thế nổi bật để đưa cảnh vay mượn vào trong tổng thể khu vườn.

Đây là một kỹ thuật như đã nói ở trên. Kỹ thuật "ẩn-hiện": *Cùng với những hiệu quả tạo ra bởi lối đi đi xuyên qua như đã giới thiệu trong vườn, nguyên tắc (khi) ẩn (khi) hiện, cảnh quan thay đổi liên tục trước tầm nhìn của người thưởng ngoạn, tất cả sẽ cấu*

thành một khu vườn kiểu tân bộ mà khách thường ngoạn sẽ dần dà khám phá được những nét đẹp tiềm ẩn của nó.

Cách thiết kế, bố trí một khu vườn kiểu tân bộ có những ảnh hưởng đáng kể đối với người đi dạo. Điển hình cho mô hình ẩn hiện có thể thấy rõ trong những khu vườn ngoại ô được xây dựng trong thời kỳ quân chủ ở Nhật. Mỗi bước trên lối đi đều được sắp xếp tài tình để "lái" người đi dạo ngắm nhìn, thường ngoạn khu vườn. Ở một điểm trên lối đi, khoảng cách những viên đá giậm bước trở nên gần sát lại với nhau trong những khoảng cách không đều đặn, bề mặt của chúng thì lồi lõm, do đó người đi dạo bắt buộc phải lưu ý, để tâm đến mỗi bước đi của mình. Rồi thì những phiến đá bỗng trở nên bằng phẳng, rộng rãi với những khoảng cách đều đặn khiến cho người đi dạo có thể thong dong ngắm nhìn phong cảnh tuyệt vời của vườn.

Những lối đi quanh co được bố trí khéo léo theo hình chữ chi, gây một cảm giác bất ngờ kích thích trí tò mò và tạo nên được những cái nhìn mới mẻ từ những chi tiết vốn đã quen thuộc mà người đi dạo đã thường ngoạn từ những góc độ khác. Theo cách này, toàn bộ khu vườn đã được phối bày trọn vẹn.

Nếu khu vườn của bạn có vay mượn phong cảnh bên ngoài, phải chắc rằng bất cứ những gì các bạn vay mượn và những lối đi do các bạn tạo nên sẽ làm

tăng thêm sự lôi cuốn, hòa điệu cũng như làm tăng cảm giác rộng lớn nhưng vẫn không phá hỏng tính cách riêng tư và kín đáo của chúng.

XỬ LÝ PHỐI CẢNH VÀ CẢM GIÁC CÂN ĐỐI

Trong thiết kế vườn Nhật, chúng ta thường muốn tạo cho người thưởng ngoạn cảm giác xa xăm, rộng lớn. Bạn có thể làm cho một khu vườn rộng lớn có vẻ nhỏ bé, ngược lại - cũng giống như thế - bạn có thể làm cho một diện tích nhỏ hẹp có vẻ rộng lớn.

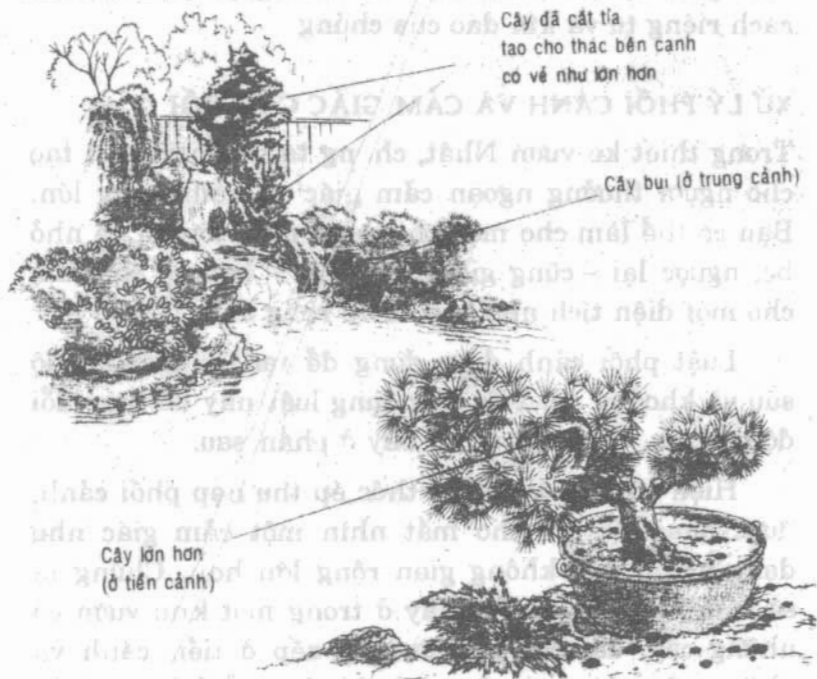
Luật phối cảnh được dùng để tạo ảo giác về độ sâu và khoảng xa. Việc ứng dụng luật này để thay đổi độ gần, xa, tỉ lệ... sẽ trình bày ở phần sau.

Hiện tượng này gọi là thúc ép thu hẹp phối cảnh, được dùng để tạo cho mắt nhìn một cảm giác như đang ngắm một không gian rộng lớn hơn. Chúng ta sẽ cảm nhận được điều này ở trong một khu vườn có những cây, đá, bụi cây lớn sắp xếp ở tiền cảnh và những cây, đá, bụi cây nhỏ thì đặt để ở hậu cảnh. *(Xem hình ở trang sau)*

Hiệu quả này cũng có thể tạo ra hoặc làm nổi bật bằng nhiều cách dùng :

- Những chất liệu thô phác ở tiền cảnh và những chất liệu tinh tế ở hậu cảnh.
- Tỉ mỉ ở tiền cảnh và đơn giản, sơ sài ở hậu cảnh.

Điều tiết phối cảnh



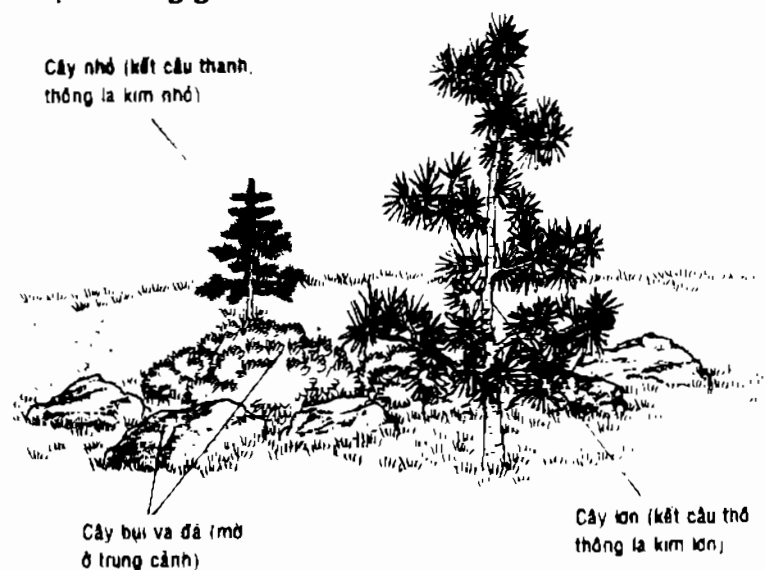
- Dùng những cây có lá xanh sẫm hoặc sặc sỡ ở tiền cảnh và những cây có lá xanh nhạt hoặc có màu lá nhẹ nhàng ở hậu cảnh.

Những cách trên đều tạo nên cảm giác như đang nhìn một khung cảnh mơ hồ ở xa xa. (Xem hình trang sau).

Tương tự như thế, nếu một lối đi, một lòng suối

hay một bán đảo nhỏ, hẹp dần và khuất về phía xa thì trông chúng có vẻ dài hơn thực tế.

Tạo không gian có vẻ lớn hơn



Hiệu quả của việc thúc ép thu hẹp phối cảnh sẽ tăng thêm rất nhiều bởi những hiệu quả phối cảnh khác tạm gọi là làm nhòe trung cảnh. Trong nghệ thuật thiết kế vườn Nhật, phối cảnh được chia làm ba khu vực : tiền cảnh, trung cảnh, hậu cảnh. Nếu trung cảnh có thể làm mờ, nhòe đi bởi những cây, đá, gò thấp nhỏ thì mạch liên kết giữa tiền cảnh với hậu

cảnh sẽ bị cắt đứt, làm cho hậu cảnh như bị rời ra và lùi ra xa hơn.

Một phương pháp thứ ba nữa là tạo phối cảnh và cảm giác tỉ lệ sự vật như thu nhỏ lại. Ví dụ như, thử tưởng tượng có một chiếc thuyền nhỏ đậu bên cạnh bờ ao trong vườn. Bởi vì không có một vật thể nào bên cạnh để đối chiếu tỉ lệ, chiếc thuyền nhỏ này không tạo một ấn tượng là nó nhỏ và sự có mặt của nó làm cho toàn cảnh khu vườn có vẻ rộng lớn hơn diện tích thực của nó.

Chúng ta nhớ lại, trong thời kỳ nhiếp ảnh còn chịu nhiều hạn chế về kỹ thuật cũng như phương tiện (trong đó có phương tiện đi lại), nhiều nhiếp ảnh gia nổi tiếng đã từng chụp nhiều tấm hình cũng theo kỹ thuật này. Họ đặt những con ngựa nhỏ bằng gốm trên một hòn non bộ và chụp cận cảnh. Hình chụp dù không thực mấy nhưng cũng tạo cho chúng ta một cảnh rộng lớn tưởng như thực, ở xa xa.

Hãy thận trọng khi áp dụng phương cách thu nhỏ trên đây : kỹ xảo thu nhỏ có thể không phù hợp, lạc lõng với khung cảnh, thêm nữa, nó càng gợi chú ý thêm đến sự nhỏ bé của mảnh vườn và những nét nguy trang không khéo léo.

Để tạo cho một khu vực trở nên "cạn" hơn và nhỏ hơn, chúng ta ứng dụng ngược lại những phương cách, lưu ý đã đề cập ở trên thì làm cho hậu cảnh trông có vẻ như gần với tiền cảnh hơn thực tế.



Nằm lẫn trong đá và cây thấp mọc bên mép bờ hồ. Chiếc thạch đăng lung sù sì này trông như đá tự nhiên



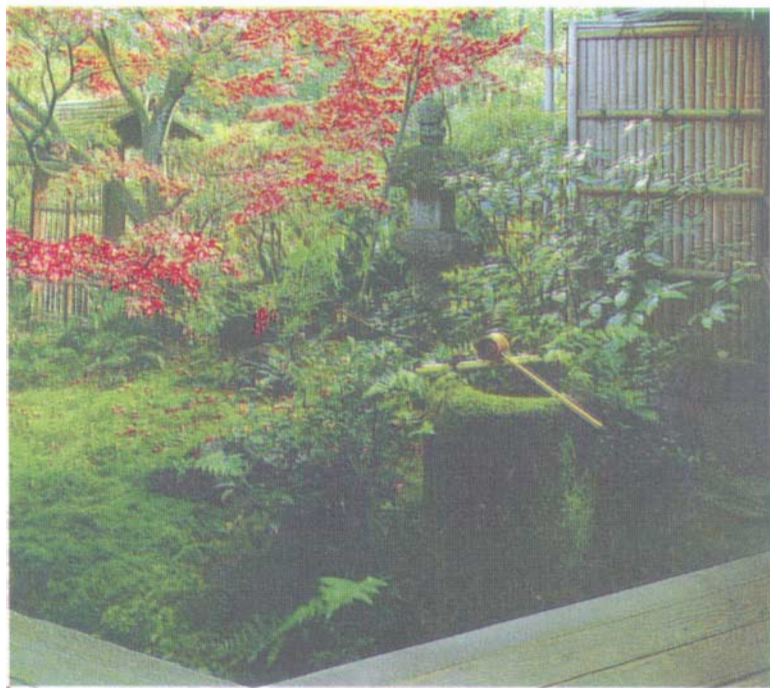
Cá Koi



Hầu cảnh với cây có màu xanh sẫm, xanh trung bình, kéo tầm nhìn của mắt đến tảng đá đứng có màu sáng hơn.



Giá chống cây hình chữ T



Keishun-in.

Quế Xuân Viên.

Giang Hồ thời đại.

Vườn Khô.

Trì hợp, nơi chờ đợi trước khi vào
trà thất dư nghi lễ uống trà



Tôrin-in

Đông Lâm Viên.

Giang Hồ thời đại.

Vườn khô

Cây sala (Phật viên tịch ở vườn
cây sala) rụng hoa và lá xuống
thảm rêu rực rỡ

Nếu bạn có một khu vườn trông có vẻ quá sâu làm giảm cảm giác kín đáo riêng tư mà bạn ưa thích, hãy dùng nhiều hình thể to lớn, màu sắc đậm, chất liệu thô nhám bố trí ở hậu cảnh, cần chú ý là trung cảnh không được mơ hồ như ở các phương cách khác đòi hỏi. Những lối đi thu hẹp dần và những đường nét các vật thể khác cũng vì thế mà phần cuối nhỏ hẹp của chúng trông có vẻ gần với tầm của người nhìn hơn.

Tạo không gian có vẻ nhỏ hơn

Cây lớn (kết cấu thô
- lá lớn hay lá kim)



Trung cảnh mờ nhạt

Cây nhỏ (kết cấu thanh
- lá nhỏ hay lá kim)

Nền đất có một màu xanh tươi sáng và rất đẹp. Các cây cối gần đây cũng rất xanh và tươi.



Hậu cảnh

với chất liệu thô nhám, hình thể to lớn, màu sắc đậm
tạo cảm giác kín đáo

CÂN BẰNG BẤT TƯƠNG XỨNG

Người Nhật đã đạt được một cái nhìn cân bằng trong nghệ thuật thiết kế vườn dựa vào việc ứng dụng kỹ thuật cân bằng bất tương xứng (*asymmetrical balance*).

Sự đối xứng lưỡng trục (*bilateral symmetry*) - trong đó nhiều loại thành phần được sắp xếp thành từng nhóm theo đối xứng từng cặp theo kích cỡ (tương đương) (mà lịch sử đã ghi nhận là mẫu mực trong thiết kế của phương Tây.) - là hoàn toàn xa lạ hẳn với người Nhật.

Cân bằng bất tương xứng theo cách gọi của người Nhật là "Phi tương xứng trú cư" hay "Số kỳ ốc" biểu thị phong cách bài trí của Nhật. Đây là một phong cách dung hợp tư tưởng Đạo gia và Thiền. Nói một cách đơn giản, nó thể hiện một khao khát tìm kiếm sự hoàn hảo trong cái không hoàn hảo, sự hoàn thành trong cái chưa hoàn thành. Thêm nữa nó giúp tránh được sự trùng lặp có ảnh hưởng hạn chế trí tưởng tượng.

Có thể mô tả sự cân bằng bất tương xứng qua một dụng cụ đơn giản cho trẻ em vui đùa là cái bập bênh. Hai người có trọng lượng chính xác bằng nhau ngồi trên một chiếc bập bênh sẽ tạo nên một sự cân bằng đối xứng nếu cả hai đều ngồi ở vị trí có cùng khoảng cách xa với điểm tựa. Hai người có trọng lượng nặng nhẹ khác nhau cũng có thể làm cho tấm

ván cân bằng được nếu người nhẹ ngồi xa điểm tựa hơn so với người nặng. Sự khác biệt giữa khoảng cách của hai người so với điểm tựa sẽ làm cho tấm ván được "cân bằng bất tương xứng".

Tuy bố cục cân bằng bất tương xứng trông có vẻ tùy nghi nhưng nhất thiết phải có một cái nhìn tinh tế và chính xác. Nếu không, không những sẽ không đạt hiệu quả mà còn phá hỏng bố cục.

Chúng ta hãy suy ngẫm về một giai thoại sau đây:

Senno Rikyu, một trà sư, muốn treo một giỏ hoa trên một trụ cột. Senno Rikyu nhờ một thợ mộc giúp mình, chỉ dẫn người thợ đặt giỏ hoa, cao hơn hay thấp hơn một tí, qua phải hay trái một tí, cho đến khi Senno Rikyu tìm thấy điểm đúng chính xác. Cuối cùng Senno Rikyu nói: "Đó. Chỗ đó."

Người thợ mộc muốn thử vị trà sư, đánh dấu điểm đó, rồi vờ quên đi. "Chỗ này? Có lẽ chỗ này", người thợ mộc vừa hỏi vừa chỉ những chỗ khác nhau trên trụ cột.

Nhưng cảm quan về sự cân xứng của vị trà sư quá chính xác. Mọi vị trí đều không phải, cho đến khi người thợ mộc chỉ đến điểm đồng nhất chính xác lại đúng vào điểm đã được ghi dấu trước.

Đối xứng

Đối xứng, không những biểu thị sự hoàn thành,

mà cả sự lặp đi lặp lại một hình một kiểu trùng nhau. Tính cách đồng nhất không biến đổi của một hình, một kiểu bị coi như là nguy hại cho sự tươi sáng của trí tưởng tượng.

Bố cục chủ đạo

Bố cục chủ đạo trong nghệ thuật Nhật bản (từ nghệ thuật cắm hoa, thư đạo, bonsai, tranh thủy mặc....) là một bố cục dựa trên sự bất tương xứng (sự quân bình không cân xứng). Theo bố cục này, các chi tiết hợp thành một tam giác thường mà trọng tâm lệch về một phía. Để cân bằng, đối trọng với sức nặng của chi tiết, hình thể, vật thể thì phía đối nghịch phải có độ dài và sức nặng (cắm giắc) bất tương xứng như trong một tam giác thường.

Để đạt được sự hài hòa trong bố cục bất tương xứng này, ngoài vị trí thích hợp, cần phải có sự tương ứng về hình thể, không tạo cảm giác chênh vênh thiếu cân bằng. Đây là một mặt tinh tế mà người thiết lập cần phải đạt được mới tạo được cho bố cục của mình một vẻ đẹp tự nhiên, tạo mỹ cảm cho cả những người không am tường về kỹ thuật tạo dựng.

Cũng như những bức danh họa, được sáng tạo với những rung động, cảm xúc xuất thần với một kỹ thuật tài hoa mà chỉ có những người am tường mới có thể hiểu, phân tích nổi.

Tuy nhiên, về mặt cảm thụ, thì ngay cả những

người không biết gì về hội họa cũng có những rung động, đồng cảm tự nhiên với tác phẩm và họa sĩ... Đây là một tình huống rất thường xảy ra đối với những tác phẩm nghệ thuật. Khi nhìn một bức tranh, một tác phẩm Bonsai, một vườn cảnh, khi đọc một bài thơ, bài văn... người ta thường thốt lên : đẹp quá ! hay quá ! Nhưng họ không phân tích hay giải thích được những tác phẩm đó hay, đẹp ở chỗ nào. Hiển nhiên nghệ thuật ở đây đã đạt được những yêu cầu rất tế vi để chỉ được tưởng thưởng mỗi một, hai chữ : đẹp, hay, tài...

Nhưng để chỉ được tưởng thưởng mỗi một hai chữ trên cũng đã là một khẳng định cho tài hoa của người tạo tác, bởi vì nghệ thuật của họ đã làm rung cảm được ngay cả đối với những người không am tường, đôi khi thậm chí không mấy may-quan tâm đến nó.

Bố cục bất tương xứng không chỉ đơn thuần gói gọn trong một tam giác thường. Chúng có thể được mở rộng, đan chéo với nhau tạo nên những bố cục phức tạp và phong phú hơn mà vẫn giữ được sự hài hòa của tổng thể.

Bố cục mở rộng

Bố cục mở rộng này cần phải được cân nhắc, tính toán cho phù hợp với tất cả những góc nhìn, phù hợp với luật viễn cận, phù hợp với màu sắc, hình dáng của vật thể, phù hợp với cả không gian, độ lớn của khu vườn...

Nói chung cần phải bảo đảm cho được một yêu cầu khác không kém quan trọng là sự đồng bộ, hài hòa.

Sự chuyển tiếp nếu có cũng cần phải nhẹ nhàng và có chuẩn bị một cách tiệm tiến.

Thông thường với những khu vườn nhỏ (không dựa vào nền phong cảnh chung quanh) không nên đi quá xa chủ đề mà mình đã chọn lựa. Nếu đã có tuổi khô thì không nên có thác nước... Với những ngọn đồi nhỏ thì không nên bố trí những hòn đá lớn... Nói chung đây là những điều cơ bản nhưng khó tránh do tâm lý khó kềm chế nên để đạt cho được sự hài hòa tinh tế là một yêu cầu trở nên rất cao, rất bức bách đối với người tạo dựng, thiết kế.

Thị giác

Trong thiết kế, thị giác cũng bị chi phối bởi trọng lượng (tương đối) của vật thể. Một tảng đá lớn thì sẽ "thấy nặng" hơn so với tảng nhỏ cho dù thực tế tảng đá vôi lớn nặng chỉ 15 kg trong khi đó tảng đá thạch anh nhỏ nặng đến 35 kg.

Trọng lượng

Trọng lượng ở đây chỉ là một khái niệm hình dung, cảm nhận từ hình dáng, vị trí (đôi khi cả màu sắc nữa) của vật thể. Chúng ta không thể cân đo những tảng đá, cây cối... làm cơ sở sức nặng để từ đó bố cục chúng. Chúng ta chỉ bố cục chúng theo "trọng

lượng", sự trầm trọng mà chúng ta cảm nhận được. Một tảng đá cẩm thạch, một tảng đá san hô có hình dáng tương đồng được xem như có sức nặng như nhau dù trọng lượng thực của chúng có cách biệt đến mấy đi chăng nữa.

Ngoài ra cũng cùng một loại đá nhưng do hình dáng (hoặc vị trí đặt để) của chúng cũng đã tạo nên những trọng lượng ảo rất khác biệt.

Tác động tâm lý

Tác động tâm lý cũng ảnh hưởng đến cái nhìn về sức nặng. Một bức tượng nghệ thuật trông có vẻ "nặng" hơn một cây bụi hay một tảng đá cho dù chúng cùng một kích cỡ, nằm cùng một vị trí. Một cụm hoa màu đỏ trông có vẻ "nặng" hơn một cụm lá màu xanh.

Thiết kế cân bằng bất tương xứng trong vườn Nhật thường dựa theo những cạnh của một tam giác lệch, mỗi cạnh có một chiều dài khác nhau. Chẳng hạn, trong một nhóm đá thì tảng đá trung tâm - cao nhất - biểu thị cho điểm tựa, hay điểm cân bằng, và kẹp hai bên sườn nó là hai tảng đá nhỏ hơn không bằng nhau về kích thước, tạo thành một tam giác lệch. Những tảng đá nhỏ hơn dùng để hỗ trợ (hay mô đất, cây mọc chen được dùng với cùng mục đích) có thể được thêm vào để làm phong phú thêm hay để trải rộng bố cục của nhóm nhưng vẫn duy trì nhịp điệu cân bằng bất tương xứng ở trên.

Cân bằng tương xứng :

Các tam giác lệch

đan chéo với nhau



Cân bằng tương xứng : Một tam giác lệch



Điểm tựa

Các tam giác lệch xen kẽ nhau (thực chất là nối kết những tam giác lệch lại với nhau), có thể được dùng để phát triển rộng ra thêm nhiều nhóm. Phải tạo cho các nhóm thành một khối ba chiều chứ không dẹt. Các thành phần khác nhau không bao giờ được sắp xếp theo một hàng đơn điệu mà được bố trí theo hình chữ chi, nhờ đó người nhìn ngắm sẽ thấy chúng nằm ở những khoảng cách rất khác biệt, đa dạng.

Nếu nhóm này sẽ được quan sát từ nhiều phía, người thiết kế sẽ bị thách thức trong việc sắp xếp làm sao cho chúng có vẻ cân bằng trong mọi góc độ hay ít nhất trong một số góc độ nào đó.

Khoảng trống

Thiết kế vườn Nhật cũng cần phải tính toán để sắp xếp hài hòa những hình thể và những khoảng trống, một mặt quan trọng không kém trong việc tạo sự cân bằng bất tương xứng. Khoảng trống của bầu trời không được lấn át vẻ riêng biệt của khu vườn; cây cối, mái hiên, mái nhà cũng không được tạo nên một đường bao quá kín mít. Những khoảng đất trống cũng cần được tính toán cho phù hợp, cân bằng với các nhóm cây, đá và các thành phần khác.

Đôi khi trong một khung cảnh, khoảng trống có tác dụng như tiếng trống trong một ban nhạc. Khoảng trống có thể được dùng để sửa chữa cái vẻ mạnh bạo đột ngột có thể có do hai màu (vật) quá khác biệt, tương phản mà ở gần nhau.

TÍNH ĐỒNG NHẤT

Giống như sự cân bằng, tính đồng nhất là trọng tâm của nghệ thuật thiết kế vườn Nhật. Khu vườn phải tạo cho người ngắm nhìn một cảm giác đồng nhất, chan hòa và không tách biệt với thiên nhiên.

Một cách lý tưởng, hình dáng kiến trúc của ngôi nhà và dáng vẻ tự nhiên của khu vườn hòa quyện được vào nhau.

Tuyến phân chia giữa hai thành phần đó được giảm nhẹ nhờ ở những vật thể chuyển mạch (đã nói ở trên) và nhờ ở sự hài hòa về hình thể.

Ngôi nhà và khu vườn cũng đồng nhất với nhau nhờ cùng chia chung một hàng rào tách biệt chúng với thế giới bên ngoài.

Thận trọng lựa chọn và dùng những cây phù hợp với thiết kế của khu vườn sẽ góp phần làm cho khu vườn đồng nhất với thế giới thiên nhiên rộng lớn ở bên ngoài cánh cổng.

Sự lặp lại cũng tạo một cảm giác đồng nhất về khu vườn. Một ít cây cùng chủng loại hoặc một nhóm chủng loại được trồng lặp lại nhiều nơi trong khu vườn hay chỉ trong một phạm vi sẽ có tác dụng liên kết chúng lại với nhau. Hình thể của một gò nhỏ có thể là hình ảnh phóng chiếu của một ngọn núi xa xa. Một vùng đất trũng trong vườn hay một bờ gài cuối vườn có thể là hình ảnh phản chiếu dáng núi. Góc độ, hình dáng và những khuôn mẫu tái hiện nhiều lần sẽ tạo nên sự đồng nhất cho khu vườn đó.

Đá thường được xem là vật thể vật lý đơn thuần đồng nhất hơn tất cả. Những tảng đá, dù mang bất cứ hình dáng nào đi chăng nữa cũng đều tạo thành cái xương sống cho khu vườn. (Sẽ đề cập rõ hơn ở phần nói về đá).

Nước, dù cho là chảy qua một khu vực rộng lớn hay chỉ nằm yên trong một bồn nhỏ khiêm tốn lặng lẽ phản chiếu bầu trời trong xanh cũng góp phần tạo tính đồng nhất cho khu vườn. Những lối đi quanh co cũng góp phần kết gắn khu vườn lại với nhau, mời gọi con người thả bộ và khám phá nó.

Những ngạc nhiên cũng như những khám phá tự thân chúng cũng mang tính đồng nhất. Một mình thả bước trong một khu vườn (kiểu đi dạo) quan sát những chỗ quanh co của lối đi, hết ẩn lại hiện, một bóng mát lung linh, một vòng cung của cái ao biến mất giữa những tảng đá, lùm cây thúc giục người thường ngoạn tò mò tiến lên phía trước để khám phá thêm. Ngay cả trong những khu vườn nhỏ nhắn nhất, cũng có những nét tinh tế thôi thúc phải khám phá. Do đó khu vườn như có một mời gọi lớn hơn nhiều so với những phần riêng lẻ của chúng cộng lại.

Tính đồng nhất cũng góp phần bổ sung tạo thêm cho khu vườn những dáng vẻ và nét xinh đẹp : đường tung và đường hoành, ánh sáng và bóng tối, khoảng rộng và chỗ hẹp, khoảng trống không và chỗ kín đáo, sự phù du và sự vĩnh cửu, sự mềm dịu và sự cứng rắn.



Dùng tre để đỡ cho nhánh khỏi oằn xuống.



Treo đá để uốn



Dùng dây uốn.



Daitoku - ji

Đại Đức Tự

Giang Hồ thời đại (1603-1868)

Vườn khô

Bên cạnh hai ngọn đồi cát trắng
là một tảng đá với rêu bao quanh
tượng trưng một hòn đảo giữa biển.
Cổng ra vào kiến trúc theo kiểu
Trung Hoa

CHẤT LIỆU

Trong một vườn Nhật, đất là vật liệu làm nền cho những chất liệu căn bản : đá, nước và cây cối. Những chất liệu thiên nhiên này với những hình dáng khác nhau kết hợp lại làm nên khu vườn.

Đá, với những hình dáng biến thiên vô tận, được dùng làm vật liệu xây dựng, dùng làm biểu trưng cho những ngọn núi, những hòn đảo hay dùng như "một hòn đá", là một chất liệu bền bỉ dùng để thiết kế khu vườn.

Nước cũng là một chất liệu rất hấp dẫn rất được người Nhật ưa chuộng. Đối với họ, nước có ý nghĩa thuần khiết. Dưới dạng này hay dạng khác, có thực hay chỉ là giả định, nước là linh hồn của mọi vườn Nhật.

Cây thay lá tạo yếu tố cho khu vườn có sự chuyển đổi theo mùa và cây thường xanh duy trì nét sống động quanh năm cho khu vườn.

Đá và nước được biểu hiện dưới nhiều dạng, là những chất liệu thiết kế vườn cơ bản sẽ được đề cập trong chương này.

Mỗi chất liệu sẽ được xem xét trên hai mức độ : quan niệm đối với chất liệu này và mối tương quan

của chúng trong tổng thể khu vườn. Sau đó là sự sắp xếp, thiết kế chúng trên thực tế.

Phương pháp thiết kế thay đổi rất vô cùng, chúng tôi chỉ cố gắng trình bày một số phương pháp phù hợp đối với điều kiện địa lý... của chúng ta mà thôi. Trong đó gồm việc sử dụng đá thiên nhiên và đá xây dựng, sử dụng chất liệu nước sao cho phù hợp với khu vườn. Những cách liên kết khu vườn và những phần nằm trong nó, những cách cho phép con người tham dự trực tiếp trong đó, tiếp cận toàn thể khu vườn.

Lựa chọn và sử dụng những nét điểm xuyết cần phải thể hiện được cái hồn tinh túy của truyền thống cũng như cái tinh thần cốt tủy của khu vườn. Phải luôn luôn dung hòa cho được tinh thần của vườn Nhật với những nhu cầu và nguyên vật liệu tại chỗ của địa phương.

NƯỚC TRONG VƯỜN

Nước là một chất liệu thống trị trong vườn Nhật. Một hồ nước nhỏ đơn sơ bằng đá có thể thể hiện được sinh động nét lung linh huyền ảo của nước cũng như một ngọn thác, một con suối, một cái ao. Một cái thác khô có thể tạo cho người xem cảm giác sống động dù cho nước không hề thực sự hiện hữu trong khu vườn. (Chúng ta gọi như thế chỉ để minh họa, thực ra nói một cách nào đó, nước vẫn hiện hữu thường xuyên

trong mọi nơi, nhưng bằng bạc dưới dạng ẩn (trong cây, trong đất...).

THÁC

Một cái thác gần như luôn luôn được bố trí ở một tiêu cự trong khu vườn, nó được xếp đặt ở một vị trí cao trong địa hình. Thông thường chúng cung cấp nước cho một con suối, một hồ ao mà từ hạ nguồn sẽ dẫn dắt tầm nhìn chúng ta hướng về ngọn thác luôn luôn chuyển động. Âm thanh róc rắt của thác nước sẽ lấn át đi những tiếng ồn ào của khu vườn và làm tăng thêm ảo giác của sự xa xăm. Chúng ta có thể mô phỏng sự hấp dẫn của thác nước tự nhiên bằng cách thay đổi mực nước dần từng nấc, nhờ thế sẽ tăng thêm được nét linh hoạt cho sự chuyển động.

Thiết kế thác

Hầu hết những thác thiết kế theo kiểu Nhật cổ điển thường gồm có 7 tầng đá căn bản, phụ thêm một số đá khác được dùng để ổn định kết cấu hoặc triển khai bố cục rộng thêm ra. Từ cấu hình cơ bản và đơn giản trên có thể biến đổi thành nhiều hình thức khác biệt nhau.

Đá gờ môi (Đá gương)

Đá chủ yếu của thác. Đó là nơi bắt đầu của ngọn thác. Nó cũng quyết định kiểu dáng của thác, định dạng dòng chảy. Khi thiết kế, ít người quan tâm đúng

mức vai trò quan trọng của đá này, khiến cho ý đồ thiết kế không thể thực hiện được do sắp đặt, đẽo gọt, lựa chọn đá không đúng yêu cầu kỹ thuật.

Cầu tạo thác

Hồ đầu nguồn

Đá gờ mồi

(Đá gương)

Đá hồng

Đá hồng

Đá nền

Đá nền

Đá chia nước

Suối

Gờ môi của đá hoặc thẳng, bằng phẳng hay lờm chờm. Trong một số kiểu thác, có thể dùng nhiều đá đóng vai trò gờ môi chứ không nhất thiết chỉ có một. Tư thế của đá gờ môi cũng ảnh hưởng đến cách chảy của thác.

Nếu gờ của đá hơi nhô ra ngoài thì nước sẽ chảy tràn ra tạo thành nhiều vòi (trong trường hợp gờ lờm chờm) hay liên kết thành một màng nước mỏng (trong trường hợp gờ bằng phẳng).

Chúng ta có thể hình dung được hình dáng gờ môi của đá qua hình ảnh cắt dọc của môi (người). Chính vì thế mà đá có tên gọi như vậy. Ngoài ra đá còn có tên đá gương cũng vì đặc tính bằng phẳng của nó (phẳng như gương) và đặc tính màng nước do nó tạo nên (như một tấm gương).

Đây là một kiểu thức rất được ưa chuộng nhưng thực hiện tương đối khó, một phần do người thiết kế không am tường về độ lồi, độ dốc của đá, hoặc thiết kế không chính xác (đá không nằm ngang : nước dồn về một bên, môi của đá không đủ độ cong...).

Nếu gờ của đá hơi thụt vào trong thì nước sẽ chảy ôm theo đá trừ khi tăng tốc độ và lưu lượng nước.

Độ cao tính từ mặt trên của đá gờ môi thường không cao hơn 7 tấc so với mực nước bên dưới hay so với tầng dưới (trong trường hợp thác được thiết kế theo kiểu nhiều tầng).

Đá hông

Ở mỗi bên đá gờ môi chúng ta sắp xếp một tảng đá tạm gọi đá hông. Đá này có dạng thẳng đứng, to lớn, bố trí cao hơn đá gờ môi khoảng trên dưới 3 tấc, hơi áp vào đá gờ môi một tí. Thông thường người ta sắp xếp cho chân của hai tảng đá này hơi bẹt ra để tạo sự vững chãi cũng như phù hợp với luật phối cảnh.

Đá nền

Ở dưới chân của đá hông là một tảng đá nền góp phần làm vững vàng cho bố cục của thác, đồng thời đóng vai trò liên kết. Thông thường cả hai tảng đá nền được bố trí cùng lệch về một phía so với đá hông khoảng 5-10 cm. Lý do của sự sắp xếp này là để tránh sự cân bằng đối xứng, làm tăng thêm nét quanh co khúc khuỷu của thác.

Đá chẻ nước

Ở trong hồ, ngay giữa, là đá chẻ nước^(*), có công dụng đón nhận và lái dòng nước từ trên rơi xuống. Tảng đá nằm ngay dưới dòng nước cũng đồng thời tạo nên những âm thanh đặc trưng của thác. Thông thường đá này có dạng hình tam giác ở bề mặt và phần nhọn được cho hướng về phía thác.

Với một ít hiểu biết cơ bản về nghệ thuật kết cấu

^(*) Đá chẻ nước cũng có thể đặt ở trên đá gờ môi để chia màng nước ra làm hai.

thác theo kiểu Nhật có thể giúp bạn tự phác thảo lấy một kiểu thác nước làm cho bạn thích thú. Khi phác thảo bạn cần phải khắc ghi trong tâm dáng vẻ, âm thanh và tất cả những hiệu quả mà bạn muốn đạt được. Nhưng cũng nên nhờ một nhà thiết kế chuyên nghiệp có kinh nghiệm để kiểm tra, tinh chỉnh và hoàn tất thác thảo mà bạn làm ra. Dầu sao từ những nguyên tắc cơ bản dễ hiểu đến thác thảo (cũng như thực hiện) vẫn có một khoảng cách tế nhị khó vượt qua không phải trong một sớm một chiều.

Dựng một thác nước

Một góc vườn thường là nơi thuận tiện để tạo một thác nước, giả định nguồn nước hay nguồn suối bị khuất lấp.

Bạn có thể chọn một góc hàng rào chắc chắn của khu vườn mà phong cảnh có một sự nối kết, hài hòa giữa bên trong và bên ngoài. Dù bạn chọn bất cứ vị trí nào để làm thác cũng cần phải có một khoảng nhỏ tích trữ nước ở phía sau đá gờ môi, từ đó nước sẽ chảy thành những tia nhỏ hay một màng mỏng theo gờ môi của đá. Nếu không thì nước từ ống ngầm của máy bơm sẽ chảy ào qua đá gờ môi ra ngoài không theo đúng như ý muốn của bạn.

Việc xây dựng các loại thác đều dựa trên căn bản chung nhưng cho dù bạn xây một cái thác nhỏ nhất thì cũng đòi hỏi phải nâng cao, lấp đặt chính xác những tảng đá nặng nề. Nên nhờ đến những người chuyên môn, kinh nghiệm, trừ khi bạn tự tin rằng

mình có thể thực hiện công việc được một cách nhẹ nhàng và an toàn.

Khi nâng và đặt để những tảng đá có thể làm cho các vữa hồ bị nứt nẻ khiến cho nước bị rò rỉ sẽ đưa đến kết quả hồ chứa không có nước để máy có thể bơm trở lại lên trên thác. Cần phải chắc chắn rằng mỗi tảng đá nặng nề trong thác nước của bạn đã được âm xuống đất sâu và chắc, nếu có thể, cố định chúng bằng một lớp móng bê tông phía dưới.

Với những thác nước nhỏ trong khu vực nhà ở thì không cần thiết phải xử lý móng.

Dù nước trong thác có luân chuyển hay không thì vẫn nên phủ qua một lớp dung dịch chống thấm để ngăn chặn rò rỉ. (Điều này sẽ trình bày rõ hơn trong phần nói về kỹ thuật kiến tạo một dòng suối, một hồ nước.) Từ chỗ trữ nước nhỏ ở trên nguồn thác, đến lòng hồ ở chân thác và bất cứ chỗ nào nước có thể bắn đến đều cần phải chống thấm triệt để.

SUỐI

Ngay cả dù cho khi chúng chỉ đảm nhận công việc thông thương giữa một thác nước với một hồ chứa - không phải là vai trò chính trong khu vườn - thì những dòng suối vẫn mang một vẻ sống động đặc biệt của nó.

Trong khi chúng chảy qua những khu vực còn lại ở chung quanh khu vườn - địa hình, cây cối, những

tảng đá, những cây cầu - chúng đã đồng nhất khu vườn thành một khối nhất thể và khoác lên cảnh vật một nét tự nhiên rất sinh động.

Trong những khu vườn lớn, cho dù không có thác, ao hồ, thì hiệu quả của một con suối băng qua một cánh đồng cỏ là rất thi vị, tự nhiên. Rõ rệt hơn, ở trong những khu vườn trung bình, một dòng suối hẹp khúc khuỷu lại rất hài hòa với cảnh vật chung quanh gồm những núi đồi cũng đã được cách điệu.

Thiết kế một con suối

Một điểm cần bản cần cân nhắc khi phác họa một con suối là tỉ lệ của khu vườn và những gì có liên quan đến nước, địa hình tự nhiên của khu vực, lưu lượng của nguồn nước. Một con suối tự nhiên là một ặt huệ lớn cho người làm vườn (nhưng cũng có những vấn đề tiềm tàng như bị lụt theo mùa...). Hầu như tất cả nguồn nước đều bắt nguồn từ hệ thống nước công cộng. Lưu lượng nước thì tùy thuộc vào công suất của máy bơm. Tốc độ quy định cho dòng chảy là ào ạt hay nhẹ nhàng thì tùy thuộc vào độ dốc và bề rộng của con suối.

Cũng giống như các mặt khác của vườn Nhật, những con suối cần phải khúc khuỷu, uốn lượn theo địa hình đã bố trí thì có sức thuyết phục hơn là một rãnh nước có chức năng của một ống cống thoát nước.

Cấu tạo suối



Tiến trình tự nhiên nhất của một con suối là bắt đầu từ một ngọn thác (được xem như từ trong lòng núi chảy ra). Từ một dòng chảy hẹp, mạnh rồi chuyển sang rộng, êm ả dần và cuối cùng kết thúc với một hồ chứa.

Với những con suối ngắn thì không thể thực hiện được tiến trình trên.

Ngay từ khi thác thảo, cần phải cân nhắc các mặt tác động sau đây của một dòng suối : nước chảy nhanh hơn trong một lòng suối hẹp, chậm hơn trong lòng suối rộng. Độ dốc ảnh hưởng đến tốc độ của nước. Độ dốc cần thiết là 3%. Độ dốc cao thường hấp dẫn hơn.

Có thể dùng những tảng đá để làm cho độ chảy nhanh chậm thêm sống động.

Dòng chảy nhanh tạo ấn tượng nhiều hơn là dòng chảy chậm.

Ngay ở những chỗ dòng chảy đột ngột nhanh, một tảng đá chẻ tách đôi dòng chảy sẽ làm cho nước sủi bọt. *(Kỹ thuật này cũng tương tự như kỹ thuật thiết kế thác đã trình bày ở trên).*

Ở mỗi khúc quanh của suối, dòng nước chảy sẽ xói lở bờ và bào sâu đáy ở mặt ngoài của khúc quanh. Ở đó chúng ta đặt một tảng đá đổi hướng sẽ bảo vệ được cho bờ khỏi lở. Ngay cả khi lòng suối đã được đổ

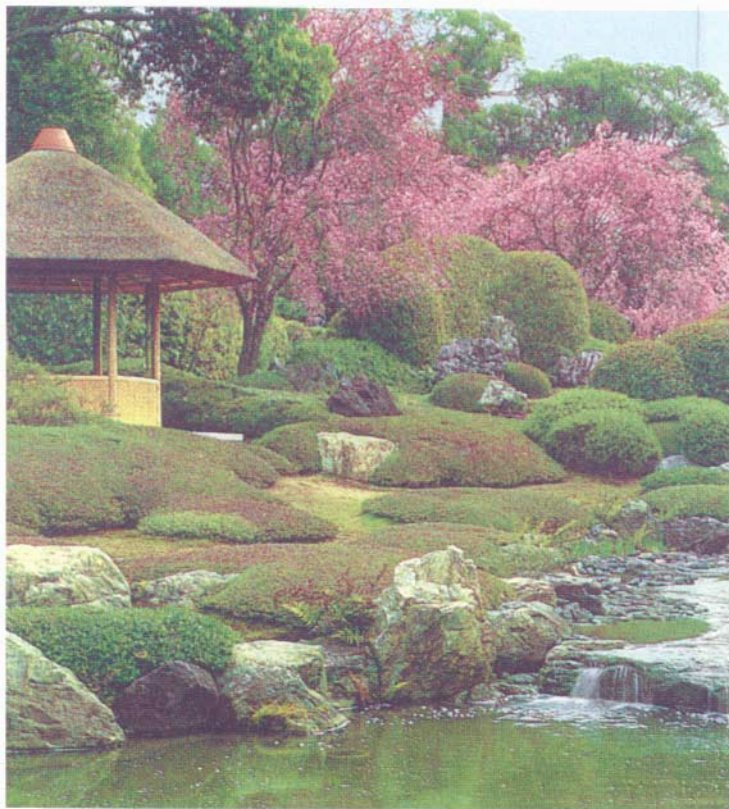
bê tông chẳng nữa thì một tảng đá đổi hướng cũng vẫn làm cho dòng chảy có vẻ tự nhiên hơn.

Ở phía bờ đối diện (*phần nhô ra*), chúng ta trồng một ít cây cỏ - chọn loại ưa nước - sẽ tạo một sự cân bằng rất hay.

Một tảng đá sù sì, một ngọn đồi hay một mũi đất phụ thêm vào bên phía bờ nhô ra làm tăng một phần nào vẻ tự nhiên. Nhưng phải giới hạn không áp dụng cho tất cả mọi khúc quanh.

Bờ suối sẽ trông tự nhiên hơn nếu không bị che khuất bởi đá và cây cỏ. Ở một vài chỗ phía bờ nhô ra, tạo một bờ dốc thoải thoải và trải lên một ít đá cuội để tạo vẻ tự nhiên. (Nhưng chi tiết trên đây tuy áp dụng với mục đích tạo thẩm mỹ cho dòng suối nhưng chúng ta cũng cần biết rằng chúng chẳng qua chỉ là chất lọc, lựa chọn, thiết kế theo những khuôn mẫu, cấu tạo bình thường của một con suối thiên nhiên đúng theo những quy luật của một dòng chảy. Do đó nếu chúng ta muốn thiết kế phóng túng theo ngẫu hứng thì xác suất thất bại sẽ rất lớn vì con suối trông có vẻ giả tạo, gượng gạo ngay.)

Những hòn đá nhô ra ở trên bờ cũng như trong lòng suối sẽ tạo những dòng cuộn rất thú vị. Tất cả những vật cản trên mặt suối đều gây ra dòng cuộn, trừ phi dòng nước chảy quá chậm mà thôi. Những tảng đá bố trí ngẫu nhiên rải rác trong lòng suối sẽ tạo thêm vẻ tự nhiên. Nhưng quá nhiều đá thì sẽ làm



Taizō-in

Thoái Tàng Viên

Chiêu Hòa thời đại

Kiểu vườn đi dạo có hồ

Nakane Kinsaku thiết kế



Tôkai-an. Đông Hải Am. Giang Hồ thời đại Vườn khô.

Bao bọc chung quanh bởi bốn vách tường. Thể hiện cái vô hạn trong cái hữu hạn. Bảy tảng đá tượng trưng thất giác phần (Bảy phần giác ngộ : Trach pháp, tịnh tiến, hỷ, khinh an, niêm, định, hành xả).

giảm ấn tượng về sự có mặt của nước, nhất là khi con suối được ngắm nhìn từ một nơi nào đó xa xa.

Đào một con suối

Một trong những thành công lớn nhất sau khi đào một con suối là nước không thất thoát. Bắt đầu từ nguồn con suối (từ dưới chân thác hoặc từ một khe nước giả cách - nếu không có thác), lót một lớp vữa hồ ở dưới đáy. Tạo một lòng suối với một độ sâu phẳng chừng từ 10 đến 20 cm sao cho phù hợp với nguồn nước.

Hiệu quả việc chống thấm có thể tăng lên gấp bội nếu chúng ta phủ thêm một lớp vữa hồ trước khi lót lớp vải nhựa.

Xây một con suối theo kỹ thuật này, thì lòng suối có thể chịu được những tảng đá có trọng lượng khoảng 100kg.

Lòng suối có thể nguy trang, che dầy theo nhiều cách khác nhau. Bạn có thể trát khắp lòng suối với một lớp vữa hồ dày chừng vài cm, làm từ từ từng mảng một và khảm ngẫu nhiên đá cuội vào vữa. Khoảng một tiếng đồng hồ sau dùng cọ thấm nước quét lên cho liền mặt để che khuất một phần đá cuội và cũng để cho chúng gắn vào vữa được chặt hơn. Bạn cũng có thể làm tăng thêm vẻ tự nhiên cho lòng suối bằng cách rải sỏi có các cỡ khác nhau - cỡ nhỏ nhất không được dưới 1cm - cùng với ít đá dăm. Đá

cuội, sỏi, đá dăm đều dễ dàng gỡ bỏ trong trường hợp phải sửa chữa lòng suối.

HỒ CHỨA

Thành phần to lớn đường bệ của loại vườn đi dạo hay vườn có đồi-núi-hồ thường là hồ chứa nước. Tọa lạc ở một chỗ trũng trong khung cảnh, hồ nước níu giữ khu vườn, phản chiếu bầu trời và tạo ra gió. Những thành phần khác của khu vườn được thiết kế bao quanh nó.

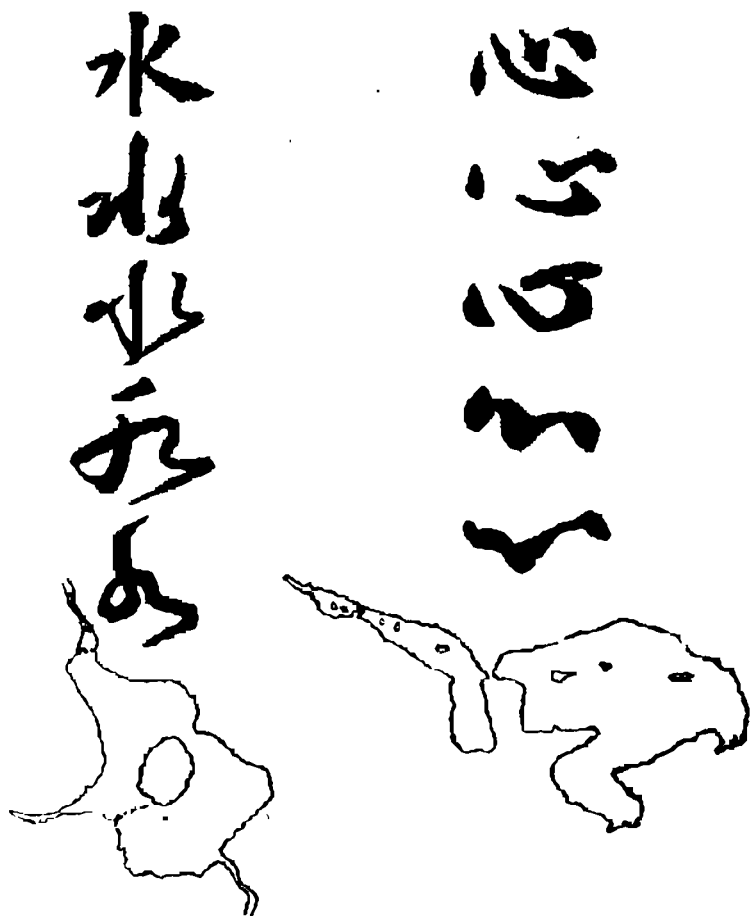
Một cái hồ được thiết kế một cách phóng khoáng bởi một nghệ nhân tài hoa sẽ liên kết được một cách hài hòa với cây cối, những tảng đá, cấu trúc và địa hình chung quanh. Khoảng lõm của lòng hồ cũng tạo một khoảng lồi tương xứng. Đất trong lòng hồ có thể sẽ được làm thành một ngọn đồi trong khu vườn.

Hình dáng của hồ tùy thuộc vào cảm hứng của chủ nhân, tuy vậy không bao giờ được dùng những hồ có hình kỷ hà (ngoại trừ "hồ bơi"). Điều này rất dễ hiểu vì trong thiên nhiên hầu như chẳng có cái hồ tự nhiên nào có hình vuông, chữ nhật, hình thang (theo đúng nghĩa)... bao giờ.

Ngoài những mô phỏng theo hình dáng thiên nhiên, một số hồ được thiết kế theo thư pháp của Trung Quốc, bởi vì đây là một ngôn ngữ chỉ ý. Một số hồ được thiết kế theo các dạng những chữ "thủy" (nước), "hà" (sông), "tâm" (trái tim, tấm lòng)...

THỦY

TÂM



HÌNH DÁNG HỒ PHỎNG THEO THƯ PHÁP

Ngoài ra thuật phong thủy của Trung Quốc cũng chi phối nhiều đến cách bố trí trong vườn Nhật. Trong cách bố trí này, hồ được thiết kế ở phía Nam (Xem hình trang sau).

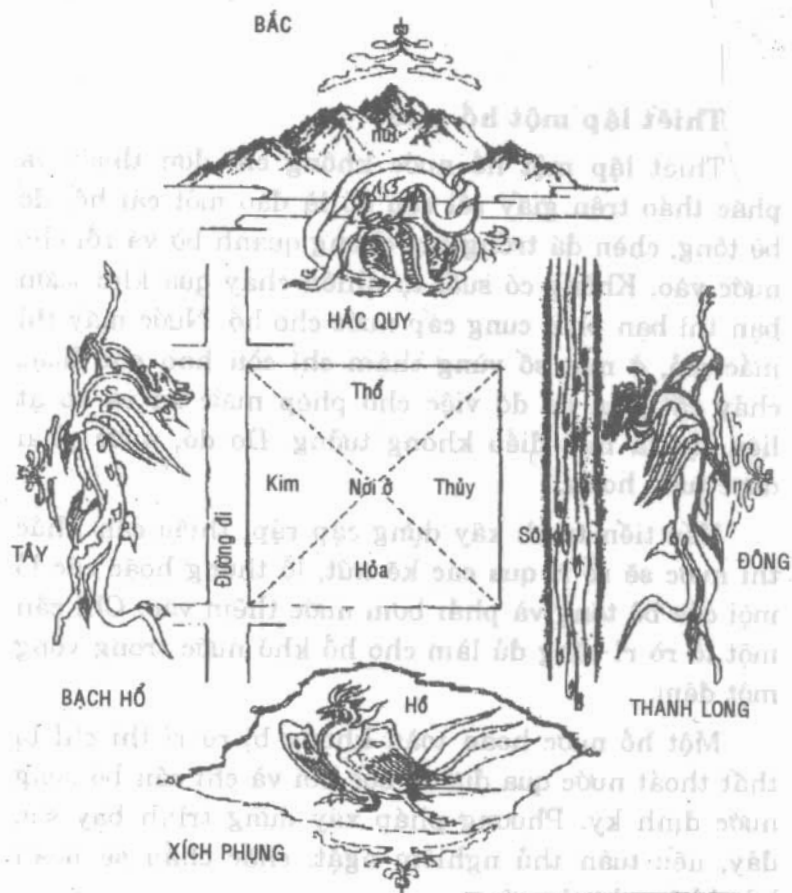
Nếu một khu vườn nhỏ không phù hợp để làm hồ thì một bồn chứa nước hay một vũng nhỏ cũng có thể phản chiếu bầu trời và làm khoan khoái du khách.

Bất cứ một khu vườn nào cũng có thể tạo một con suối khô cùng với một hồ nước giả cách thì cũng tạo được những hiệu quả (gần) giống như có nước thật.

Phác thảo một hồ nước

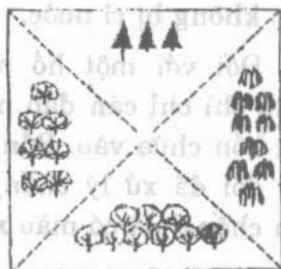
Cũng như ở trong thiên nhiên, một hồ nước cũng có nguồn cung cấp nước - đó là một con suối hay có thể là một ngọn thác - và cũng có một lối ra. Trong khu vườn, người ta cũng cố gắng mô phỏng thiên nhiên tạo cho hồ nước một lối ra, dù chỉ với một dốc thoai thoải hay một khoảng bằng phẳng với một ít tảng đá tròn với một ít cỏ lác.

Hình dáng của một hồ nước luôn luôn là bất cân xứng, phù hợp với hình dáng của chúng trong thiên nhiên. Bất kỳ một hình dáng bất cân xứng nào cũng phải phù hợp và tạo được những khoảng hẹp làm thành những lối nhỏ có thể men tới bờ nước.



Mô hình thiết kế nơi ở
theo phong thủy Trung Hoa ↑

Mô hình thiết kế nơi ở
theo phong thủy "kiểu Nhật" →



Thiết lập một hồ nước

Thiết lập một hồ nước không chỉ đơn thuần là phác thảo trên giấy rồi sau đó là đào một cái hố, đổ bê tông, chèn đá trồng cây chung quanh bờ và rồi cho nước vào. Không có suối tự nhiên chảy qua khu vườn bạn thì bạn phải cung cấp nước cho hồ. Nước máy thì mắc mớ, ở một số vùng thậm chí còn hạn chế hoặc chảy rất yếu, do đó việc cho phép nước xả ra ào ạt liên tục là một điều không tưởng. Do đó, nước phải được tuần hoàn.

Nếu tiến trình xây dựng cấp rập, thiếu cân nhắc thì nước sẽ rò rỉ qua các kẽ nứt, lỗ thùng hoặc các lỗ mội của bê tông và phải bơm nước thêm vào. Chỉ cần một lỗ rò rỉ cũng đủ làm cho hồ khô nước trong vòng một đêm.

Một hồ nước hoàn toàn không bị rò rỉ thì chỉ bị thất thoát nước qua đường bốc hơi và chỉ cần bổ sung nước định kỳ. Phương pháp xây dựng trình bày sau đây, nếu tuân thủ nghiêm ngặt, chắc chắn sẽ hoàn hảo không bị rỉ nước.

Đối với một hồ nhỏ trên dưới một mét đường kính thì chỉ cần đào một hố sâu theo ý muốn sau đó đặt bồn chứa vào. Bồn chứa có thể là một thùng rượu cất đôi đã xử lý chống mục hoặc bồn kim loại được sơn chống sét có màu xám hay tối.

Với những hồ rộng không rộng hơn 1m20 tính ở chỗ rộng nhất thì chỉ cần đào và định dạng hồ rồi lát một lớp vữa hồ dày khoảng 3cm là đủ. Cần phải chắc chắn là đã trát kín khắp hồ, nhất là phần chìm dưới nước. Bạn có thể phủ ở đáy một lớp sỏi hay đá cuội.

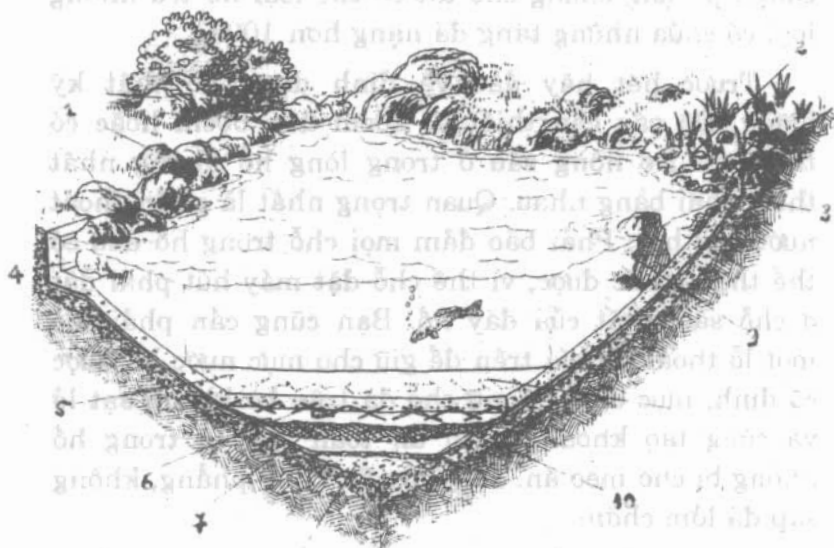
Đối với hồ nước thì vật liệu càng chắc chắn càng tốt. Phương pháp trình bày ở đây đã được các nhà thiết kế sử dụng rất thành công. Phương pháp này cũng áp dụng chung cho tất cả các loại hồ trừ những loại có chứa những tảng đá nặng hơn 100kg.

Trước hết hãy đào và định dạng hồ thật kỹ lưỡng. Độ sâu cần thiết từ 20cm đến 60cm hoặc có thể hơn. Độ nông sâu ở trong lòng hồ không nhất thiết phải bằng nhau. Quan trọng nhất là phần thoát nước cho hồ : Phải bảo đảm mọi chỗ trong hồ đều có thể thoát nước được, vì thế chỗ đặt máy hút phải đặt ở chỗ sâu nhất của đáy hồ. Bạn cũng cần phải tạo một lỗ thoát ở phía trên để giữ cho mực nước hồ được cố định, mục đích để giữ cho đá trên bờ không sạt lở và cũng tạo khoảng cách an toàn cho cá trong hồ không bị chó mèo ăn. Đáy hồ nên bằng phẳng, không sắp đá lổm chổm.

Màng (tấm) nhựa cùng với vữa hồ làm cho khả năng chống thấm được an toàn hơn. Nếu đất chỉ toàn cát hay không chắc chắn thì đào sâu thêm khoảng từ 5-10cm nữa, đổ đá xanh vào đầm cho chặt, phủ cát lên trên, tưới nước cho cát rút vào các khe hở của đá,

sau đó phủ lên trên một lớp cát mỏng. Nên dùng màng nhựa dày khoảng 2mm trở lên (loại này chưa thấy có ở nước ta. Mục đích nêu ra đây là để các bạn tham khảo).

Sau khi lót màng nhựa xong chúng ta tô thêm một lớp vữa từ 5 đến 10cm. Vữa có màu tối sẽ làm cho hồ có vẻ như sâu hơn. Bạn cũng có thể rắc đá cuội hay sỏi lên trên lớp vữa.



Cấu tạo hồ

- | | | |
|------------------------|-------------------------|-------------------------|
| 1. Đá gắn trên bê tông | 2. Đá nhỏ và cỏ rải rác | 3. Đá nhỏ |
| 4. Gờ đất đá | 5. Lớp hồ lót đáy | 6. Dây cột |
| 7. Đất nền chặt | 8. Đất, cát nền phẳng | 9. Đá (không quá 100kg) |
| 10. Tấm nhựa dày | | |

Bơm và hút nước

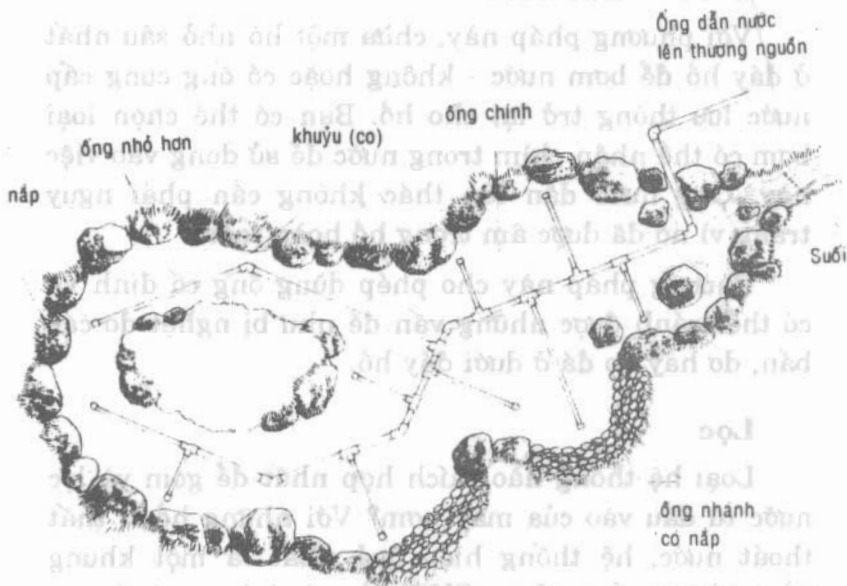
Với phương pháp này, chừa một hố nhỏ sâu nhất ở đáy hồ để bơm nước - không hoặc có ống cung cấp nước lưu thông trở lại cho hồ. Bạn có thể chọn loại bơm có thể nhận chìm trong nước để sử dụng vào việc này. Ống nước dẫn lên thác không cần phải nguy trang vì nó đã được âm trong hồ hoàn toàn.

Phương pháp này cho phép dùng ống cố định và có thể tránh được những vấn đề như bị nghẹt do cáu bẩn, dơ hay do đá ở dưới đáy hồ.

Lọc

Loại hệ thống nào thích hợp nhất để gom và lọc nước từ đầu vào của máy bơm? Với những hồ ít thất thoát nước, hệ thống hiệu quả nhất là một khung gồm những ống nhựa PVC gồm hai loại có đường kính khác nhau. Loại thứ nhất dùng làm xương sống cho khung thường có đường kính 28ly, loại thứ hai để làm những nhánh rẽ có đường kính khoảng 14 ly. Thiết kế các ống nhỏ gắn vào ống lớn (bằng các loại co chữ T chữ V...) xen kẽ theo kiểu xương cá. Tất cả đều đặt sát dưới đáy hồ.

Khoan những lỗ có khoảng cách càng lúc càng sát lại tính từ trong cho đến ra ngoài đầu ống. Dán keo thật cẩn thận, đều khắp các chỗ nối.



Hệ thống tái phân phối có ống lọc

Sau khi hoàn tất, phủ lên hệ thống ống một lớp vải lọc. Trên lớp vải lọc, chúng ta rải sỏi dày chừng từ 10 đến 20cm. Hệ thống này rất hiệu quả trong việc hút nước từ khắp nơi trong hồ và lọc đều khắp. Khi cần, cho nước vào hồ bằng máy bơm hay bằng rô-bi-nê nước.

Bờ hồ

Xử lý bờ của hồ cần phải hài hòa với khu vườn, tùy theo địa thế đặc trưng chung quanh và khi cần thiết thì bờ phải đảm nhận vai trò giữ cho đất khỏi sạt lở. Những chi tiết làm đẹp cho bờ hồ cũng được dùng để che đậy những dấu vết xây dựng như bê tông, vữa hồ, màng nhựa hay ống dẫn nước. Tránh xử lý bờ hồ với những nét đồng nhất đơn điệu. Độ lồi của bờ - cũng giống như trong thiên nhiên - tùy thuộc vào cấu hình của đất và nước tại chỗ đó.

Dù bạn xử lý bờ hồ theo kiểu cách nào đi nữa cũng không để cho nước thoát trong khu vườn có điều kiện thâm nhập vào trong hồ.

Có thể dùng đá để tạo nét chuyển tiếp giữa ao và bờ ở những chỗ nào lòng hồ sâu hay có bờ dựng đứng, một phần nữa cũng để giữ cho bờ khỏi sạt. Kích thước, hình dáng và sắp xếp đá cần phải thay đổi cho tự nhiên, càng ngẫu nhiên càng tốt. Có thể trồng cây cỏ để làm cho bờ hồ tăng thêm vẻ tự nhiên. Những tảng đá bố trí sao cho đỉnh của chúng chồm ra mép nước thì thích hợp nhất. Bên dưới của bề mặt đã được trù tính sắp xếp này, các tảng đá có thể đã được gắn chặt bằng vữa vào một bậc thang hoặc neo chặt vào lớp đá xây hồ.

Với bờ bao phải có tấm vỉ chặn, bạn có thể dùng cọc gỗ, - đường kính trên dưới 1 tấc - đóng vào bờ. Đỉnh của các cọc này có thể bằng phẳng hay để cho

so le nhau chút đỉnh. Chúng cần được bố trí hơi lộn xộn một chút hơn là xếp ngay hàng thẳng lối (*Tóm lại : Tinh thần của vườn Nhật là chỗ nào cũng sắp xếp "lộn xộn" một chút thì sẽ đẹp!*) Kiểu này phát xuất từ những vườn cổ của Nhật ở những nơi đầm lầy gần biển : Một ít cây cháy sém, xơ xác trông có vẻ cổ kính được đóng vào một khoảng của bờ hồ, ở chỗ cạn.

Các cọc gỗ cần phải được giữ chặt bởi một lớp bê tông hoặc vữa hồ. Ở đây có một vấn đề : khi cây mục rã thì chất kiềm của bê tông hoặc vữa sẽ càng thúc đẩy nhanh thêm quá trình hủy hoại của cọc. Hiển nhiên là không thể nào tìm được một cây nào thay thế có thể vừa khít cái lỗ trống không mà cột cũ đã để lại ở trên nền lớp vữa, bê tông. Kinh nghiệm xưa cho thấy loại củi cháy có khả năng kéo dài thời gian bị hủy hoại cũng như góp phần làm cho rêu dễ bám.

NHỮNG CHẤT LIỆU KHÔ

Những phác thảo về chất liệu nước đã trình bày ở các phần trước đều có thể áp dụng tương tự y hệt cho những chất liệu khô chỉ khác một điều là không có nước mà thôi.

KHÁC BIỆT GIỮA NHỮNG CHẤT LIỆU ƯỚT VÀ KHÔ

Khi thiết kế một khu vườn lớn, ngoài việc có nước hay không thì sự khác biệt giữa những chất liệu khô và ướt không có gì đáng kể.

Có một sự khác biệt rất đáng chú ý trong việc xây dựng. Với những chất liệu khô thì rất ít khi phải vận chuyển đất và không cần thiết phải chống thấm; việc bảo quản cũng dễ dàng, ít tốn kém hơn nhiều.

Một khác biệt khác có tính cách thẩm mỹ, có lẽ là điều duy nhất đáng phân nân đối với những cái hồ. Một cái hồ khô rất lớn không chuyển động, không phản chiếu bầu trời, trải rộng một cách đơn điệu trông có vẻ trơ và không tạo được cảm giác nhẹ nhàng. Nếu bạn muốn thiết kế một hồ khô, hãy chọn một độ lớn vừa phải cho hồ (nhưng không được nhỏ quá)

CÀO ĐÁ

Một vật dụng thường dùng nhất để tạo vẻ như có nước là một cái cào đá mịn, thuộc loại đặc biệt.

Ở Nhật, người ta thường dùng đá vụn granite đã phân hủy có góc cạnh chứ không tròn, do đó chúng có thể định hình những sóng nhọn cần thiết cũng như cố định những đường cào đã thành hình. Như đất, những gam màu dịu nhẹ làm cho đá granite trông có vẻ hấp dẫn, lôi cuốn hơn là cát trắng. Có thể thay thế bằng sỏi rất mịn.

XÂY DỰNG MỘT KHU VỰC ĐÁ CÀO

Cách thông thường nhất là nện đất cho dẽ trước khi xây dựng một khu vực (đá) cát cào. Nhưng có 2 vấn



CÁC KIỂU ĐÁ CÀO

đề nảy sinh do việc không thoát được nước và điều kiện yếm khí của đất : thứ nhất là đất sẽ bị nhão và sẽ quên lấy đá, thứ hai là vi khuẩn yếm khí sẽ sinh sôi nảy nở.

Bạn có thể khắc phục hai vấn đề này bằng cách trải một lớp vải xốp để ngăn chặn cỏ dại nảy mầm nhưng đồng thời vẫn cho phép nước thoát ra và không khí lưu thông.

Những đường nét của luống cào thường là mô phỏng theo những hình dáng như sóng lặn tăn, sóng ly tâm, sóng lớn hay phẳng lặng của nước. Dù chúng có cấu hình như thế nào cũng đều thể hiện được nét sống động, linh hoạt của nước.

CHĂM SÓC KHU VỰC ĐÃ CÀO

Nếu khu vực đó ít gió và không có dấu chân người dẫm lên thì không phải chăm sóc nhiều. Những cây lá xanh và cây lùm bụi không xả lá bao nhiêu. Thuận tiện nhất là mỗi tuần cào một lần. Khi đã quyết định một kiểu dáng thì bạn phải giữ cho thuần nhất cả khu vực. Việc cào cát được thực hiện một cách chệnh mảng sẽ làm cho cảnh quan trở nên xấu xí và không phù hợp với tinh thần của vườn Nhật.

Người Nhật thường dùng cào bằng gỗ để cào, nhưng chúng ta cũng có thể dùng cào bằng sắt cho kết quả cũng không có gì khác biệt.

TƯỜNG, RÀO VÀ CỔNG

Để cho kín đáo, để che một cảnh quan không lấy gì làm hấp dẫn, và để tạo một khu vực riêng tư thì ngoài tường bao, vườn Nhật còn sử dụng tường, rào để ngăn cách từng khu vực hoặc cả hai. Những gò đất hay cây cối, lùm bụi được dùng để che chắn hay làm bối cảnh. Một số hàng rào và tường được làm thành một rào cản ngăn cách kín đáo, những loại khác thì thưa và chỉ có ý nghĩa giả định một không gian, một giới hạn. Ngay cả những bức tường kín đáo cũng có những chỗ thấp, trống, gián đoạn để đón bắt lấy cảnh vật vay mượn từ phong cảnh bên ngoài. Ngoài kiểu cách và mức độ kín hay thưa của chúng, thì việc thành công hay không khi xây dựng những rào, tường bao bọc hay phân cách còn tùy thuộc vào kiểu thức của khu vườn, vào việc có đáp ứng được những yêu cầu đã dự định hay không.

Cũng thế, kiểu dáng của cổng đồng nhất với rào, tường cũng như với toàn bộ khu vườn. Nó có thể biểu thị cho lối vào một khu vực không cấm kỵ, riêng tư hoặc có thể chỉ đánh dấu một sự ngăn cách và chuyển tiếp giữa phần này phần kia của khu vườn, làm tăng thêm tính cách riêng tư, thân mật của từng khu vực cũng như tạo cảm giác bí ẩn cho khách thưởng ngoạn đối với những khu vực chưa đặt chân đến.

HÀNG RÀO RANH GIỚI

Ở Nhật, hàng rào ranh ngăn cách khu vườn và thế giới bên ngoài thường cao khoảng 2m hoặc hơn. So với hàng rào phân chia khu vực trong vườn thì chúng cao hơn, chắc chắn hơn, dễ thấy và có được là do xây dựng (chứ không phải mượn những đặc tính của địa hình, cây cối). Tường nên xây thụt vào, khoảng không thụt vào sẽ giúp cho cây hoặc lùm bụi cao phát triển, nhờ đó sẽ làm tăng thêm vẻ riêng biệt cho khu vườn làm dịu bớt nét cứng cỏi của hàng rào, đồng thời từ bên trong nhìn ra sẽ có ảo giác khu vườn còn mở rộng ra xa hơn nữa.

Ngoài ra, hàng rào ranh còn là một rào cản âm thanh (hiệu quả này sẽ tăng thêm nhờ vào cây cối, lùm bụi), cản bớt gió và cung cấp một ít bóng râm.

Những kiểu hàng rào ranh cần thích hợp với khu vực của khu vườn thể hiện tính cách đơn giản và mộc mạc và hài hòa với kiến trúc của ngôi nhà.

Người ta thường dùng ván xẻ được bào nhẵn để làm nổi bật các hoa văn của mặt gỗ để làm hàng rào ranh. Hàng rào này với móng bằng đá, thừa đủ để có thể thấy được thấp thoáng bên ngoài, đủ để cho gió lưu thông và cũng đủ tạo thành một hàng rào chắc chắn cũng như một khu vực riêng tư an toàn.

Những chất liệu khác, dùng riêng lẻ hay kết hợp, gồm có tre (được dùng với nhiều dạng rất phong phú, các thanh đặt đứng hay để nằm ngang). Một số hàng

rào có móng bằng đá cao chừng 6 tấc, phía trên sử dụng các chất liệu khác.

Có rất nhiều kiểu để thiết kế một hàng rào, từ đơn giản nhất cho đến phức tạp : có chóp, có mái hay những vật dụng trang trí khác. Ngay cả một hàng rào trông đơn giản nhất cũng có thể làm cho độc đáo thêm với những đầu hồi. (Ý nghĩa *đơn giản* ở đây cũng như ở trong vườn Nhật rất tinh tế : đơn giản ở chỗ thể hiện nhưng lại rất phức tạp, tinh tế trong thiết kế, xây dựng.)

HÀNG RÀO PHÂN CHIA KHU VỰC (BỜ RÀO)

Hàng rào khu vực ở trong khu vườn, thường nhỏ và thưa hơn so với hàng rào ranh, được dùng để thực hiện một số chức năng. Một chức năng chính của hàng rào khu vực là làm nổi bật hay xác định đặc điểm một khu vực của khu vườn, không phải bằng cách giấu hắt mà chỉ che khuất một phần phía bên kia. Chúng thường thấp, cao từ 5 tấc đến 1 mét và độ dài cũng chỉ từ 7,8 tấc cho đến 2 thước.

Với những kiểu thưa sẽ tạo cho chúng một vẻ nhẹ nhàng duyên dáng hơn là nặng nề. Hàng rào kín chỉ thỉnh thoảng mới sử dụng để che giấu những vật dụng không đẹp mắt như máy bơm... hay để làm phong cho một chỗ trọng yếu trong khu vườn nhằm tạo hiệu quả tương phản.

Một số hàng rào khu vực, như những loại được

dùng làm phong, có thể đứng một mình. Chúng cần có cây cỏ hoặc đá kê cận để làm dịu đi những góc cạnh của chúng và lái tầm nhìn người xem về phía chúng. Ngoài ra những loại hàng rào khu vực khác thường gắn liền với một góc nhà hay những kiến trúc vũng chãi khác. Hàng rào gắn liền với góc nhà gọi là hàng rào vách, lúc nào cũng được thiết kế rất thưa theo nhiều mẫu mã rất phong phú, làm bằng rất nhiều loại vật liệu nhưng thông thường nhất vẫn là mây tre. Một kiểu hàng rào khu vực điển hình là một phía của hàng rào uốn cong dần cho đến sát mặt đất. Hàng rào khu vực kiểu kẹp vách tạo nên một sự liên mạch giữa ngôi nhà và khu vườn.

TƯỜNG

Bao bọc quanh những vườn Nhật thường là những bức tường vững chắc, cố định. Tường bằng đá tốn kém nhất, dù có tô hồ hay không. Nếu không tô hồ thì có thể lèn kỹ đất vào khe hở của những viên đá, nhờ đó cũng có thể trồng một ít loại cây con, cỏ đuôi chồn...v.v.

Tường đá có tô hồ có thể có thêm một chức năng nữa là làm chỗ dựa để tạo bờ dốc cho một quả đồi nghiêng về phía khu vườn. Cây bụi có thể được trồng ở trên để tạo bối cảnh, ngoài ra cũng có thể bố trí đá và cả thác nước trên đó.

Những loại tường khác thường thấy ở vườn Nhật

là vách đất (dùng phân tre trét đất có trộn rơm.)

Cũng giống như hàng rào ranh, hàng rào khu vực cũng có thể thiết kế mái.

CỔNG

Giống như hàng rào, những cánh cổng cũng được bố trí ở trong và ngoài khu vườn. Chúng cũng có thể có mái che cho dù ngay cả chính tường rào dính liền với nó không có mái.

Loại cửa nặng nề chạm trổ công phu, loại có hai cánh mở ra ngoài với mái ngói ở trên thích hợp với những khu vườn lớn, trang trọng. Loại cổng nhỏ; mái đơn giản, cổng tre phân chia khu vực của một vườn trà.

Ghép các cây cột đứng với một thanh ngang ở trên có thể tạo thành một cổng vào. Kiểu cổng này có một vẻ đặc trưng kiểu Nhật nếu chúng ta để cho thanh ngang lòi ra hai bên và hai cột nhú lên cao hơn chỗ tiếp giáp với thanh ngang.

Cổng cần phải phù hợp hoàn toàn với kiểu dáng của tường rào mà chúng nối liền và không nên tô điểm thêm chúng với sơn hay những vật trang trí màu sắc, việc làm này hoàn toàn không phù hợp với tinh thần của vườn Nhật. Cổng ngoài thường được khóa với then cửa bằng gỗ. Khi để mở, cổng cũng cần phải gài với một chốt chặn kín đáo để chúng không bị dong đưa.

Nói chung cổng ở đây chỉ là một biểu tượng giới hạn, không phải để bảo vệ an ninh cho ngôi nhà. Tùy theo việc đóng hay mở mà có ý nghĩa mời chào hay tạ khách.

ĐÁ

Ngày xưa, người Nhật (cũng như đa số các dân tộc Á Đông) xem đá như là nơi "ngự trị của thần linh". Ngày nay niềm tin cổ sơ ấy không còn tồn tại nữa nhưng có lẽ cũng còn sức thuyết phục một phần nào, thể hiện qua việc duy trì nguyên trạng của đá mà không chế tác. (Đây chỉ là một lý do về tinh thần, thực chất lý do thẩm mỹ mới là chính).

Trong các vườn Nhật, đá đóng một vai trò quan trọng như đã mô tả là bộ khung, xương sống, nền tảng của khu vườn.

Nhiều chất liệu sử dụng trong vườn được thực hiện từ đá như đá giậm bước, móng cầu, tường, thạch đăng lung, thủy bồn. Nhưng trên hết, vai trò quan trọng nhất của đá là được dùng như "đá". Nằm riêng lẻ hay kết hợp thành nhóm (*thông thường hơn*), đá là chủ chốt của bất cứ kiểu vườn Nhật nào.

Ngay cả khi liên kết thành nhóm, đá vẫn mang những nét đặc thù riêng biệt của chính nó, chúng ta cần phải cẩn thận, đắn đo trong khi lựa chọn từng mỗi tảng đá cho khu vườn của mình. Giá trị nhất là

những tảng đá có hình dáng thanh nhā, màu sắc, kết cấu lấp lánh, gân đẹp, có một vẻ sẵn sùì già nua.

NHỮNG NGUỒN ĐÁ

Cần phải chọn những tảng đá có vẻ lâu năm và hoàn toàn tự nhiên. Bề mặt sù sì, góc cạnh gồ ghề, có bám rêu và địa y thì càng thêm giá trị.

Đá trong lòng sông thường có mặt tròn, phẳng do bị nước bào mòn thường đẹp hơn những tảng đá có góc cạnh do bị nứt nẻ, đập dẽo.

Đá lấy ở địa phương hoặc những vùng lân cận thường dễ dàng hòa hợp với phong cảnh thiên nhiên và trông đáng ưa hơn những tảng đá lấy từ nơi khác đem về mà không phù hợp với cảnh quan. Nghịch lý thay, thường thì tuy hòa hợp với phong cảnh nhưng ở địa phương lại khó kiếm được đá có hình dáng thích hợp.

Trừ phi bạn có điều kiện đi lại, thời giờ và phương tiện chuyên chở... có thể tự đi kiếm đá, thường thì bạn phải đến những nơi cung cấp, kinh doanh đá. Cố gắng tìm đến một nơi mà bạn có thể lựa chọn từng mỗi tảng đá hoặc ít nhất là những tảng đá đóng vai trò chủ yếu, phải dùng dây đai ny lông hay thùng chảo để bảo vệ mặt đá trong khi lắp đặt, không dùng xích sắt.

Ở Nhật, ngày xưa có một tập quán khá thi vị cũng xin kể ra đây để minh họa cho vai trò và vị trí của đá trong vườn Nhật.

Nhiều người thường mua đá ở những vùng rất xa xôi (trừ một số vùng có đá quý, được ưa chuộng, thường được canh giữ rất cẩn mật, thậm chí còn có những đạo luật không cho phép mang đá ra khỏi phạm vi của địa phương) và công việc di chuyển chỉ được tiến hành vào ban đêm. Tập tục cho rằng làm như thế để không kinh động thần linh ngụ ở trong các tảng đá (thực chất là để tránh gây ra tai nạn, vì phương tiện vận chuyển thời kỳ đó thường là xe thô sơ).

Khi xe đá sắp về đến nhà, vợ chồng chủ nhân, ông bà và đôi khi có cả trẻ con nữa đã đứng chờ sẵn. Ngoài cổng thì treo đèn cùng với những phẩm vật dâng cúng thần đá. Khi xe đến, một tiệc nhỏ được bày ra với rượu saké và thức ăn cho tất cả mọi người, họ cũng không quên đem nước, thức ăn và tắm rửa cho bò (kéo xe).

Tiệc rượu không những là một nghi thức mà còn thể hiện sự thỏa thuận, hài lòng giữa đôi bên.

Cũng cần nói thêm, việc lựa chọn, ưa thích đá không có một chuẩn mực nhất định. Một tảng đá tìm thấy trên một ngọn đồi, trong lòng suối hay bên một bờ biển đối với một số người thì chẳng có giá trị gì, chẳng qua là đồ vất đi. Tuy nhiên cũng chính tảng đá đó lại được một số người tán thưởng đặc biệt vì vẻ đẹp ẩn tàng không lý giải nổi.

Có một loại đá granite tên là đá Kurama, ở vùng

Kurama gần Tokyo, được xem như rất mắc. Một trong những lý do khiến chúng trở nên mắc như thế là vì màu nâu thanh nhã có trên bề mặt đá do bởi hàm lượng sắt rất cao trong đá bị ô-xy hóa, một phần cũng do luật hạn chế việc bán đá cho những vùng khác. Nhưng đối với nhiều người thì màu nâu tuyệt diệu của đá Kurama chẳng đẹp đẽ tí nào !

BỐ TRÍ ĐÁ TRONG KHU VƯỜN

Khi tính toán bố trí đá cho khu vườn, cần phải lưu ý rằng đá thường được bố trí thành nhóm chứ ít khi nằm riêng lẻ. Một nhóm đá cũng thường ít khi đứng một mình trong khu vườn. Trong một chừng mực, chúng thường được kết hợp với cây cỏ. Trên thực tế, đôi khi cây cối góp phần định dạng để giả định hay tăng thêm hình dáng của những tảng đá kế cận.

Đôi khi vài nhóm đá được bố trí nhằm thực hiện một chức năng thực dụng : để che khuất một vật dụng không phù hợp với thẩm mỹ khu vườn nhưng không có không được, ví dụ như thùng đựng rác...

Hơi giống như hàng rào nách, chúng cũng phân chia những khu vực trong vườn thành những không gian thân mật, riêng tư.

Giống như hàng rào phân cách, chúng cũng kết hợp với cây cỏ làm thành một phòng nền hay thành phần của một vật hội tụ như là một bồn nước (*thủy bồn* trong vườn trà).



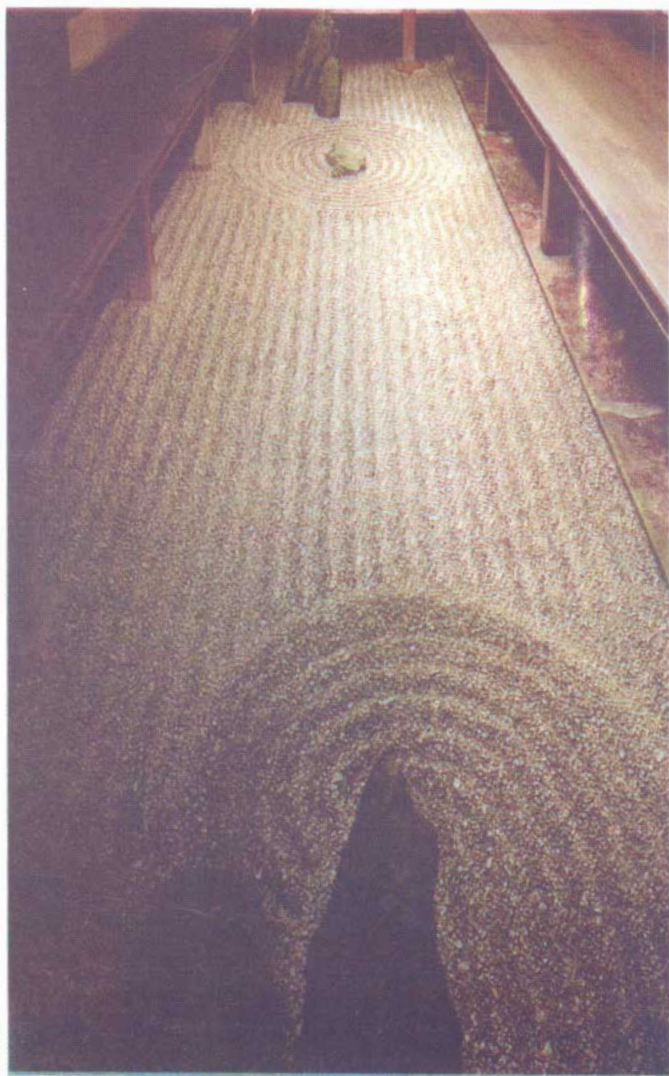
Ryōgen - in

Long Nguyên Viên

Chiêu Hòa thời đại (1926-1989)

Vườn khô

Trùng tu năm 1980. Giữa biển đá trắng là đảo Rùa.



Ryōgen-in. Giang Hồ thời đại. Vườn khô. Ở xa là đảo Hạc. Sóng lan ra từ chỉ một giọt nước giữa đại dương mênh mông.

Thông thường chúng giữ chặt những vật cao chẳng hạn như một cây xanh hay làm dịu bớt nét cứng cỏi của góc cạnh một hàng rào phân cách, đứng biệt lập hay níu giữ một chân cầu, một chân hàng rào...

Nhưng, quan trọng hơn hết là những nhóm đá được bố trí đáp ứng cho việc nhìn ngắm chính chúng. Chúng tạo nên hay góp phần tạo nên những hòn núi, chúng là những hòn đảo thực hoặc là giả cách những hòn đảo. Ngoài ra, chúng có thể giản đơn được bố trí một cách tự nhiên, thỉnh thoảng cũng chứa đựng những ý nghĩa tượng trưng hay trừu tượng.

PHÂN LOẠI ĐÁ THEO HÌNH DÁNG

Người Nhật đã triển khai việc phân loại đá rất tỉ mỉ, nhưng tựu trung vẫn có năm loại căn bản thường được dùng trong việc sắp xếp, bố trí nhóm đá. Những tảng đá nhỏ, hình dáng bất kỳ tạm gọi là đá bổ trợ, được dùng để chèn và tăng thêm vẻ đa dạng tự nhiên cho nhóm đá.

Ba loại đá có dạng đứng, chủ yếu đứng thẳng, là:

Cao, thấp, hình cung.

Đá cao

Đá cao thường có chiều cao cao hơn bề rộng là viên đá chủ yếu trong nhóm.

Hình dáng đá



Thấp



Cao



Hình cung

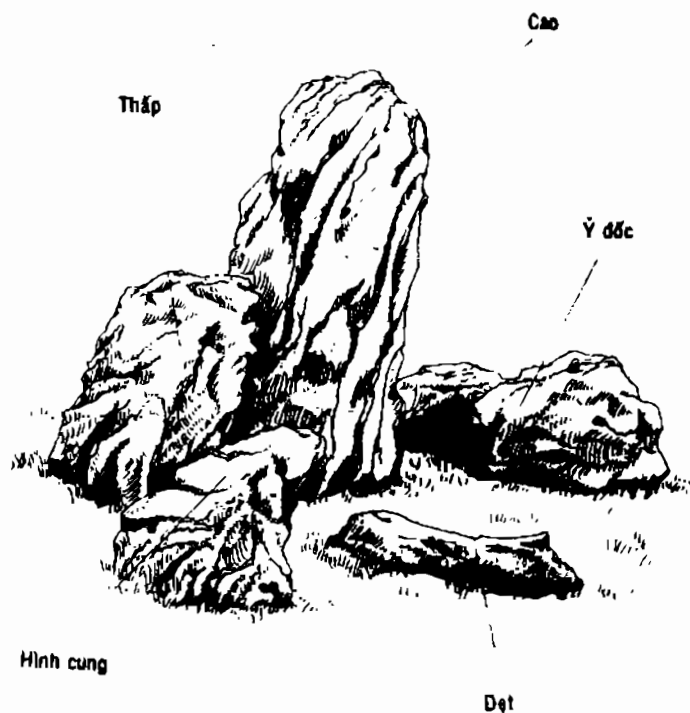


Ý đốc



Đet

Sắp xếp đá



Đá thấp

Đá thấp thường có chiều cao bằng hoặc kém hơn chiều rộng.

Đá hình cung

Đá này còn có tên là đá lưỡi dao, có thể thấp hơn đá thấp. Đỉnh lệch hẳn về một bên. Đường dốc hình cung này tạo cho hình dáng của đá một nét rất mạnh mẽ góp phần tạo thêm nét sinh động cho nhóm đá.

Hai dạng đá chủ yếu có dạng nằm là dẹt và ý dốc.

Đá dẹt

Đúng như tên gọi của nó, loại đá này có đỉnh bằng phẳng, thường không cao hơn 3 tấc. Đá giậm bước là một thí dụ rõ rệt của đá dẹt ở một tỉ lệ nhỏ hơn.

Đá ý dốc

Đá ý dốc cũng nhất thiết nằm ngang, có hình thon dài, cao hẳn về một phía.

SẮP XẾP ĐÁ

Nguồn gốc nguyên thủy của kỹ thuật sắp xếp đá trong vườn cảnh bắt nguồn từ sự sắp xếp tự nhiên của chúng trong thiên nhiên: những vách đá hay những tảng đá nhô bên sườn núi, những tảng đá nằm ngẫu nhiên trong lòng suối, những tảng đá nằm dọc theo bên bờ suối, cát, sỏi trên bờ biển. Chúng tạo nên những cảnh quan làm say đắm con người, và những nghệ nhân với sự nhạy bén, tài hoa của mình đã

chuyển đạt chúng thành những hình tượng thẩm mỹ. Từ đó chúng đã được ứng dụng trong trang trí vườn cảnh từ thời xa xưa.

Từ nhiều thế kỷ qua, người Nhật đã phát triển, nâng cao kỹ thuật sắp xếp đá thành một kỹ thuật phức tạp chứa đựng nhiều ý nghĩa biểu trưng.

Tuy nhiên khái niệm cơ bản nhất vẫn là : nhóm đá phải đứng thẳng, hơi chồm về phía trước.

Với những nhóm đá đặc biệt được bố trí một nơi đặc biệt trong khu vườn thì cần phải dùng thuần một loại đá để tạo ảo giác rằng đó là những tảng đá sẵn có tự nhiên ở đó từ trước rồi.

Nếu có nhiều tảng chồng lên nhau thì phải bố trí sao trông chúng có vẻ sắp lớp ăn khớp tự nhiên cho dù chúng tỏa ra về nhiều hướng đi chẳng nữa. Đá dùng để làm lòng suối khô có thể trông khác nhau một cách hợp lý và phải hòa hợp với khu vườn.

Không bao giờ để đá lộ hẳn trên mặt đất, phải chôn chúng sâu ở mức độ cần thiết để chúng có thể thể hiện được vẻ vững chãi (trên thực tế chúng cũng phải rất là vững chãi). Việc dùng những tảng đá nhỏ và cây trồng chung quanh chân đá sẽ càng làm tăng thêm vẻ chắc chắn. Cũng vì lý do trên, chúng ta hãy dùng những tảng đá có chân đế to hơn đỉnh.

Số đá sử dụng là số lẻ ^(*). Ba tảng đá chủ đạo đầu tiên tạo thành một tam giác lệch (xem phần Ứng dụng kỹ thuật *Cân bằng bất tương xứng*). Những tảng đá nhỏ phụ thêm vào cũng vậy, chúng cũng tạo thành những nhóm nhỏ theo hình tam giác lệch mà tảng lớn là trọng tâm. Những nhóm đá gồm năm tảng chủ đạo hay nhiều hơn chỉ phù hợp với những khu vườn lớn. Thông thường nên giới hạn nhóm đá chủ đạo chỉ có ba tảng.

Ở đây cũng cần nhắc lại một số quan niệm phổ biến :

- Ba đỉnh của tam giác lệch tượng trưng cho tam tài. Đỉnh cao nhất tượng trưng cho trời (Thiên). Đỉnh thấp nhất tượng trưng cho đất (Địa) và đỉnh lưng chừng ở giữa tượng trưng cho người (Nhân)

- Ngoài việc trang trí cho khu vườn, Đá còn có một nơi "trú ngụ của thần linh"

^(*) Số ba (3) trong siêu hình học truyền thống là biểu tượng cho sự thành tựu, viên mãn của Đạo, của cái nhất siêu nhiên sáng tạo "Tam vị thành số".

"Tam nguyên (triade) là hợp số Một, số Hai, và số Ba, tiêu biểu cho sự kết cấu của vạn vật.

Trong các tôn giáo đều có cái quan niệm về Ba Ngôi (Trinité) để tiêu biểu cho sự tương tượng cùng sự sùng bái thần mình.

Các cổ giáo của Ai Cập, của Hi Lạp, cho đến đạo Cơ Đốc, đạo Phật cũng đều hàm có cái ý nghĩa là ba ngôi gồm lại làm một, một ngôi chia ra làm ba.

Xuất phát từ những quan niệm như thế thì chúng ta không lấy làm lạ về sự tin tưởng mù quáng đối với những điều cấm kỵ, thiêng liêng mà người ta gán cho đá.

Ngoài ra đá luôn luôn mang một nét cổ kính và trầm mặc khiến gợi những u hoài đôi khi rờn rợn. Phải chăng chính cảm giác này đã góp phần tạo cho đá một vẻ thiêng liêng huyền bí như người xưa đã khẳng định.

Cân nhắc nét đặc trưng của khu vườn cùng tầm vóc của nó để chọn đá thích hợp. Tầm vóc của khu vườn tùy thuộc phần lớn vào đá. Một hay hai tảng đá khá lớn trong sân vườn sẽ tạo ấn tượng khu vườn lớn hơn thực tế. Tầm vóc của đá cũng quyết định kích cỡ của thạch đăng lung, hàng rào, cây bụi và những chất liệu kề cận chúng.

Muốn kiến tạo phong cảnh thành một cảnh quan đặc trưng phải dùng đá thích hợp. Những tảng thẳng đứng, góc cạnh ở trên đỉnh núi hay trên đỉnh thác nước, những tảng tròn ở những khúc quanh mềm mại của dòng suối hay của hồ nước.

Ở đây tưởng cũng nên nêu lên một vài bí thuật, một số điều cấm kỵ thường rất được coi trọng khi bài trí đá vào thời xa xưa ở Nhật. Những điều này không còn thích hợp lắm đối với chúng ta hiện nay nhưng xét một mặt nào đó thì chúng trùng hợp với những nguyên tắc thẩm mỹ:

Ngay từ thời xưa, Hirotaka (999-1003) đã từng viết : "Đá trong vườn không được bố trí ở những nơi vắng vẻ, ít người lui tới. Nếu phạm phải bất kỳ một điều cấm kỵ nào trong việc bài trí đá, chủ nhân ngôi nhà sẽ chịu nhiều điều bất hạnh và giòng giống không bảo tồn được lâu".

Trên đây là điều khẳng định đối với những ai phạm phải 17 điều cấm kỵ mà Hirotaka đã liệt kê trong sách.

Sau đây là vài điều cấm kỵ tiêu biểu :

1. Nếu một tảng đá có thể đứng thẳng tự nhiên mà được bố trí thành thế nằm ở trong vườn thì sẽ bị ma quỷ nhập vào và sẽ gieo rắc tai họa.
2. Không có tảng đá nào cao hơn 1m50 được bố trí ở hướng đông-đông-bắc bởi vì nó sẽ đưa đường cho ma quỷ đem đến những tai họa từ hướng đông-bắc.
3. Nếu một tảng đá có chiều cao cao hơn bậc thềm của mái hiên, được đặt cạnh ngôi nhà, thì bất hạnh sẽ giáng xuống hết người này đến người khác, chủ nhân ngôi nhà không sống được bao lâu nữa.
Điều cấm kỵ này không áp dụng cho các nơi thờ Phật, các đền thờ Thần Đạo.
4. Xếp một tảng đá gần ngay cột nhà ở hướng Tây Nam sẽ khiến cho mọi người trong nhà đau ốm liên miên.

5. Nếu một tảng đá (thể nằm) quay mặt về hướng tây-bắc thì cửa cái trong nhà kho sẽ trống rỗng (nhà kho thường được xây về hướng tây-bắc).

Những điều cấm kỵ trên đây chẳng qua là niềm tin thần bí từ thời xa xưa, chúng ta cũng không nên quá quan tâm đến chúng, trừ những mặt liên hệ đến tính thẩm mỹ.

SỬ DỤNG MẶT NÀO CỦA ĐÁ ?

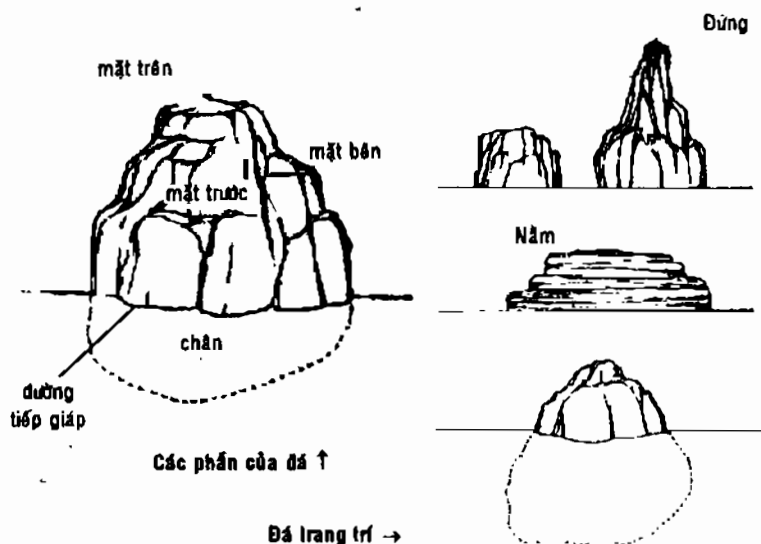
Trước khi sắp xếp đá, cần phải xem xét kỹ để xác định mặt nào là mặt đẹp nhất của đá. Xác định đỉnh tự nhiên của chúng, trọng lực của chúng, kích cỡ, và trong một vài trường hợp, xem xét cả rêu bám trên chúng. Thường thường phần nặng nhất, cổng kênh nhất sẽ làm đáy. Rêu mọc ở hướng Bắc của đá.

Mặc dầu đá trong thiên nhiên có rất nhiều hình dáng, nhưng các nhà thiết kế tạm chia chúng ra làm sáu mặt như các mặt của một khối lập phương và đặt tên gọi cho chúng.

Mitsuki (hoặc *Misuke*) : Mặt trước, thường thẳng đứng nhưng hơi ngả qua trái hoặc qua phải, nghiêng về phía trước hay ra đằng sau.

Mokomi : Mặt hông, bên phải hoặc bên trái. Giống như *Mitsuki*, chúng cũng có những cách thể

ngiêng tương tự. Chúng cũng không bao giờ tạo thành một góc vuông với mặt trước.



Tenba : Mặt trên của đá.

Shiki : Không giống như một số đá trong thiên nhiên, đá vườn cảnh bao giờ cũng được chôn một phần xuống đất. Phần chôn này gọi là *Shiki*.

Ne (hoặc Suso) : đường tiếp giáp tạo ra bởi phần nổi và phần chìm của đá. Người sắp xếp đá cần phải quan tâm không những phần nổi mà còn cả phần chìm của đá nữa vì đường tiếp giáp của hai phần này (*Ne*) góp phần rất quan trọng trong việc tạo nên vẻ đẹp cho đá cũng như thể hiện sự vững chãi.

XỬ LÝ VỚI BỐ CỤC CÂN BẰNG BẤT TƯƠNG XỨNG

Nguyên tắc then chốt nhất trong việc sắp xếp các nhóm đá là tuân thủ bố cục cân bằng bất tương xứng. Không kể đến những nguyên tắc, quy luật khác trong việc bố cục đá, chỉ cần bạn sử dụng khéo léo một bố cục cân bằng cho đá là đủ để có thể thành công được rồi. Thông thường, sắp xếp cứ 3 tảng đá chủ đạo thành hình một tam giác lệch hay sắp xếp một hệ thống gồm một chuỗi các tam giác lệch đan cài với nhau. Phải tạo cho chúng thành một khối ba chiều có chiều sâu để có thể nhìn ngắm từ nhiều phía cũng đẹp giống như nhìn từ chính diện.

Cân nhắc vị trí, hình dáng và nét đặc trưng của đá, điểm nhìn của bạn. Sau đó dự trù những tình huống có thể có. Cần phải vẽ một biểu đồ trước khi đào, ngay cả khi bạn đổi ý cũng vậy.

SẮP XẾP ĐÁ

Bạn sẽ bắt đầu công việc sắp xếp đá như thế nào? Hòn đá nào hay tổ hợp đá nào bạn sẽ bố trí trước, tiếp theo là những tảng nào, kế tiếp thì sao? Đối với một khu vực của vườn hay cả khu vườn thì sao?

Một trong những cách thông thường là di chuyển những tảng đá theo thứ tự từ lớn đến nhỏ. Một khâu rất dễ nhận thấy là những tảng đá lớn thường có ít vì thế chỉ sử dụng chúng ở những vị trí quan trọng. Một khâu nữa liên quan đến những nhóm đá lớn

không thể khuôn vác được mà phải dùng xe cẩu, điều này thường làm cho đá không đặt dễ được vị trí như ý.

Bất cứ một sự trầy xước nào gây ra cho đá cũng làm giảm bớt hay hủy hoại vẻ đẹp của đá. Phải cố gắng bảo đảm cho những tảng đá hàng trăm ký đến chỗ đã định mà không làm hư hỏng đá.

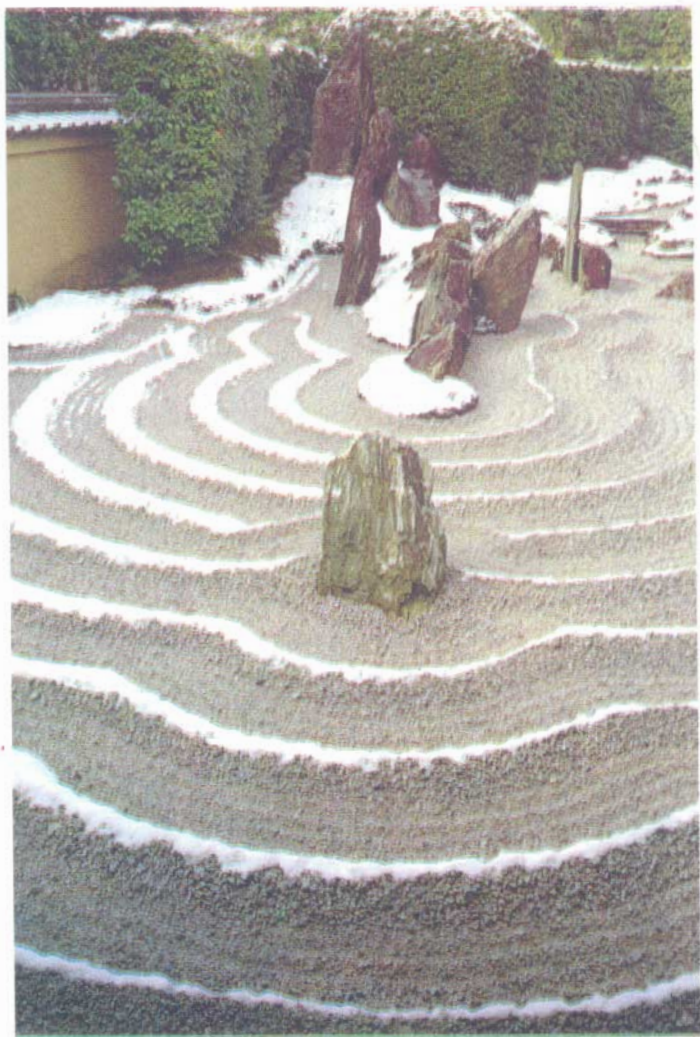
Nếu bạn tự làm lấy công việc của mình, hãy dùng một thanh gỗ để bẩy thay vì dùng xà beng để làm hư hại đá. Trong trường hợp cần thiết có thể dùng bao, vải chêm vào để bảo vệ mặt đá khỏi bị trầy trụa.

Ngoại trừ đối với sỏi khô, nơi mà đá không âm xuống đất thì sự gập ghềnh của nó sẽ biểu tả được một dòng nước đang cuộn cuộn chảy, ngoài ra đá phải được chôn sâu xuống đất cho vững chãi và tạo cho chúng có vẻ như mọc lên từ trong lòng đất.

Sau khi đã đo đạc cẩn thận, đào hố cho từng mỗi tảng đá và lèn chặt đất ở chung quanh chân đá. Nếu đá vẫn còn lắc lư không vững thì hãy đào bớt phía còn cao cho đến khi nào đá đứng thật chắc chắn.

LỐI ĐI, BẬC THANG, CẦU

Ngoài sân vườn ra, các kiểu vườn Nhật đều thiết kế để mời mọc người thường ngoạn có thể đi dạo trong đó. Những tảng đá giậm bước ở bên ngoài vườn trà sẽ dẫn dắt khách xa lánh những bận tâm thường nhật để đắm mình trong một thế giới tĩnh lặng.



Zuihō-in

Thụy Phong Viên Chiêu Hòa thời đại Vườn khô



Taizō-in

Thoái Tàng Viên.

Thất Điện thời đại

Vườn khô

Tảng đá làm cầu nổi liền đất liền và đảo. Những tảng đá đầy màu sắc rất gây ấn tượng.

Người thiết kế khu vườn là Kano, một người vẽ phong cảnh nổi tiếng cuối thời đại Thất Điện, đầu thời đại Giang Hồ.

Lối đi trong vườn đi dạo thúc giục các bạn rảo bước để thưởng thức những nét huyền ảo cũng như khám phá những bí ẩn của chúng.

Tùng quang trên lối đi trong vườn luôn luôn khơi dậy sự tò mò của khách bởi những sự sắp đặt có chọn lọc tinh tế.

Lối đi, hay một hệ thống những lối đi; phải chắc chắn, khô ráo, an toàn, hướng dẫn và điều chỉnh tốc độ bước đi của khách. Ngoài ra chúng còn che chở cho cây, phạm vi đã đã được cào hay những khoảnh vườn chăm sóc tỉ mỉ.

Nếu được thiết kế tinh tế và cân trọng, những lối đi không chỉ là những con đường mà còn là một phần vẻ đẹp của khu vườn nữa.

Những lối đi có nhiều hình thức phong phú, phức tạp. Từ những lối đi rộng có lát đá hai bên vệ đường, đến những lối đi làm bằng đá giậm bước, cho đến những lối đi đơn giản nhất là những con đường đi đất nện.

Một khu vườn có thể có cả ba loại trên.

LỐI ĐI

Lối mòn

Đây là dạng thô sơ nhất trong các lối đi. Thực hiện một lối mòn không tốn nhiều công sức và cũng chẳng cần nhiều chất liệu. Nét đơn giản của chúng

làm tăng thêm nét tự nhiên cho khu vườn kiểu Nhật. Lối mòn có bờ và lót (đá...) trông có vẻ nhân tạo lộ liễu, và do đó càng ít vẻ tự nhiên.

Lối mòn căn bản

Lối mòn này trông giống như những lối mòn được tạo ra do bởi vết chân người hay chân động vật. Trông chúng có vẻ rất ngẫu nhiên, điều này càng góp phần làm tăng thêm nét tự nhiên cho khu vườn. Ngay trong cả những khu vườn tinh xảo, trang trọng, những lối đi kiểu này cũng có tác dụng tạo nên một khu vực yên tĩnh, riêng tư.

Nhưng lối mòn này cũng có những hạn chế của nó về mặt kỹ thuật. Trời mưa thì lầy lội, trời nắng thì bụi bặm. Một điều chắc chắn nữa là chúng tạo môi trường thuận lợi cho cỏ dại phát triển.

Khi thiết kế lối đi kiểu này, trước hết tưới ẩm nước cho thấm khoảng một tấc, chờ cho ráo, dùng cuốc hay xẻng đào xúc bỏ lớp đất mặt (khoảng trên dưới một tấc). Bề rộng lối đi thông thường vào khoảng 7, 8 tấc nhưng cũng cần phải thay đổi độ rộng hẹp để ấn định nhịp bước (khách bộ hành thường có khuynh hướng đi chậm lại ở những quãng đường rộng) và đồng thời có vẻ tự nhiên. Lối đi cần phải đắp lồi ra hai bên để thoát nước và phải nện đất thật chặt.

Lối đi có áo^(*)

Lối đi có thể trải một lớp áo bằng vỏ gỗ thông, mặt cửa, sỏi hay đá dăm để chống bụi, bùn và một phần cỏ dại. Tất cả các lớp áo đều cần phải bổ sung định kỳ. Vỏ gỗ thông, mặt cửa qua một thời gian sẽ bị hủy hoại, mặt cửa khô bị gió thổi bay, sỏi và vỏ cây thì bị đá văng (vô tình) ra hai bên lối đi.

Sỏi tròn sẽ làm cho bước đi không vững vàng nếu có độ dày hơn 3-4cm. Đá dăm giúp cho bước đi vững vàng hơn.

Tiếng lào xào của sỏi và tiếng lạo xạo của đá dăm làm tăng thêm cảm giác thích thú đối với khu vườn.

Lối đi có bờ

Bạn có thể dùng ván chận làm bờ cho lối đi rất chắc chắn và làm cho lớp áo của lối đi không bị xáo trộn nhiều. Một lối đi có bờ giúp cho việc giữ lớp vải chận cỏ lót ở dưới được ổn định và dễ dàng hơn. Ngoài ra có thể lót những vật liệu dùng làm áo trong phạm vi bờ thưa hơn.

Chúng ta có thể dùng đất phủ lên để che giấu bờ. Chúng ta có thể dùng bê tông, đá tảng để làm bờ và không cần thiết phải che giấu chúng như thường thấy thiết kế ở những vườn lớn. Cũng như các lối đi khác,

^(*)Chúng tôi tạm dùng từ này để chỉ những lối đi có rải một lớp vật liệu mỏng lên trên (đá, sỏi, mặt cửa...)

lối đi có bờ cần phải có độ lồi về hai phía để thoát nước, không bị lấy lợi.

Đá giậm bước

Phổ biến nhất trong các vườn Nhật hay vườn mô phỏng kiểu Nhật là đá giậm bước - *tobi-ishi* -. Cùng với sự phát triển của vườn trà, đá giậm bước có công dụng rất thực tiễn cũng như tạo cảm giác thú vị.

Hầu hết đá giậm bước được bố trí trên nền đất nhưng chúng cũng có thể được bố trí ngang qua một con suối hay một hồ nước. Một số chìm lẫn với những chi tiết bao quanh khiến cho chúng có vẻ kín đáo, một số khác lại có những kiểu dáng và được sắp xếp có chủ ý tạo những hiệu quả rất trang trọng.

Kích thước đá giậm bước rất tùy nghi nhưng thông thường chúng gia giảm từ 40 đến 50cm bề rộng, đủ cho người đi dạo đặt chân lên. Bề mặt (bằng phẳng hoặc chỉ hơi gồ ghề), kích cỡ, khoảng cách giữa các tảng đá và cách sắp xếp chúng cho phép một người thiết kế vườn tài tình hướng dẫn khách thoát mái thường thức vẻ đẹp của khu vườn qua những lối đi trong khi bước chân trên những phiến đá. Nguyên tắc thiết kế khi - ẩn - khi - hiện có thể áp dụng thành công bằng cách khống chế nhịp bước của khách.

Các mô hình bài trí đá giậm bước

Trong một vài trường hợp, đá giậm bước được bài trí trang trọng, nặng về hình thức, thông thường

chúng được xếp đặt một cách phóng túng như ở trong thiên nhiên.

Chúng được xếp ngay ngắn, trực diện hay tạo thành góc vuông khi ở gần kề ngôi nhà, nhưng khi ra xa, chúng được bố trí theo mô thức cân bằng bất tương xứng nương theo những chi tiết khác trong vườn.

Thay vì rút ngắn khoảng cách giữa hai điểm, các tảng đá lại kéo dài khoảng cách đó với kiểu bố trí ngoằn ngoèo, lượn vòng.

Theo như tên Nhật của nó - *tobi-ishi* - có nghĩa là đá bay, mô phỏng theo mô hình bay của các đàn chim thiên di.

Ngoài ra chúng có thể được sắp xếp theo hình chữ S hoặc uốn lượn duyên dáng theo hình chữ V.

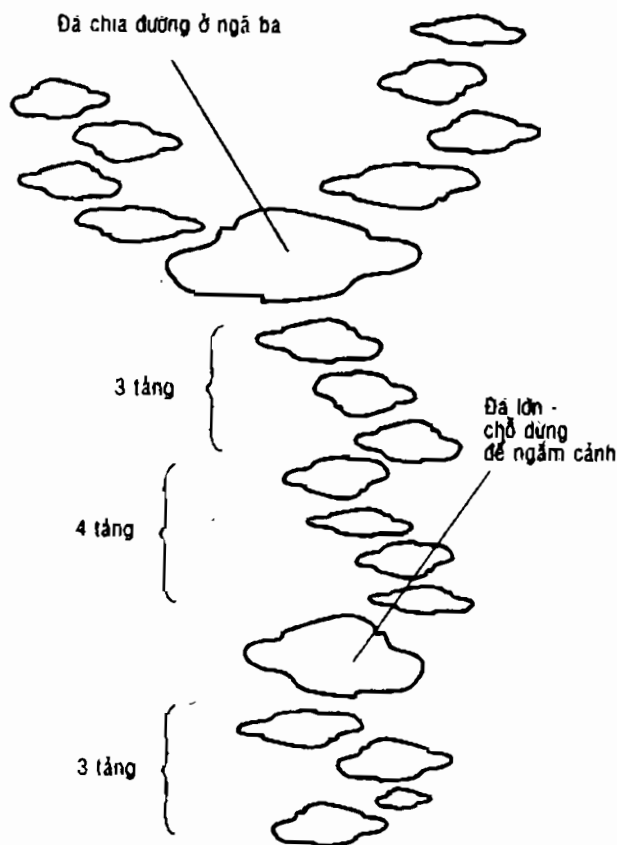
Vị trí đặt đá

Nguyên tắc truyền thống về việc đặt đá dù theo bất cứ mô hình nào cũng nhất thiết phải đẹp, an toàn và tiện lợi cho việc bước đi trên đó.

Khoảng cách thông thường giữa các tảng đá phẳng chừng từ 10-15cm. Những tảng đá bắc qua dòng nước cần có khoảng cách gần hơn nữa.

Ở chỗ nào chúng ta muốn khách đi chậm lại thì bố trí khoảng cách giữa các tảng đá thật sát. Khoảng cách giữa các tảng đá không đều nhau, bất thường cũng làm chân bước chậm lại.

Những tảng đá có khoảng cách xa hơn tầm bước của chân, sẽ làm cho khách bối rối khiến cho họ cảm thấy như là họ đang chơi nhảy lò cò hơn là thưởng ngoạn phong cảnh.



Bố trí đá giảm bước

Trước khi chôn đá xuống, phải xác định vị trí đặt đế của các tảng đá bằng cách cắt những mẫu cùng cỡ với mặt đá bằng giấy báo, bố trí trên lối đi, nhìn ngắm và thử bước lên xem có thuận tiện hay không đã.

Sau đó chôn các tảng đá sao cho phần nổi của chúng trên mặt đất có chiều cao tương đối bằng nhau trên suốt cả lối đi, khoảng chừng từ 3-4cm cho đến 7-8cm. Mặt trên của mỗi tảng đá cần phải thật thẳng bằng.

Trước hết, chôn tảng đá lớn nhất đầu tiên. Như một quy luật tổng quát, thường thì tảng lớn nhất tạo nên trục của lối đi trong khi đó những tảng đá càng nhỏ lại càng xa trục. Tại chỗ giao nhau ở mỗi ngã ba, ngã tư của những lối đi bằng đá người ta chôn những tảng đá lớn hơn (giống như "đảo xoay" ở các giao lộ) để làm nổi bật và tạo sự vững chãi cho những nơi đó. Ở những khúc quẹo gắt của lối đi, cũng dùng những tảng đá lớn tương tự để tạo sự thuận lợi cho chân bước.

Chỗ nào bạn chủ tâm muốn cho khách ngừng lại để thưởng ngoạn phong cảnh thì hãy đặt ở đấy một tảng đá lớn.

Sắp xếp các tảng đá sao cho bề rộng của chúng thẳng góc với trục của lối đi ở tại chỗ đó (nói đơn giản là đặt nằm ngang với lối đi). Tư thế này không những làm cho đá chắc chắn mà còn làm cho sự đi lại trở nên thoải mái hơn so với xếp đá nằm dọc.

Trong khi tiến hành sắp xếp các tầng đá, hãy đặt những tầng đá có cạnh dài gần như song song tạo thành khoảng hở tương đối đều đặn giữa hai tầng. Chọn những tầng đá có cạnh bằng nằm kế cạnh bằng, cạnh lồi nằm kế cạnh lồi, cạnh nhô ra kế cạnh lõm vào. Dĩ nhiên, hình dáng của chúng chỉ có những nét tương quan tương đối. Ở những chỗ mà cạnh của chúng không hòa hợp nhau thì hãy chèn thêm một hay vài ba tầng đá nhỏ, chúng không có chức năng dùng để bước mà chỉ để bổ sung hoàn chỉnh thêm cho thiết kế.

Sự vững chắc

Đá sẽ lệch đi khi bước lên nếu không được chôn vững chắc. Bước đi trên một tầng đá không chắc chắn, dù cho không xảy ra tai nạn, cũng làm cho sự thường ngoạn bị trở ngại, gây khó chịu. Cho nên cần phải chôn đá cho vững chắc, và cũng để cho tiện nghi cũng như an toàn, chúng cần phải có độ cao nhô lên khỏi mặt đất bằng nhau không so lệch, nếu cần thì tăng hoặc giảm dần chứ không đột ngột.

Những tầng đá to lớn được chôn sâu chắc chắn sẽ tạo nên sự vững vàng. Nếu đá không đủ độ dày để chôn thì gắn chúng lên một lớp bê tông lót sẵn ở phía dưới. Sau khi đã đổ bê tông, dùng hồ tô thêm để cân chỉnh độ cao, độ cân bằng.

Một cách khác đơn giản hơn mà cũng vững chắc

không kém là đào những hố cát dày khoảng 5cm và nện đá gấn chắc trên nền cát.

Những vật liệu thay thế đá giậm bước

Nói chung chỉ nên dùng một vật liệu khác để thay thế đá khi nào không thể làm khác được mà thôi, vì trên thực tế hầu như không có gì có thể tạo được vẻ đẹp đặc trưng của đá trong các lối đi của vườn kiểu Nhật. Thông thường chúng ta phải dùng vật liệu khác vì đá rất mắc tiền, khó kiếm, khó vận chuyển...

Một trong những vật liệu thường được dùng là gỗ tròn cắt khúc thành từng thớt dày. Trước khi sử dụng cần xử lý để chống mối mọt và kéo dài tuổi thọ. Sau một thời gian, vẻ cũ kỹ của chúng rất hài hòa với khung cảnh của khu vườn. Khuyết điểm của chúng là không bền, mặt hay bị nứt nẻ, nhẹ, không vững chắc bằng đá.

Cần phải chôn chúng cho chắc chắn, lèn đá thật chặt chung quanh và chỉ để cho mặt của chúng hơi lú lên khỏi mặt đất một tí mà thôi.

Những tấm "đan" đúc sẵn có bán ngoài thị trường thì nặng và chắc chắn hơn nhưng trông không có vẻ tự nhiên. Tính năng của nó không khác gì đá giậm bước, nhưng sự đồng nhất về hình dáng của chúng khiến người ta giới hạn việc sử dụng trong các vườn kiểu Nhật. Trong trường hợp sử dụng gạch tàu, gạch

block, chúng ta cũng phải lưu tâm đến những mặt hạn chế của chúng.

Chúng ta có thể tự hài lòng với một vật liệu thay thế cho đá mà chính tay chúng ta làm ra bằng vữa hồ và bê tông. Đá giậm bước bằng vữa và bê tông trông hao hao giống như đá thật, và nếu xử lý khéo léo thì trông chúng cũng không khác gì đá thật. Chúng ta cũng có thể tạo cho chúng nhiều hình dáng bất kỳ. Trước hết chúng ta đào một hố sâu khoảng 7-8 cm, định dạng hình dáng, dùng một miếng tôn có chiều cao khoảng 10-12cm uốn theo hình dáng của hố, bôi nhớt vào mặt trong của miếng tôn. Sau đó đổ bê tông xuống hố, lót một vỉ sắt cho kết cấu thêm chắc, tiếp đó tô hồ lên. Sau khi đã nén chặt, rút khuôn ra. Dùng bay bo tròn quanh mép và vuốt nhẹ chung quanh cho có độ lồi. Khoảng 5-6 giờ sau, dùng cọ nhúng nước quét lên mặt đá cho láng và để cho có vẻ tự nhiên.

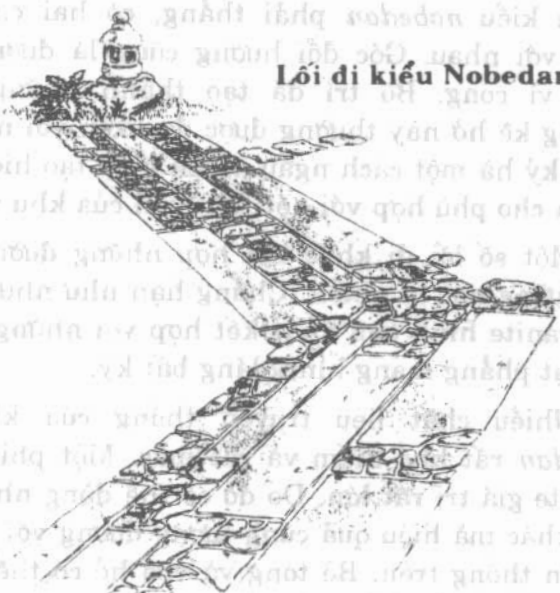
Tính toán thời gian thích hợp là rất quan trọng : nếu bạn để quá lâu, lớp mặt sẽ khô cứng, nếu làm sớm quá bạn sẽ làm hỏng chúng. Cần phải có kinh nghiệm trong việc này trước khi bạn làm hàng loạt.

Lối đi lát đá

Một trong những thành phần rất thanh nhã của nhiều vườn truyền thống của Nhật gọi là *nobedan*. Ngược lại với nét tự nhiên của khu vườn, những lối đi này mang một nét đồng bộ với chiều rộng thường là

đều đặn bằng nhau tạo vẻ trang trọng, mang rõ rệt dấu vết kiến trúc. Lối đi lát đá kiểu này có thể nằm sát nhà, song song hay hướng thẳng ngay vào hàng hiên. Nó cũng có thể thay thế cho con đường chính băng qua một khu vườn rộng lớn.

Lối đi kiểu Nobedan



Đường lát đá giậm bước hay lối mòn chỉ cho phép đi được một người hay lần lượt từng người một, trong khi đó lối đi lát đá (*nobedan*) đủ rộng để cho nhiều người có thể cùng đi sánh vai. Với mặt bằng đồng nhất hay gần như đồng nhất cho phép người đi dạo không phải để ý nhiều đến bước chân của mình và có thể thoải mái ngắm phong cảnh.

Kiểu lối đi lát đá (*nobedan*) này là cơ sở cho rất nhiều biến thể khác rất phong phú và đa dạng.

Chất liệu và màu mã

Dù có dùng đá chẻ làm lề đường hay không, một lối đi kiểu *nobedan* phải thẳng, có hai cạnh song song với nhau. Góc đối hướng cũng là đường thẳng thay vì cong. Bố trí đá tạo thành những kẻ hở. Những kẻ hở này thường được đan xen với nhau theo hình kỷ hà một cách ngẫu nhiên giúp tạo hiệu quả tự nhiên cho phù hợp với nét tự nhiên của khu vườn.

Một số lối đi khác kết hợp những đường kỷ hà với đường nét tự nhiên. Chẳng hạn như những phiến đá granite hình chữ nhật kết hợp với những tảng đá có mặt phẳng mang hình dáng bất kỳ.

Nhiều chất liệu truyền thống của kiểu vườn *nobedan* rất khó kiếm và rất mắc. Một phiến đá xẻ granite giá trị rất lớn. Do đó có thể dùng những chất liệu khác mà hiệu quả cũng tương đương với chất liệu truyền thống trên. Bê tông và vữa hồ có thể sử dụng tiên lợi và mô phỏng dễ dàng. Những tảng đá giậm bước có thể dùng để làm lề đường.

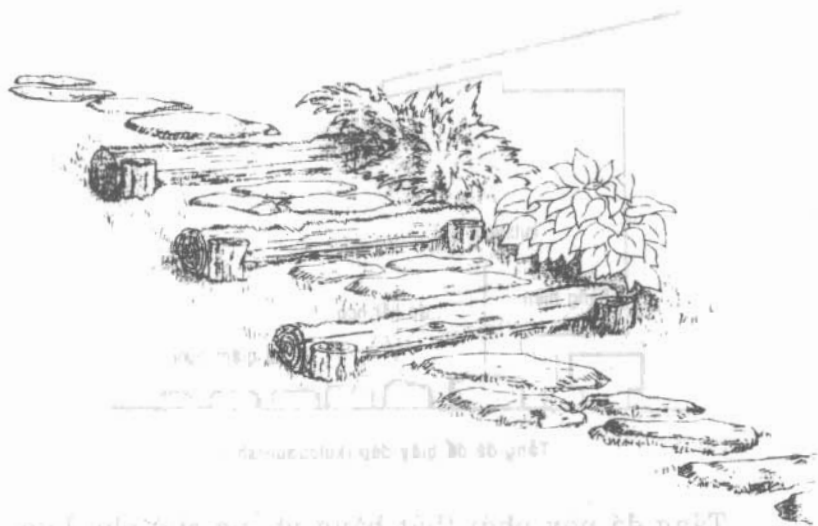
Xây dựng một nobedan

Chúng ta vẫn có thể dùng bê tông để xây một lối đi kiểu *nobedan*. Nhưng trước khi đổ bê tông, phải hoàn tất các phiến đá lát, tập trung đầy đủ gần ngay chỗ làm.

Trước hết đào sâu theo lối đi định sẵn, đầm chặt. Phủ lên một lớp sỏi hay cát, đổ bê tông dày khoảng 10cm hay hơn. Khi đã đổ xong bê tông, tô hồ lên và sắp đá theo ý đã định, để trống một khe hở giữa các tảng đá. Dùng hồ khô bít các khe lại, ém sâu cho bề mặt của hồ lõm hơn mặt đá. Màu sắc của vữa hơi khác với màu sắc của đá càng làm tăng thêm vẻ đẹp của chúng.

Có thể thực hiện với những tấm "đan" làm sẵn, mua từ các chỗ bán vật liệu xây dựng - loại có cần đá trên mặt.

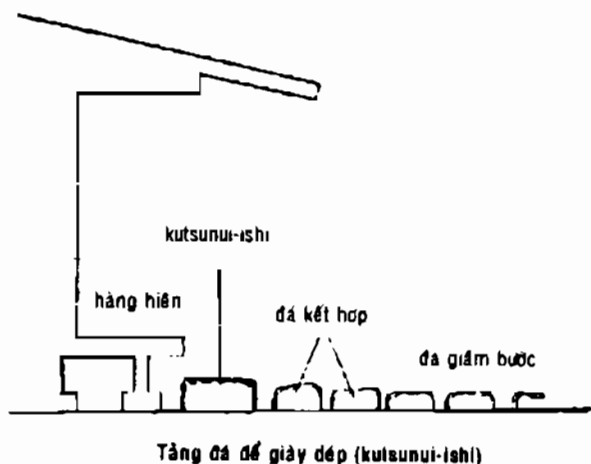
Lối đi bậc thềm



Lối đi có dốc

Nếu một lối mòn, lối đi bằng đá giậm hay lối đi kiểu *nobedan* trong vườn của bạn bằng ngang qua khu đất có chênh lệch về độ cao, có thể áp dụng các cách giải quyết theo kiểu cổ truyền của vườn Nhật đối với lối đi và khu vườn.

Trong một quãng ngắn thì đá giậm bước có thể được dùng như những bậc thềm nếu chúng đủ lớn để bảo đảm an toàn cho bước chân. Khi tiến gần đến hàng hiên, đá giậm bước được bố trí cao dần lên và kết thúc với một tảng đá lớn đặc biệt bằng phẳng, tạm gọi là đá để giày dép (*kutsunugi-ishi*) vì đây là nơi mọi người để giày dép trước khi bước vào nhà.



Tảng đá này phải thật bằng phẳng cho phù hợp với chức năng của nó. Khi không có đá tự nhiên phù

hợp thì có thể đẽo đá tạo thành một khối chữ nhật để thay thế. Hàng hiên của những nhà theo kiểu truyền thống thường nhô ra, đá *kutsunugi-ichi* phải đặt nằm hẵn dưới mái hiên để cho giày dép khỏi bị mưa ướt.

Giữa đá *kutsunugi-ichi* (cao) và đá giậm bước (thấp) có hai tảng đá làm nhiệm vụ chuyển mạch (đá kết hợp). Cả ba tảng đá này cần phải được cân nhắc bố trí sao cho thật hài hòa.

Bạn cũng có thể tạo những bậc thềm theo một dốc cao bằng cách sắp đặt những tảng đá theo những nấc thang. Mỗi nấc có bề rộng ít nhất là 8 tấc, được làm bằng những khúc cây đường kính trên dưới 1 tấc. Những thân cây lớn có thể xẻ làm đôi hoặc âm xuống đất, những cọc chận có thể dùng đường rây (xe lửa), đá granite, cọc bê tông hay đá có cạnh nhô ra được gắn chặt vào đất với bê tông.

Nấc thang và cọc đóng kiểu này có thể áp dụng với cả những lối mòn cho phù hợp với những thay đổi về độ cao.

Trên mặt bậc thềm có thể rải đất hay đá vụn. Lối đi kiểu *nobedan* thì có thể dùng đá hoặc chất liệu của chính nó.

Luôn luôn cố gắng giữ cho độ cao của mỗi nấc thang thấp hơn dưới 15cm và bậc thềm càng rộng càng tốt. Điều này khiến cho người đi dạo có dịp xả hơi, các bậc thềm trở nên nhẹ nhàng và giữ được sự yên lặng tĩnh mịch của khu vườn.

CẦU

Những chiếc cầu nối dài lối đi băng qua nước hay băng qua những con suối, hồ khô. Theo phong cách vườn Nhật, những chiếc cầu nên được xây dựng bằng những tảng đá tự nhiên được đẽo sơ sài và chắc chắn, bằng gỗ hay phối hợp gỗ và đất.

Một chiếc cầu thường được bắc ngang qua chỗ hẹp nhất của hồ nước, nối liền hai bán đảo, nối với một hòn đảo ở chỗ gần nhất. Bắc ngang qua một dòng nước lù cần phải có một chiếc cầu chắc chắn. Với một vùng nước tĩnh lặng hay một con suối chảy nhẹ thì chỉ cần một chiếc cầu nhỏ. Một chiếc cầu lớn sẽ làm hỏng bố cục của cảnh trí.

Chiếc cầu nên đặt ở vị trí xéo góc so với điểm quan sát chính của khu vườn (tức là nơi mà từ đó người ta có cái nhìn bao quát đầu tiên - thường là hàng hiên) thay vì quay đầu hay phơi bày toàn thân.

Một chiếc cầu thu nhỏ chỉ dùng để làm duyên (không sử dụng được, không làm ra để sử dụng) sẽ làm hỏng cảnh trí khu vườn. Nhưng một chiếc cầu được cấu trúc tinh tế, đặt ở vị trí phù hợp có tác dụng làm tôn giá trị khu vườn lên rất nhiều, đồng thời đó cũng là một điểm nhìn có thể cho thấy rất nhiều nét đẹp của khu vườn.

Cầu làm bằng đá phiến

Những chiếc cầu làm bằng một phiến đá thiên nhiên rất phổ biến trong các khu vườn nhỏ kiểu Nhật. Tuy nhiên vì giá thành rất cao và nặng nề trong việc di chuyển khiến chúng ít được ưa chuộng.

Kiểu cầu này thường cần phải có hai loại nâng đỡ (chi tiết phụ họa, đi kèm). Loại thứ nhất để giữ vững cấu trúc, loại thứ hai chỉ để tạo hiệu quả.

Thứ nhất : Phiến đá nằm chắc chắn trên một tảng đá lót được chôn và gắn sâu vào trong đất hay bờ của hồ, suối với bê tông.

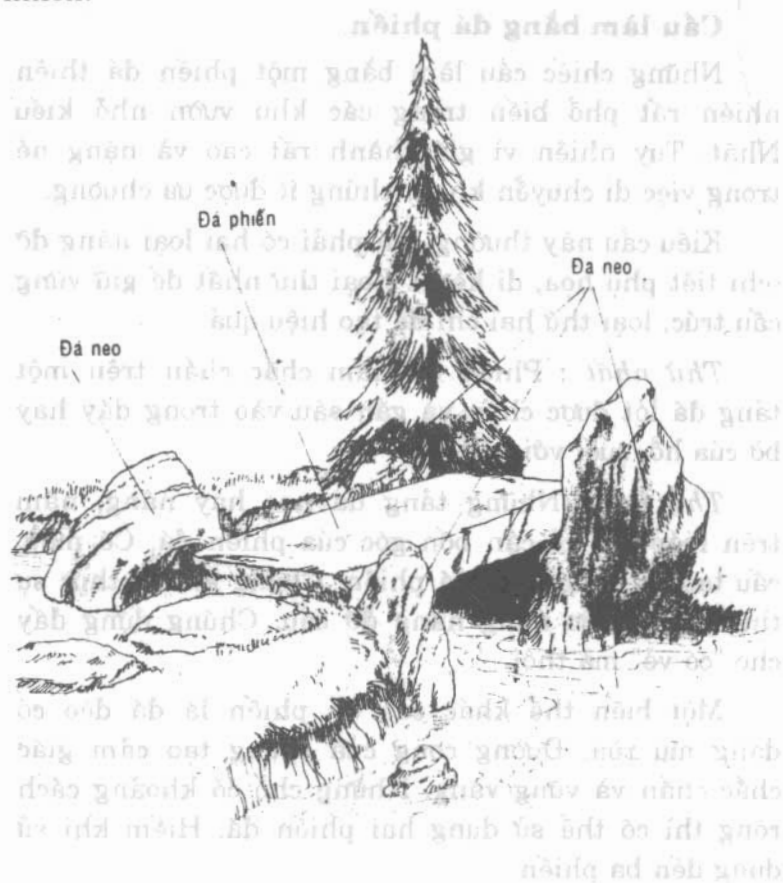
Thứ hai : Những tảng đá neo hay nâng, nằm trên mép bờ, kề cận bốn góc của phiến đá. Có màu, cấu tạo, tỉ lệ hợp với đá phiến. Chúng không thực sự thực hiện chức năng nâng đỡ cầu. Chúng đứng đấy cho "có vẻ" mà thôi.

Một biến thể khác của đá phiến là đá dẽo có dạng mu rùa. Đường cong của chúng tạo cảm giác chắc chắn và vững vàng. Những chỗ có khoảng cách rộng thì có thể sử dụng hai phiến đá. Hiếm khi sử dụng đến ba phiến.

Cần chèn đá nhỏ thật chắc chắn ở những chỗ tiếp giáp giữa đá phiến và đá lót, đá neo, đá nâng.

Nếu bạn không tìm được đá hoặc muốn giảm giá thành, có thể thay thế bằng những phiến bê tông đúc

sắc có màu sắc, cấu trúc mô phỏng theo dáng đá tự nhiên.



Cầu đá phiến

Cầu không có tay vịn

Những chiếc cầu trơn (không có tay vịn) thô chắc cũng đơn giản và trông có vẻ tự nhiên như cầu đá phiến. Khác biệt giữa chúng là cầu đá phiến có đá neo, đá nâng trong khi cầu trơn thì không.

Có nhiều kiểu cầu trơn khác nhau, hoặc có gờ hai bên hoặc không. Phía dưới dùng những đoạn rây (đường sắt xe lửa) để nâng đỡ. Nên dùng gỗ thông đã hấp (có tẩm dầu chống mối mọt, mục rã) để phù hợp với màu đất và nước.

Cầu đất

Cầu làm bằng gỗ và đất gọi là *dobashi* (thổ kiều) hoặc bằng phẳng hoặc uốn cong.

Cấu trúc cũng không khác gì cầu không có tay vịn (cầu trơn).

Để nâng đỡ các thanh dầm, dùng những súc gỗ thẳng hay cong (để tạo đường cong cho cầu). Lót trên mặt những thanh dầm - thường là gỗ tròn nhỏ, đường kính khoảng từ 7-10cm sắp thật sát và đóng đinh thật chắc. Nện một lớp đất sét lên trên mặt dày khoảng 4-5cm. Bê hai bên bờ cầu hai mô đất (có pha cát) song song, bề ngang khoảng 1 tấc. Ở giữa trải một lớp cát xen một lớp đất mỏng hơn hai bờ và nện chặt. Trồng trên hai bờ một lớp cỏ dày hoặc có thể dùng sậy buộc thành bó ép chặt hai bên bờ.

Một dạng khác của loại cầu này là phủ cỏ lên toàn bộ mặt cầu. Cỏ được trồng trên các lớp đất sét và đất nện chặt. Một số cầu loại này khá nặng cũng cần có trụ để chống đỡ.

NHỮNG VẬT DỤNG TRANG TRÍ TRONG KHU VƯỜN

Có những vật dụng truyền thống dùng để trang trí làm dáng cho khu vườn. Chúng có thể được sử dụng thật sự hoặc không bao giờ sử dụng cả. Chúng hiện diện để làm tăng thêm nét trầm mặc cho khu vườn. Nếu có sử dụng tí chút thì chúng lại càng sinh động hơn.

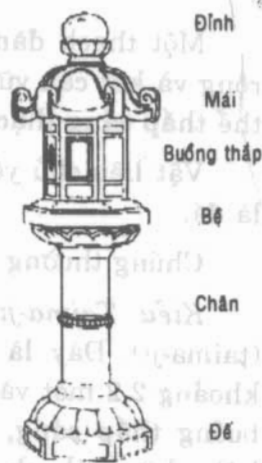
ĐÈN

Đèn bằng đá (thạch đăng lung - *ishi-doro*) nguyên thủy là các ngọn đèn thờ ở các chùa, đền. Vào thế kỷ 13, chúng cũng được dùng ở các đền thờ Thần đạo cùng mục đích trên. Sau đó, vào thế kỷ 16, các thiền sư và các trà sư đã phổ biến loại đèn này qua việc bố trí chúng ở trong các vườn trà. Thạch đăng lung (nhưng đôi khi lại là bằng gỗ, tre hay là đồng thau, đất nung...) là đồ mỹ nghệ phổ thông thường thấy trong hầu hết các vườn Nhật. Chúng được dùng không phải để thấp sáng vào ban đêm mà là để tương phản một cách nhẹ nhàng, dễ chịu với những chất liệu thiên nhiên của khu vườn.

Mặc dầu nhiều thạch đăng lung chưa bao giờ được sử dụng để thắp sáng, chúng vẫn được đặt để ở đúng những vị trí cần chiếu sáng. Chẳng hạn : dọc theo lối đi, đặc biệt là ở những khúc quanh, gần kè đá chỗ thuyền đậu (thật hay giả tưởng), ở cổng, ở chân cầu, ở tầng đá rửa chân hay bồn chứa nước (thủy bồn).

Chúng cũng được dùng phối hợp với các tảng đá khác, kết hợp đá với cây, định vị một bờ hồ...

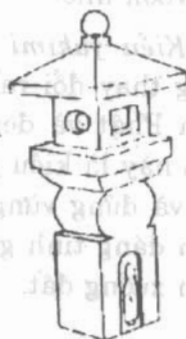
Những thạch đăng lung trông càng cổ kính, cũ kỹ lại càng rất được ưa thích. Do đó người ta có cả một kỹ thuật "làm cũ" (giới nhà nghề gọi là "giả cổ") cho những cây đèn còn mới : bôi dịch nhờn của ốc sên, bôi phân chim... để trong mát và thường xuyên tưới giữ ẩm cho đến khi rêu hay địa y mọc đều. Đôi khi có thể bôi cho dơ hoặc trét bùn lên cũng được.



KIẾU KASUGA



KIẾU YUKIMI



KIẾU ORIBE

Một thạch đăng lung duyên dáng thường có mái rộng và kết cấu vững chắc. Nếu cần chúng ta cũng có thể thấp sáng thạch đăng lung được.

Vật liệu chủ yếu để chế tạo thạch đăng lung vẫn là đá.

Chúng thường có ba kiểu chính :

Kiểu Taima-ji : lấy tên của ngôi đền Taima (taima-ji). Đây là kiểu xưa nhất, chúng thường cao khoảng 2,2 mét và gồm có 6 phần : Đế, thân, bệ giữa, buồng thấp sáng, mái và hình chạm đầu mái. Hầu hết những thạch đăng lung ở đền thờ Thần đạo Kasuga thuộc loại này.

Kiểu Triều Tiên : gồm có mái và hình chạm đầu mái, bệ giữa rất lớn, buồng thấp sáng hẹp và thân thấp. Vì những đèn loại này rất lớn, chúng chỉ được sử dụng trong dân gian ở những khu vườn rộng. Cũng có những phiên bản nhỏ được chế tạo để dùng trong các vườn nhỏ.

Kiểu yukimi : Đây là một kiểu sáng tạo, hình dáng thay đổi rất đa dạng không tìm thấy ở bất cứ chùa Phật và đền thờ Thần đạo nào. Tiêu biểu cho kiểu này là kiểu yukimi và oribe. Loại *yukimi* có mái lớn và đứng vững chắc trên bốn chân. Loại *oribe* có hình dáng tinh giản hơn và không có đế, chúng được chôn xuống đất.

BỒN NƯỚC (THỦY BỒN)

Cũng giống như thạch đăng lung, Thủy bồn gần như là luôn luôn bằng đá, được chế tác đơn sơ, mộc mạc và rất được ưa chuộng.

Thủy bồn (hay *tsukubai*) xuất hiện ở trong các vườn Nhật như một bộ phận phụ của trà thất, được dùng để cho khách rửa tay súc miệng theo một nghi thức trang trọng để tẩy uế trước khi bước vào bên trong trà thất.

Một thủy bồn kiểu mẫu thường thấp, khiến cho người dùng phải cúi khom xuống. Một cái môi bằng tre để lên trên, nguồn nước có thể do tự tay đổ vào hay do một máng tre đưa nước vào.

Ngay cả khi thủy bồn không được dùng để phục vụ cho nghi thức rửa tay, súc miệng thì sự hiện diện của chúng với âm thanh róc rách của nước, mặt bồn lung linh gợn gợn cũng tạo nên một nét chấm phá rất tuyệt vời.

Hầu hết các kiểu dáng của chúng đều rất tự nhiên - thường là một khối đá được đục, khoét ruột - nhưng một số ít cũng được chế tác rất công phu. Một số kiểu tinh xảo có hình bầu dục, vuông, chữ nhật có chạm những bài, câu thơ...

Bao bọc chung quanh thủy bồn là những tảng đá (mỗi tảng có một nhiệm vụ riêng). Trước thủy bồn là tảng đá để đứng hay quỳ lên. Phía bên phải là một tảng để các vật dụng như thau, môi múc nước. Phía

bên trái của thủy bồn là một tảng đá chắn giữ cho nước không văng tung tóe và đồng thời cũng là chỗ để đèn. Chung quanh thủy bồn có lót sỏi để cho đất không bị lấy.

Trong vườn trà, thủy bồn đặt gần trà thất. Khi không đặt trong vườn trà, thì có thể đặt nó kế nhà ở, gần sát hàng hiên. Dạng thủy bồn này gọi là *chozubachi*.

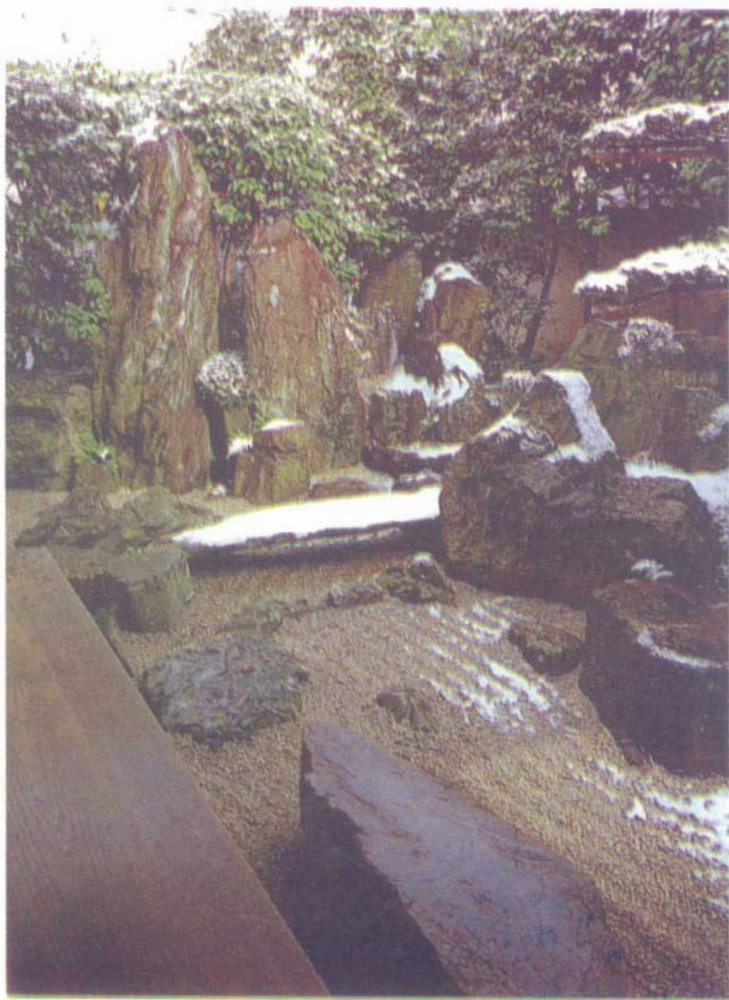
Cũng giống như thạch đăng lung (chế tác bằng đá), Thủy bồn bằng đá cũng rất mắc. Trong khi đó một thủy bồn làm bằng xi-măng cốt thép rẻ hơn nhiều. Cũng có thể dùng vòi bơm để bơm.

CÁ KOI

Một trong những cảm giác tươi mát, khoẻ khoắn mà khu vườn có thể đem lại là cá Koi (một loại cá chép) nuôi trong hồ. Đây là loại cá điển hình được nuôi trong đa số vườn Nhật. Điều này có lý do của nó:

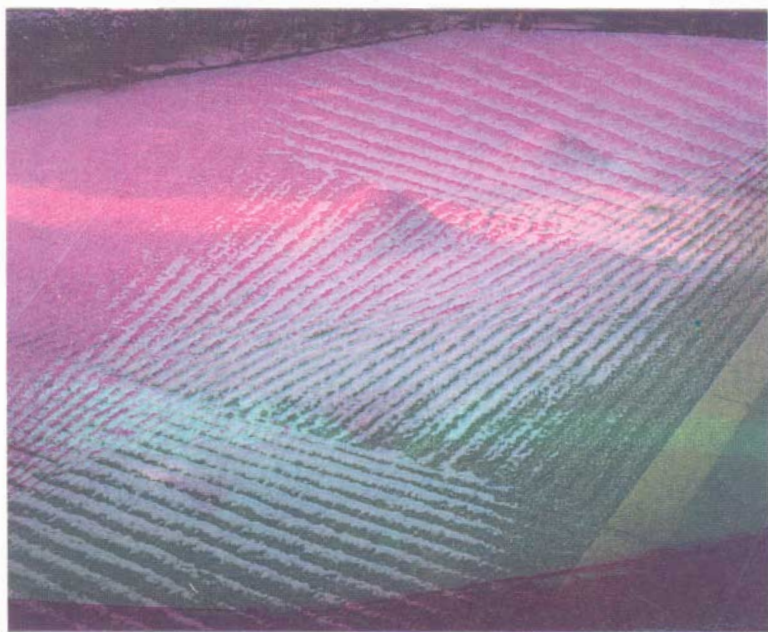
Trước hết vì chúng có màu sắc đa dạng. Cũng như một vườn đá đặc biệt, một con cá Koi lộng lẫy là cả một kho tàng đất giá. Một số cá Koi ngũ sắc lại càng rất mắc, tuy nhiên chúng ta cũng có thể nuôi loại cá khác có tập quán sống thích hợp với điều kiện trong hồ.

Một lý do khác là nếu nuôi dưỡng chúng trong điều kiện thích hợp thì chúng có thể sống lâu hơn một thập kỷ.



Daisen-in Đại Tiên Viên. Thất Điện thời đại. Vườn khô

Ngon thác từ ngon núi đổ xuống, chảy vào thung lũng phía dưới. Đá trắng tạo cảm giác một con sông chảy qua dưới cây cầu bằng đá, uốn lượn chảy ra biển. Màu xanh tươi của cây tạo ấn tượng chiều sâu của núi



Daisen-in

Đại Tiên Viên

Thất Điện thời đại

Con sông từ khu vườn phía Đông chảy vào một đại dương mệnh mông.

Trái ngược với sự tỉ mỉ, đa dạng của khu vườn, nét rất đơn giản của nó nổi lên sự thanh lắng, thoát tục.

Thêm nữa, chúng lại sống rất thích hợp trong hồ.

Đặc điểm của loại cá này là sống trong nước sạch (cá "*quý tộc*") cho nên phải lọc nước thường xuyên và sục khí tốt. Có thể vài ngày thêm nước một lần hoặc thêm nước liên tục. Một phần mặt hồ cần phải có bóng mát, phải đủ lượng nước tối thiểu cùng với độ sâu khá lớn. Tránh thay đổi nhiệt độ đột ngột, giữ nhiệt độ thấp để ngăn chặn tảo phát triển quá nhanh. Chú ý hệ thống lọc nước phải hiệu quả.

CÂY

Phần này sẽ đề cập đến một số nguyên tắc căn bản trong việc lựa chọn, trồng và những chăm sóc cần thiết phải có đối với cây.

Mặc dầu Bonsai không phải là một chất liệu được sử dụng trong một vườn truyền thống kiểu Nhật nhưng cũng được trình bày những cách thích nghi, sử dụng và bảo quản chúng trong ngôi vườn theo cảm hứng vườn Nhật.

Một ít hiểu biết về nghề làm vườn và có khiếu thẩm mỹ thích hợp sẽ giúp bạn có cơ sở để chọn và trồng cây.

Thực hành nhiều, có óc thẩm mỹ, bài trí thích hợp, là chìa khóa căn bản trong việc lựa chọn và sử dụng. Những sách vở đáng tin cậy, những nghệ nhân lành nghề ở các vườn ươm hay những người chuyên

môn về cây cảnh có thể giúp bạn nhiều trong việc chọn cây. Ngoài việc lưu tâm đến những mặt cần bản như kích thước, tỉ lệ, tổng quát; cũng cần phải xem xét về thẩm mỹ của cây.

Hình dáng, kích thước của cây - trong một chừng mực - có thể sửa đổi được, nhưng màu sắc của chúng thì không thể. Bạn cần phải hiểu biết tường tận những màu sắc của cây (kể cả độ ngả màu của lá) cũng như kết cấu của chúng để lựa chọn. Bạn cũng cần biết những cây nào và những tổ hợp cây nào phù hợp hay không phù hợp với tinh thần của một vườn Nhật.

Mục đích tiên khởi của vườn Nhật là toát lên cho được - xuyên qua sự kiến tạo phối hợp - nét hài hòa với thiên nhiên vũ trụ. Chọn và trồng những loại cây đúng chỗ sẽ hỗ trợ rất nhiều cho mục đích này.

CHỌN VÀ TRỒNG LOẠI CÂY THÍCH HỢP

Lựa chọn và trồng những cây thích hợp - cả về chủng loại và kích cỡ - là rất cần thiết trong việc kiến tạo và bảo tồn những hiệu quả khu vườn theo đúng như dự định.

Cân nhắc với một chủng loại đặc biệt thì việc duy trì kích thước, hình dáng gặp những khó khăn, thuận lợi như thế nào.

Đối với vườn Nhật thì thiết kế cây trồng có nghĩa bao gồm cả việc khống chế kích thước và hình dáng

của từng cây trong vườn. Phẩm chất của khu vườn tùy thuộc vào sự cố định cây trồng trong một hình dáng nhất định. Khu vườn càng nhỏ thì yêu cầu trên càng chặt chẽ hơn nhiều.

Đây là một điều mà rất nhiều người khinh suất, không coi trọng. Thông thường, chúng ta cứ mong thiết kế cho chóng xong một khu vườn, ít ai đắn đo, lo nghĩ đến chuyện bảo quản chúng. Trong đó có việc làm sao duy trì gìn giữ hình dáng, kích thước của cây. Thường thì ai cũng muốn trồng cây cho sống đã, việc chăm sóc tính sau. Nhưng lại không ngờ rằng chăm sóc còn khó hơn là trồng cho sống .v.v.

Chúng ta cũng thường gặp những tình huống nghịch lý trong việc chăm sóc cây : Cố trồng, chăm sóc tẩn mẩn thì cây lại chết, còi cọc. Cây không chăm sóc, để ý, thì cứ lớn vùn vụt "can không nổi".

Trong việc chọn lựa, bạn phải xét xem hoặc là trồng cây còn non và chờ cho đến khi chúng đạt kích thước ưng ý trước khi khu vườn của bạn đạt được toàn cảnh như ý muốn, hoặc là trồng cây đã lớn và điều chỉnh kích thước, định hình lại.

Sự lựa chọn cây cho toàn bộ khu vườn phải có sự hợp nhất (nhưng không phải tất cả chỉ gồm một chủng loại). Những cây nằm riêng lẻ hay kết hợp thành nhóm phải tạo ấn tượng như thực trong thiên nhiên. Điều này có nghĩa là chúng phù hợp với khu

vườn, với những vị trí mà chúng đã được trồng và nhóm cây đặt được vẻ thẩm mỹ tương thích.

Loại cây thích hợp nhất trong vườn Nhật là những cây có cành nhánh mềm mại. Chúng được sắp xếp cùng mô thức như sắp xếp đá. Cành nhánh của chúng xen kẽ lộn xộn, ngẫu nhiên trông có vẻ tự nhiên cho nên rất thích hợp.

Thông thường số cây trong một nhóm thường là 3, trông tự nhiên hơn là 2 hay 4. Bố trí theo một tam giác lệch trông có vẻ ít sắp đặt hơn là với một tam giác đều, tất nhiên lại càng ít có vẻ sắp đặt hơn so với một vòng tròn, một hàng thẳng hay một hình chữ nhật.

Quan sát những kiểu mọc ngẫu nhiên trong thiên nhiên để áp dụng vào việc sắp xếp cây trong vườn của bạn.

SỬ DỤNG CÂY ĐỂ TẠO ẢO GIÁC

Trong phần sơ lược về những nguyên tắc thiết kế đã có đề cập đến đề tài này. Bạn cần phải đánh giá đúng rằng việc chọn lựa và sắp xếp cây trồng có thể làm được tất cả mọi cách để hướng cái nhìn của người xem đến một tiêu điểm trên bất cứ một khu vực nào của khu vườn, đến những chi tiết hoặc là lướt qua chúng.

Nghệ thuật thiết kế vườn Nhật dựa rất nhiều vào ảo ảnh thị giác và bố trí cây trồng là một phương

cách để tạo hay tăng thêm những hiệu quả như thế.

Hậu cảnh

Khởi đầu là ước lượng hậu cảnh của khu vườn bạn. Một số khu vườn có hậu cảnh không đẹp mắt. Trong vườn Nhật, một đối tượng cần bản cần phải thấy được một phần, đó là thế giới bên ngoài. Hậu cảnh của phong cảnh thấy được sẽ kích thích mắt nhìn hướng về tiêu cự bên trong nó.

Bởi vì con mắt thường có xu hướng bị hút về những điểm đen trên phong cảnh, những bụi cây xanh hay cây có bóng sẫm sẽ làm nổi bật tiêu cự ở trước nó. Con mắt sẽ chuyển động về phía đó và dừng lại vì sự tương phản với hậu cảnh đen sẫm phía sau.

Trong một sân vườn và trong một số kiểu vườn Nhật, hậu cảnh có thể đánh lừa con mắt theo một cách khác. Trước hết nó tạo ảo giác khu vườn rộng hơn phạm vi giới hạn, đằng sau góc nhà vẫn còn một phần sân bị che khuất. (Một bụi tre cao vươn lên khỏi bờ tường, che khuất góc nhà và những ngọn lá lung lay, thân tre đong đưa nhẹ nhẹ, sẽ tạo nên ảo giác này)

Chiều sâu

Ở đây tưởng cũng cần nói thêm một chút về luật phối cảnh.

Luật phối cảnh là một khoa học của nghệ thuật

thiết kế chiều sâu. Nói một cách đơn giản, nghệ thuật phối cảnh là thể hiện hình khối của các vật và của không gian ba chiều theo sự nhìn thấy của chúng ta.



Chúng ta nhìn thấy mọi vật theo luật phối cảnh, các vật có vẻ nhỏ hơn khi chúng đi ra xa. Tường của một hành lang hay một con đường hai bên trồng cây, dường như hội tụ ở phía xa. Các quy tắc của luật phối cảnh đặt trên cơ sở những đường hội tụ gặp nhau ở

một điểm tụ cố định và duy nhất, có thể nhìn thấy được – như khi con đường trồng cây hai bên kéo dài tới đường chân trời – hoặc tưởng tượng như khi các đường hội tụ của một căn phòng tiếp tục kéo dài qua khỏi bức tường xa nhất, dĩ nhiên là chỉ trong trí tưởng tượng của ta.

Để xử lý tiền, trung, hậu cảnh cho một cảnh vật, người thiết kế vườn dùng cây cối để làm cho một khu vườn rút ngắn hoặc kéo dài chiều sâu của nó. Những cây lớn bố trí ở tiền cảnh và những cây nhỏ hơn ở hậu cảnh có thể thu ngắn lại phối cảnh và làm cho chúng có vẻ sâu hơn so với thực tế.

Hiệu quả này càng được tăng thêm lên nếu ở trung cảnh có bố trí một ít bụi cây. Nhưng hiệu quả này sẽ không đủ sức thuyết phục nếu bạn không bằng cách này hay cách khác chen một chi tiết nào chen vào để phá vỡ sự nối kết đơn điệu giữa tiền-trung và hậu cảnh.

Ở trung cảnh, nếu là một khu đất bằng phẳng chỉ có đất và rêu thì nên bố trí một cái gì đó để đập vào mắt và hướng dẫn tầm nhìn đi xa hơn đến hậu cảnh (chứ không tập trung điểm nhìn ngay tại đó). Những tảng đá cạnh trơ chen chúc với những bụi cây sẽ phá vỡ được nét bằng phẳng đơn điệu của trung cảnh, đồng thời cũng tách biệt được sự nối kết của chúng.

Kết cấu của đá cũng như cách sắp xếp chúng cũng

tạo nên, làm tăng ảo giác về khoảng cách. Đá có kết cấu thô bố trí ở tiền cảnh, đá có kết cấu thanh mảnh bố trí ở hậu cảnh có tác dụng kéo dài khoảng cách. Những cây có lá xanh sẫm ở tiền cảnh và những cây có lá nhạt, dịu hơn ở hậu cảnh cũng tạo được cùng một hiệu quả nhờ ở hậu cảnh trông có vẻ mờ mờ, xa xa.

NHỮNG CHI TIẾT CẦN QUAN TÂM KHI CHỌN CÂY

- Tên, chủng loại, điều kiện sống đòi hỏi.
- Loại cây thay lá hay cây thường xanh.

Trong vườn Nhật cũng như trong tất cả các kiểu vườn, luôn luôn cần phải nắm vững loại cây nào thay lá theo mùa (cây thay lá) và những cây không thay lá theo mùa (cây thường xanh).

Cây thường xanh cần thiết để duy trì màu sắc phối hợp cơ bản của khu vườn và giữ cho khu vườn được màu xanh quanh năm. Trong khi đó cây thay lá tạo sự thay đổi, khiến cho khu vườn không đơn điệu, đồng thời tạo cho khu vườn những nét đẹp sinh động theo từng mùa.

- Chiều cao.

Khi lựa chọn phải chú ý một yếu tố rất quan trọng là chiều cao của cây. Chiều cao của cây trong vườn là chiều cao sau khi cắt, tỉa.

- Cây dùng để làm dáng, trang điểm.

Cần lựa chọn cây thích hợp và tiết chế ở mức độ tối thiểu. Chú ý đến những cây thay lá theo mùa (màu sắc mỗi mùa, cách thay lá), màu sắc của cây thường xanh, đặc trưng biểu cảm của cành nhánh.

CÂY VÀ LÙM BỤI LỚN

Cây lớn dùng để tạo hậu cảnh, nền hay để làm hàng rào chắn cao.

Nhiều cây và bụi có thể dùng rất hiệu quả ở cả tiền cảnh lẫn hậu cảnh tùy theo ý đồ của bạn. Thông thường, cây có hoa màu sáng, thay lá hàng loạt được bố trí xa tầm nhìn (ngoại trừ cây anh đào, vì đây là cây truyền thống (cũng như cây mai, đào của ta), được yêu thích đặc biệt.) Những cây lá xanh rậm lá hay cây thay lá phù hợp với cây thường xanh thường hay được trồng ở hậu cảnh.

CÂY VÀ LÙM BỤI TRUNG BÌNH

Những cây bụi trung bình thường được dùng làm trung tâm của tiêu cự hoặc như những cây trồng chậu trưng bày theo mùa (những khi chúng ra trái, nở hoa hay phô bày màu sắc của mùa thu). Trong những lúc khác, chúng được đem cắt.

Hầu hết những cây lùm bụi thay lá thường được dùng chủ yếu để phô bày màu sắc. Ngay cả một số

cây thường xanh như hoa trà có hoa theo mùa rất đẹp, cũng được trồng nhiều ở hậu cảnh vì chúng có kết cấu linh động và hình dáng lá đặc trưng. Những cây thường xanh có kết cấu dày đặc, thanh nhả có thể được dùng để bố trí nương theo, làm dịu bớt hình dáng của những tảng đá. Chúng cũng có thể được trồng thành nhóm và cắt tỉa thành những mô thấp giả cách những ngọn đồi nhỏ hay những ngọn núi ở trung hay hậu cảnh.

CÂY BỤI NHỎ HOẶC THU NHỎ

Cây bụi nhỏ thường được trồng nương theo hình dáng của đá hoặc được trồng thành đám để tạo thành một hậu cảnh thấp (đặc biệt có hiệu quả khi tầm nhìn ở trên cao), để tập trung tầm nhìn vào những tảng đá hay thạch đăng lung. Hầu hết chúng tăng trưởng chậm.

CÂY ƯA NƯỚC *(TRỒNG TRÊN BỜ HAY TRONG NƯỚC)

Không có gì cạnh một hồ khô hoặc một suối khô tạo một cảm giác có nước đầy tính thuyết phục bằng một cây ưa nước trồng bên bờ. Trong hoặc chung quanh một hồ, suối nước thực, cũng không có gì có thể duyên dáng, tự nhiên hơn chúng. Chúng cũng xóa mờ đi đường nét sắc cạnh tiếp giáp giữa nước và bờ tạo thành một liên kết mềm mại.

Cây ưa nước trồng thành bụi hay từng mảng trông sẽ rất tự nhiên, đẹp. Dáng thẳng đứng của chúng tạo một tương phản rất thích thú với mặt thoáng của nước hoặc mặt thoáng giả định là có nước, và hình ảnh phản chiếu của chúng cũng tạo những hiệu quả nổi bật.

Ngoài ra cây ưa nước còn tạo môi trường thuận lợi, cân bằng sinh học cho hồ, thích hợp cho môi trường sống của cá. Một số cây còn giúp cho việc cải thiện nước trong hồ, cố định đạm, loại bỏ nitrogen trong hồ cá.

CÂY LƯU NIÊN

Góp phần tạo nên những nét chấm phá trong vườn Nhật là những cây lưu niên nở hoa theo mùa, có một số lại biểu thị đặc trưng của mùa (hoa cúc gọi lên nỗi buồn bã của mùa thu).

Hầu hết chúng chỉ nở trong một thời gian ngắn, thậm chí còn ngắn hơn quãng thời gian ngắn ngủi "sớm nở tối tàn" nữa (hoa quỳnh là một bằng chứng cụ thể).

Chúng thường được trồng thành đám trên một khoảng đất rộng chiếm một vùng tương đối lớn.

Khi trồng, phải cẩn thận cân nhắc. Trong rất nhiều trường hợp thay vì điểm xuyết cho khung cảnh, chúng lại làm hỏng đi cảnh quan và không phù hợp với tinh thần của vườn Nhật.

CÂY LEO

Chúng thường được trồng theo hàng rào hoặc bám vào tường. Hoa của chúng (nếu có) rất được ưa chuộng. Chúng có tác dụng làm mềm mại những góc cạnh và nếu chúng là loại cây thường xanh thì tạo được hậu cảnh thường xuyên cho những cây khác.

DƯƠNG XỈ

Dương xỉ là một thành phần không thể thiếu trong một vườn Nhật. Dương xỉ thuộc bất cứ loại nào cũng gợi lên vẻ hoang sơ nguyên thủy của rừng núi phi nhiêu. Khi được trồng dưới hay trên một tảng đá đầy rêu, cạnh bờ nước, đứng một mình hay cùng với cây bụi, cây lưu niên... chúng cũng đều góp phần tăng thêm nét đặc trưng của vườn Nhật rất nhiều.

TRE VÀ CỎ

Cũng như dương xỉ, tre là một thành phần không thể thiếu trong vườn Nhật. Tre tạo nên một vẻ duyên dáng uyển chuyển cho bất cứ những gì kết hợp với chúng. Từ những cây lớn đến những cây nhỏ; tre và cỏ cao đều có thể sử dụng tùy nghi cho khu vườn. Chúng góp phần tạo những nét thẳng đứng cho khu vườn và vẻ mềm mại của chúng làm cho chúng lúc nào cũng lay động cho dù ngay cả ở trong một sân vườn thiếu gió. Chúng hắt bóng lung linh trên mặt đất, lên tường.



Kôto-in

Giang Hồ thời đại

Vườn khô

Sự tĩnh lặng của khu vườn có thể cảm nhận được khi ngắm nhìn thạch đăng lung trơ trọi bao bọc chung quanh bởi những lá vàng rụng vào mùa thu, mùa đông thì phủ đầy tuyết trắng. Thảm rêu mùa hè thể hiện nét sống động, sung mãn của khu vườn.



Kohō-an. Cô Bồng An. Giang Hồ thời đại. Vườn khô.

Từ trà thất nhìn ra. Một thủy bồn ở trước trà thất. Thủy bồn thấp khiến phải khom người khi mức nước. Đây là một tư thế khiêm tốn nhất thiết phải có trong các buổi lễ dùng trà. Thủy bồn kết hợp hài hòa với thạch đăng lung và đá nền.

Những cây nhỏ có thể được cắt tỉa thành những hàng rào đan chặt, thành những gò đồi hay giả cách những tảng đá, hoặc có thể để um tùm tự nhiên.

Hầu hết tre có thể được trồng rất đẹp trong chậu. Tre bụi nhảy cây con rất nhiều nhưng phát triển chậm; tre được chăm sóc sẽ phát triển rất nhanh và bạn phải lưu tâm đến việc ngăn chặn rễ lan rộng bằng những tấm chắn (chôn xuống đất) cao khoảng 5-6 tấc có chu vi tương tự, bao quanh cây.



CỎ ĐINH RẼ TRE
KHÔNG CHO LAN RỘNG

CÂY TRỒNG PHỦ ĐẤT

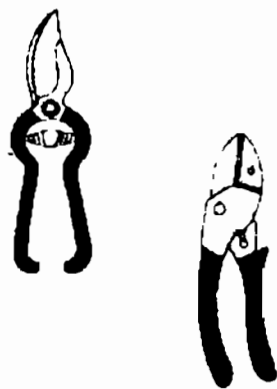
Với một khu vườn tương đối thì nhiều cây bụi cũng có thể phủ đất được. Ngoài ra có thể dùng rêu có kết cấu mịn để thay thế.

Một trong những cây truyền thống được dùng để phủ đất là cỏ, chúng ta cũng dùng ngại ngần trong việc dùng cỏ để phủ đất. Hầu hết chúng đều là cây thường xanh.

Đa số những cây trồng phủ đất đều đòi hỏi phải

thường xuyên chăm sóc, quét dọn - đặc biệt là với những cây nhỏ, những cây có kết cấu thanh mảnh - để chúng có thể được đón nhận ánh nắng và không khí đầy đủ.

Những cây lùm bụi và cây lưu niên ít đòi hỏi chăm sóc hơn nhưng lại khó quét dọn vì việc làm này chỉ có thể thực hiện bằng tay. Cần phải lưu tâm nhổ cỏ dại thường xuyên.



CẮT TỈA VÀ CHĂM SÓC ĐẶC BIỆT

Ngoại trừ một vài dị biệt nhỏ, những kỹ thuật căn bản của nghề làm vườn đều giống nhau.

Với những dụng cụ thông thường phổ biến trong bất cứ khu vườn nào, bạn có thể trồng cây, bón phân, tưới nước, giẫy cỏ và làm sạch khu vườn của mình.

Vì nét tự nhiên của nó, vườn Nhật cần phải có một sự chăm sóc tỉ mỉ, đặc biệt.



Không khác biệt gì trong việc giẫy cỏ, diệt trừ sâu hại và bệnh cây giữa vườn Nhật và các vườn khác.

Phần này sẽ mô tả một số kỹ thuật, đặc biệt là kỹ thuật tỉa, xén, cắt (sẽ được gọi chung là cắt tỉa cho gọn) áp dụng cho những loại cây riêng biệt trong khu vườn.

Những lý do cần phải cắt tỉa :

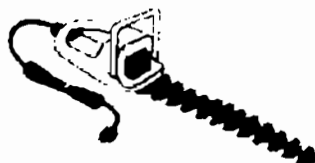
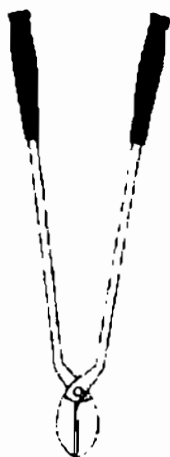
- Khống chế sự tăng trưởng của cây.

Khi chúng ta cắt bỏ một chồi non, chúng ta hạn chế sinh trưởng ở hướng này và đồng thời kích thích các chồi khác.

- Kích thích cho cây ra trái.

Những cây thân gỗ thường có hoa và cho trái. Cắt tỉa đúng cách sẽ làm cho hoa và trái phát triển nhiều.

- Tu sửa những cành nhánh bị hư hại.



Gió mạnh, mưa bão, thiếu ánh sáng đều có thể làm hư hại cây. Tỉa thưa cành những cây nhạy cảm để giảm bớt nguy cơ bị hư hại. Nếu cành đã bị gãy, phải cắt bỏ.

– Tỉa thưa cành các cây mọc quá dày đặc.

Một số cây mọc nhiều cành khoẻ mạnh chỉ trong một thời gian ngắn, làm hạn chế phát sinh chồi mới. Muốn giữ cho cây được khoẻ, thường xuyên cắt bỏ những cành cỗi để cây đem năng lượng cung cấp cho những chồi mới.

Cần cắt tỉa sao cho ánh sáng và không khí đến được những phần bên trong, dưới cây.

– Tạo hiệu quả đặc biệt hay tái sinh chồi, cành mới.

Những cách tạo hiệu quả đặc biệt là cắt xén cây thành những khối ngay ngắn, bằng phẳng hoặc những hình kỷ hà...



Cắt bỏ các nhánh



Sau một năm,
cắt bỏ toàn bộ các chồi



Các tán là hình thành
ở cuối nhánh

– Cắt xén cho thích nghi khi dời chuyển.

Một cây khỏe mạnh duy trì một sự cân đối về dinh dưỡng giữa rễ và lá. Khi chúng ta đào chúng lên, tía rễ thì sẽ làm rối loạn sự cân bằng này. Để hỗ trợ cho cây bù đắp lại sự mất cân bằng này, chúng ta phải cắt bớt cành của chúng.

Khi nào cắt tía

Ngoài những trường hợp chẳng đáng dừng, việc cắt tía nên thực hiện vào những thời điểm thích hợp.

Cây thường xanh nên cắt tía vào cuối mùa xuân (đầu mùa mưa) và một lần nữa vào cuối hạ (cuối mùa mưa). Cây thay lá có thể tía xén vào bất kỳ lúc nào, nhưng cắt tía thực sự (gồm cả việc cắt cành) chỉ nên thực hiện vào cuối mùa mưa là tốt nhất.

Cắt tía để khử mầm bệnh thì dĩ nhiên là phải thực hiện ngay khi phát hiện, bất kể là đang mùa nào, lúc nào.

Cắt tía những cây ăn trái thì phải theo đúng chu kỳ của chúng.

Một điều rất cần phải lưu tâm là việc cắt tía cần phải giảm bớt mức độ đối với những cây, bụi sống trong những điều kiện ức chế như không khí ô nhiễm, đất nghèo dinh dưỡng, đất ít. Những tán lá non cần được giữ lại để cung cấp thức ăn cho cây.

Những phương pháp cắt tỉa căn bản

Tỉa chồi:

Đây là kỹ thuật cắt tỉa căn bản và thường sử dụng nhất. Dùng kéo cắt hay dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ ngắt bỏ những chồi non. Ngắt chồi làm cho chồi không phát triển dài thêm và kích thích các nhánh khác đâm chồi. Bạn có thể xử lý một cây đơn thân như sau : - ngắt bỏ ngọn để kích thích các nhánh bên. - ngắt bỏ chồi các nhánh bên để kích thích tăng trưởng phía trên, không cho phát triển theo chiều ngang.

Bằng việc tỉa chồi liên tục bạn sẽ thúc đẩy cây mọc thêm nhiều nhánh, có tán rậm rạp và dày.



NGẮT ĐỐT



TỈA MỎNG



CẮT NGỌN

Cắt ngọn

Là cắt cành, làm cho nó ngắn lại. Bạn có thể cắt

cành vì nhiều lý do : thu nhỏ, làm cho gọn lại một cây quá khổ; để làm cho hoa và trái phát triển tốt; tu sửa các cành nhánh bị hư hại.

Tỉa cành

Thường được thực hiện kèm với việc tỉe ngọn; vì nếu không thì cây sẽ phát triển dày đặc. Tỉa cành là cắt bỏ hẳn một cành ngay ở chỗ phát sinh của chúng. Tỉa cành chỉ làm cho cây bớt rậm rạp chứ không làm thay đổi hình dáng đã định của chúng. Mục đích của việc tỉa cành là cắt bỏ những cành già yếu, tái sinh chồi, hỗ trợ cho các cành bị lấn áp, tạo thông thoáng cho không khí, ánh nắng lọt vào.

Xén

Xén cây, đơn giản chỉ là xén phần lá bên ngoài của cây để tạo cho chúng một bề mặt bằng phẳng, tạo hình cho cây theo ý muốn.

NHỮNG CHỖ CẮN CẮT



TỈE NGON

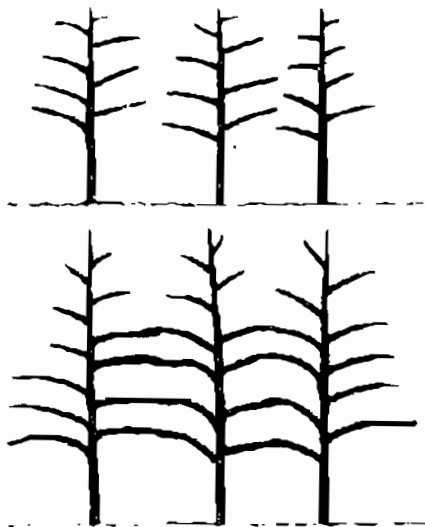


Cắt tỉa như thế nào ?

Nói chung cắt tỉa là một việc mà ai cũng làm được; nhưng cắt tỉa như thế nào cho phù hợp với đặc tính của cây, cắt tỉa cho hài hòa giữa cây và tổng thể khu vườn, cắt tỉa cho đẹp... là cả một nghệ thuật, cần có một tâm hồn và một bàn tay nhạy cảm.

Khi cắt tỉa một cây chúng ta cần phải quan sát tỉ mỉ, để ý đến tập quán sinh trưởng, đặc điểm hình dáng... và rất nhiều chi tiết tế nhị khác ngoài những chi tiết về kỹ thuật.

Trong việc cắt tỉa, bao giờ cũng phải nhấn mạnh và tăng cường cho được nét tự nhiên của cây cối.



TẾT CANH Trồng cây thanh hàng, có khoảng cách đều nhau. Khi cây lớn, kết các cành câu đầu vào nhau. Giới hạn chiều cao cho nhanh trái rụng ra

Ngay cả những cây cắt xén tạo hình theo những khối vòm cũng cần phải có những đường cong, góc cạnh tự nhiên. Đôi khi hình dáng của chúng được chiếu rọi hay trộn lẫn với hình thể của những tảng

đá kế cận. Cây thông thường phân thành từng lớp, làm cho tán chúng trải rộng ra sẽ làm tăng thêm nét tự nhiên cho hình dáng của chúng.

Trong một số trường hợp với những cây được cắt tỉa không theo hình dáng tự nhiên, có những góc cạnh. Những hình dáng không tự nhiên này có thể làm cân bằng những nét hoang dã của những tảng đá, cây cối kế cận và tạo một sự chuyển mạch liên lạc giữa sự cân đối của ngôi nhà và sự không cân đối của khu vườn.

Nếu khu vườn được thiết kế giả định như ở một sườn núi gió lộng hay một bờ biển, tất cả các cây phải được tạo hình sao cho cùng uốn cong về một phía. Trong bất cứ trường hợp nào, nét uốn cong đều làm tăng thêm sự duyên dáng cũng như tuổi đời của cây.

Đối với dây leo chúng ta có thể chọn hai cách :

– Tạo cây một thân bằng cách hạn chế tăng trưởng hai bên; cắt bỏ tất cả các thân, chỉ để cho một thân phát triển. Sau khi thân đã phát triển theo đúng độ cao đòi hỏi thì cắt bỏ ngọn để kích thích các nhánh bên phát triển.

– Tạo cây đa thân bằng cách chọn những thân mập mạnh. Nếu cây chỉ có một thân thì có thể cắt ngang thân đó để kích thích cây tạo ra những thân mới.

Tia hàng rào

Tia hàng rào cũng sử dụng những phương tiện và kỹ thuật cắt tia như bất kỳ loại cây nào, phần nào của cây. Nhưng ở đây cũng cần nói thêm một ít kỹ thuật đặc trưng cũng như yêu cầu riêng biệt trong việc cắt tia hàng rào.

Hàng rào bằng cây là một hàng rào sống động được kết hợp bởi nhiều cây trồng với nhau; thường là cùng một chủng loại. Nếu khoảng cách cây trồng gần nhau vừa đủ thì sau một vài năm chúng sẽ kết hợp thành một khối liền lạc.

Có hai loại hàng rào : hàng rào nghi thức và hàng rào không theo nghi thức.

Hàng rào nghi thức được cắt xén "ngay hàng thẳng lối" với các mặt bên bằng phẳng và mặt trên bằng phẳng hay nhô thành hình cung.

Với hàng rào không theo nghi thức, phải cắt tia sao cho phù hợp với hình dáng tự nhiên của chúng. Chỉ cắt bỏ những cành nhánh quá khổ mọc vươn dài. Hàng rào không theo nghi thức trông mềm mại nhẹ nhàng hơn hàng rào nghi thức rất nhiều.

Sau khi đã trồng xong cây hàng rào, cắt bỏ để cây chỉ còn cao khoảng 20-30 cm. Cắt như thế sẽ giúp cho các cành nhánh thấp phát triển. Nếu không có các cành thấp, sau này hàng rào sẽ trống chân, không đẹp.

năm thứ 3

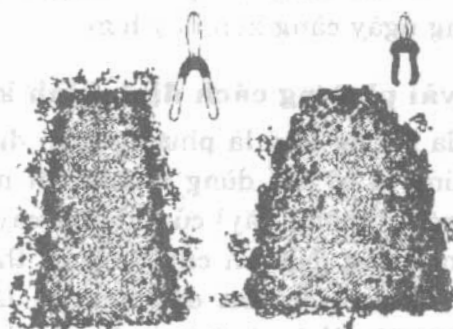
năm thứ 2

năm thứ 1



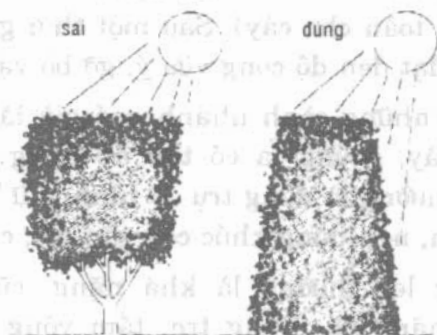
nghi thức

không nghi thức



sai

đúng



Đừng cắt tỉa cho đến khi nào cây đã đâm những chồi mới khỏe mạnh. Xén thêm một lần nữa theo hình dáng ban đầu.

Dù chúng ta có uốn nắn hàng rào theo hình dáng nào đi chăng nữa cũng nhất thiết phải cắt tỉa chúng có phần chân rộng hơn phần đầu. Điều này cho phép ánh sáng đến được toàn bộ bề mặt hàng rào kích thích toàn bộ cây phát triển.

Sau khi hàng rào đã định hình, công việc cắt tỉa chỉ là để duy trì hình dáng của hàng rào và giữ cho chúng càng ngày càng ken dày hơn.

Một vài phương cách định hình khác

Cắt tỉa không hẳn là phương cách định hình duy nhất. Chúng ta có thể dùng những vật nặng để buộc vào chỗ mềm (không gãy) của nhánh cây để làm cho chúng oằn xuống. Nhánh cây cũng có thể kéo xuống bằng dây thừng (tốt hơn dây kẽm vì lâu ngày dây kẽm ăn sâu vào thân tạo sẹo xấu và khó gỡ ra một cách an toàn cho cây). Sau một thời gian, khi nhánh cây đã đạt đến độ cong vừa ý, gỡ bỏ vật nặng, dây.

Với những cành nhánh quá già lão; có khả năng dễ bị gãy, chúng ta có thể áp dụng một cách thức thông thường là dùng trụ đỡ hình chữ T. Để cho có vẻ tự nhiên, nên dùng khúc cây sần sùi, cũ kỹ.

Dây leo thường là khá nặng, cũng cần những khung nâng đỡ. Dùng tre, tầm vông rất thích hợp,

cũng có thể dùng những khung gỗ. Một số thì không cần, chúng có thể tự leo, bám vào những nơi được trồng như tường nhà, hàng rào...

Thay thế cây

Một trong những yêu cầu bảo tồn vườn Nhật là việc thay thế cây.

Những cây bệnh, chết, hình dáng không đẹp hay những cây um tùm không thể cắt tỉa được cho phù hợp đều được thay thế bằng những cây mới.

Bởi vì bố cục của một vườn Nhật đòi hỏi phải tuân thủ theo một tỉ lệ nhất định, cho nên những cây sau khi đã cắt tỉa mà vẫn không đáp ứng tỉ lệ này đều phải bị thay thế. Những cây đã qua thời kỳ hoàn chỉnh cũng được xử lý như thế.

Sự hiện hữu của vườn Nhật là để biểu hiện thiên nhiên ở dạng hoàn chỉnh nhất, bất cứ những gì làm tổn hại đến sự hoàn chỉnh đó cũng đều phải bị thay thế.

GHI CHÚ VỀ BONSAI

Bonsai không phải là một thành phần của vườn Nhật. Chúng chỉ được đặt để ở một vị trí riêng biệt, tách hẳn phạm vi quy định của khu vườn. Thỉnh thoảng một cây bonsai nở hoa, ra trái hay thay lá, được đem đến một nơi sinh hoạt trong gia đình. Nhưng nếu nơi đó là trong nhà thì phải có độ ẩm,

không khí thoáng mát hoặc chỉ để trong thời gian ngắn 5-7 giờ. Một số người trưng bày bonsai trong vườn, tạm thời hay thường xuyên. Trong trường hợp này phải thật cẩn thận, nếu chúng ta để bonsai trong vườn - tạm thời hay thường xuyên - thì chúng ta có thể làm hỏng công trình chăm sóc tỉ mỉ bao nhiêu năm trời. Cần nhớ rằng chúng được trồng trong chậu cạn, do đó sẽ thoát nước rất nhanh. Chúng cần phải được tránh bớt ánh nắng gắt ban trưa so với những cây tuy cùng chủng loại nhưng được trồng trong đất.

Dẫu sao chúng ta phải luôn luôn lưu ý rằng một cây thu nhỏ như Bonsai có thể hủy hoại hiệu quả của toàn bộ khu vườn.

KẾT

Phần này thay vì là chương riêng nói về việc bảo quản, chăm sóc vườn Nhật, chúng tôi tạm gộp chung để kết thúc sách này vì trong khi trình bày về kỹ thuật chúng tôi cũng có đề cập cách chăm sóc rải rác trong mỗi phần tương ứng.

Đây là một công đoạn mà đa số chúng ta thường không nghĩ đến hoặc không lường được trước khi thiết lập một vườn Nhật.

Nói như vậy có quá đáng chăng ? Thật ra không có gì quá đáng cả, bởi vì những lý do như sau:

Trước hết chúng ta thường lầm lẫn hoặc cố tình lầm lẫn rằng vườn Nhật (nói một cách nào đó) đơn giản, thực hiện không khó khăn cũng như không tốn kém so với các kiểu vườn Tây Phương.

Thực ra tuy nhỏ bé, vật liệu đơn sơ, nhưng tất cả những chi tiết được phối hợp, bài trí trong vườn Nhật là cả một sự dụng công thâm thúy về mỹ thuật và những bộ phận nhỏ nhặt còn được làm kỹ lưỡng tỷ mỉ có lẽ hơn cả những đền đài dinh thự nguy nga tráng lệ nhất.

Một điểm khác mà chúng ta không quan tâm lắm, nhưng thực sự vườn Nhật là một dạng vườn rất tốn kém. Tốn kém hơn nhiều so với cả những khu

vườn kỷ hà đồ sộ rực rỡ theo kiểu Tây phương. Từ một thạch đăng lung bằng đá chế tác công phu, một bồn nước đơn sơ cho đến những tảng đá lót đường hay bố trí trong vườn... nhất nhất đều đòi hỏi rất nhiều tốn kém về vật chất, tốn kém hơn cả sự tưởng tượng của chính ta.

Bên cạnh sự tốn kém quá mức đó, việc bảo quản cũng tốn kém, tốn công nhiều đến độ chúng ta không lường trước được.

Chúng ta cũng biết rằng những vườn Nhật nổi tiếng thường được thành hình bởi sự giúp đỡ, tài trợ của các nhà quý tộc, lãnh chúa ngày xưa. Ngày nay, việc bảo tồn, phục chế chúng cũng là những việc không phải của một nhóm nhỏ người mà là của một cộng đồng lớn.

Không như vườn kiểu phương Tây, vườn Nhật - như đã nói ở các phần trước - nhằm thể hiện thiên nhiên ở dạng hoàn hảo nhất. Trong khi đó cây cỏ vẫn sinh sôi, tàn tạ, vật liệu thiết kế bị hư hại nhanh chóng theo thời gian (phải chăng đây cũng là một dụng công của vườn Nhật muốn nói lên cái nghĩa vô thường?); tất cả đòi hỏi một sự chăm sóc kiên trì, không lơ lửng và một sự tốn kém vật chất không thua gì so với tốn kém xây dựng. Có thể đó là một trong nhiều lý do tại sao ngày xưa chỉ có các lãnh chúa, công hầu mới có được những vườn cảnh đẹp, nổi tiếng. (Và cũng có lẽ sự tốn kém của nó cũng góp

phần tạo nên độc quyền trong tầng lớp võ sĩ đạo, lãnh chúa ngày xưa).

Trong cái tĩnh lặng của vườn Nhật, tất nhiên ngoài chất linh hoạt ẩn tàng, nó còn chứa đựng một nét động cuộn cuộn của sự tuần hoàn.

Và nếu chúng ta không duy trì bảo quản tốt cái cảnh quan mà ta đã tốn nhiều công xây dựng thì chẳng mấy chốc đó không phải là một vườn Nhật mà là một vườn hoang tàn tạ.

Cái biên giới giữa nét tự nhiên tinh tế và hoang tàn lụi tàn của một khu vườn cũng mong manh, khác nghiệt lắm. Mỗi ngày, ngoài công việc tưới bón ra, chúng ta cần phải chăm sóc, tu sửa mọi thay đổi có hại cho vẻ hài hòa của khu vườn. Công việc này không đơn giản, trừ phi chúng ta đã khắc sâu hình ảnh của khu vườn trong tâm trí. Một khi sơ suất chúng ta khó có thể phục hồi lại những gì ta đã lỡ làm hư hỏng. Trong khi với một vườn kiểu Tây phương có thể bỏ qua những khuyết điểm nhỏ thì vườn Nhật lại mất đi vẻ đẹp tuyệt diệu của nó (có khi còn trở nên xấu xí, kỳ dị) cũng chính những khuyết điểm tưởng chừng không đáng kể đó.

Một đặc điểm nữa là khó có thể bảo quản, duy trì vườn Nhật một cách đại trà hay tùy tiện được.

Cũng như việc bài trí của một vườn Nhật : đơn giản nhưng rất tinh tế, đặc biệt là rất phức tạp, khó khăn khi thiết kế; việc bảo quản cũng vậy. Nó còn

dòi hỏi sự chăm sóc rất tỉ mỉ tinh tế từng chi tiết chứ không "đại trà, hàng loạt" (Chẳng hạn như thuê mướn công nhân, giao phó cho một người không am tường cách bố trí, sắp đặt, ý nghĩa tượng trưng... của khu vườn.) như kiểu thức vườn Tây phương (trông đồ sộ nhưng chăm sóc rất nhẹ nhàng). Nếu không bảo đảm được thì kết cấu sẽ bị vỡ ngay và vườn không còn giữ được nét đẹp của nó nữa.

Như đã nói trong phần đầu, chúng ta nên xem vườn Nhật như là một phong cách, một trường phái, một kiểu vườn chứ không phải rập khuôn theo một kiểu vườn nào của Nhật. Tùy theo chất liệu sẵn có, phù hợp, đặc trưng... ta vẫn có thể tạo nên những "vườn Nhật" độc đáo. Trong quá trình thực hiện, có thể chúng ta sẽ khoắc lên được cho chúng những bản sắc riêng (từ bản sắc dân tộc cho đến nét riêng của từng cá nhân).

Ngoài ra trong điều kiện kinh tế hoặc tùy theo vị trí, diện tích khu vườn của ta, ta có thể thiết kế một vườn riêng độc đáo theo ý mình, chỉ cần dựa vào những nguyên tắc tối thiểu thuộc về kỹ thuật. Như thế thì sự tốn kém không còn quan trọng nữa (vì chúng ta đã "liệu cơm gắp mắm" rồi) và việc chăm sóc bảo quản (do đã tiên liệu trước) cũng trở nên dễ dàng, phù hợp với thời giờ và điều kiện sinh hoạt của ta.

Một điểm cũng cần lưu ý lại là tuy nhờ thế mà

công việc chăm sóc bảo quản của chúng ta có phần nhẹ nhàng hơn, nhưng đại thể vẫn không thể sơ suất, lơ lửng.

Dẫu sao, cái giá phải trả cho niềm vui trong cuộc sống tất bật ngày hôm nay mà chúng ta có được từ vườn Nhật; theo chúng tôi, như thế cũng là thỏa đáng. Và trong khi làm công việc chăm sóc hàng ngày, chúng ta cũng sẽ có được những thư giãn, khoái hoạt không kém như khi nhìn ngắm nó.

Như thế, ngoài công việc chăm sóc hàng ngày sẽ nảy sinh một vấn đề mới : Thái độ chăm sóc.

Chúng ta phải xem công việc đó như là một thú vui tuyệt vời mà chỉ có vườn Nhật có thể mang đến cho chính ta. Trong khi làm công việc đó chúng ta sẽ vận động cơ thể, trí óc, sẽ tìm thấy niềm an lạc trong từng khóm cây ngọn cỏ và chúng ta là một phần của chúng, một phần của thế giới tuyệt vời mà chúng ta đang hít thở.

Cuối cùng chúng tôi xin kết luận với một giai thoại nhỏ sau đây để minh họa cho một phong cách chăm sóc, bảo quản vườn Nhật.

"Một hôm Lợi Hưu sai con trai là Thiếu Am (*Shoan*) quét và tưới lối đi trong vườn. Khi Thiếu Am làm xong việc, Lợi Hưu bảo "Chưa được sạch" và bắt con làm lại. Sau một tiếng đồng hồ mệt mỏi, Thiếu Am quay lại nói với cha : "Thưa cha, con không thể làm hơn được nữa. Phi thạch con rửa đi rửa lại ba

lần, thạch dăng lung và cây cối tươi nước thật kỹ, rêu xanh bóng lên; đất con quét sạch không còn lấy một cành lá nào." Lợi Hưu mắng : "Thằng diên, lối đi trong vườn đâu có thể quét như vậy được !". Nói xong, Lợi Hưu đi xuống vườn, rung một thân cây và rắc ra khắp vườn nào lá vàng lá đỏ - những mảnh gấm vụn của mùa thu ! Cái mà Lợi Hưu đòi hỏi không phải chỉ có thanh khiết đơn thuần, mà cả vẻ mỹ quan và vẻ tự nhiên nữa.

PHỤ LỤC

I. GIẢI NGHĨA MỘT SỐ TỪ DÙNG TRONG SÁCH:

Bakufu : Mạc Phủ.

Bodai-ji : Bồ Đề tự.

Chado : Trà đạo.

Chajin : Trà sư.

Dhyāna : Tĩnh lự, lặng im mà suy nghĩ. Thiền là nghệ thuật nhìn vào bản tính hiện sinh của mình.

Dobashi : Thổ Kiều

Gozan : Ngũ Sơn (Bảo Điều)

Ishi-doro : Thạch đấng lung , đèn bằng đá.

Karesansui : Vườn sỏi + đá (Khô sơn thủy - Dry garden)

Kōan : Công án

Kutsungi-ichi : Đá để giày dép.

Lâm Tế : Một trong năm phái thiền ở Trung quốc. Phát triển mạnh ở Nhật cùng với phái Tào Động.

Machiai : Trì hợp; hành lang ở cửa vào, để khách đợi cho tới khi chủ nhân mời vào trà thất.

Mahayana : Đại thừa, Đại thừa.

Midsuya : Thủy ốc (phòng để rửa và sắp xếp các bộ đồ uống trà trước khi bưng vào trong trà thất).

Mt. Hōrai : Núi Bồng Lai

Munenmusō : Vô niệm vô tướng

Nakaniwa : Vườn trong

Nambokucho : Nam Bắc Triều (1336-1392)

Nisiki koi : Cá Koi.

Nobedan : Lối đi lót đá theo hình kỳ hà.

Prajña : Bát nhã

Rinzai Zen : Phái Thiền Lâm Tế

Roji : Lộ địa, lối đi ở trong vườn, nối liền trì hợp (Machiai) với trà thất (Sukiya).

Rojiniwa : Vườn ngoài

Shakkei : Tá cảnh (cảnh mượn thiên nhiên chung quanh)

Shôen : Thái ấp, trang viên.

Shodo : Thư đạo

Sôhei : Tăng binh

Soto Zen : Phái thiền Tào Động

Sukiya : Trà thất

Tào Động : Một trong 5 phái thiền ở Trung Hoa du nhập, phát triển mạnh ở Nhật cùng với phái Lâm Tế.

Tobi-ishi : Đá lát không liền nhau trong vườn thiền

Tokonama : Sàng gian

Tsukubai : Thủy bồn, bồn bằng đá dùng để chứa nước, đặt ở bên ngoài trà thất.

Yukiyanaagi : (Tuyết liễu) Một loại liễu có thể dùng cắm hoa (Ikebana)

II. CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ CÙNG CÁC KIỂU VƯỜN THỊNH HÀNH

Thời đại Bình An - Heian (794-1185)

Kiến trúc kiểu đền đài. Vườn lớn, có thể đi dạo bằng thuyền trên hồ.

Thời đại Liêm Thương - Kamakura (1185-1333)

Kiểu vườn đi dạo có hồ. Sử dụng nhiều đá.

Thời đại Nam Bắc Triều - Nanbokucho (1336-1392)

Vườn khô.

Thời đại Thất Điển - Muromachi (1334-1568)

Thiên ảnh hưởng đến sự phát triển, hoàn thiện vườn khô và vườn lớn có hồ, núi.

Thời đại Đào Sơn - Momoyama (1568-1603)

Kiến trúc đồ sộ với vườn có đá lớn.

Thời đại Đức Xuyên - Tokugawa (hay Giang Hộ - Edo) (1603-1868)

Kết hợp vườn có hồ với *roji* (lộ địa)

Thời đại Minh Trị - Meiji (1868-1912)

Cách tân nghệ thuật thiết kế vườn.

SÁCH THAM KHẢO

Các tông phái đạo Phật – Đoàn Trung Còn.

Creating Japanese gardens – Alvin Horton

Japanese gardens – D. Slawson.

Trà đạo – Okakura kakuzo – Bảo Sơn dịch.

Vô môn quan – Vô Môn Huệ Khai – Trần Tuấn Mẫn dịch, chú.

Zen gardens – Tom Wright, Mizuno Katsuhiko.

Việt Nam và Nhật Bản trong thế giới Đông Á – Vinh Sinh.

Nghệ thuật hội họa – Jacques Charpier & Pierre Séghiers – Lê Thanh Lộc dịch.

Hình họa căn bản (tập 1 &2) – Collection Leonardo – Lê Thanh Lộc dịch.

VƯỜN NHẬT

HOÀI ĐỨC

Chịu trách nhiệm xuất bản :

LÊ HOÀNG

Biên tập : ÁNH TUYẾT

Bìa : ĐINH TIẾN LUYỆN

Trình bày sách : NHẤT NHÂN

Sửa bản in : HOÀNG MAI

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

161 B Lý Chính Thắng Q3, TP. HCM

ĐT : 8444289 – 8446211

In 1.500 cuốn, khổ 13x19cm tại Xí nghiệp In Phan Văn Mảng.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản : 78/56 do Cục Xuất bản cấp ngày
07/3/1995 và giấy trích ngang KHXB số 857/95 ngày 07/9/1996.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10.1996

HOÀI DỨC

Đuông Nhặt



PHÁT HÀ
186 NGUYỄN



CH TRẺ
Q.3, TPHCM